

dám chạm mạnh, không dám trở mình, đau không ngủ được, mệt nhọc, lúc giảm đau đi đứng thẳng lên được, mạch thận trầm tế, tỳ hoãn đại, tâm can huyền hữu lực.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Sau khi uống bài thuốc trên liên tiếp trong 3 tuần thay dùng phương sau:

**Bổ âm tiêu thấp lợi thủy giải uất nhiệt thang**

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Hà thủ ô        | 10g |
| Đậu đen (sao)   | 10g |
| Huyết rởng      | 8g  |
| Cây dâu         | 8g  |
| Rễ nhàu         | 8g  |
| Rễ cỏ xước      | 8g  |
| Ý dĩ            | 10g |
| Thiên niên kiện | 8g  |
| Đỗ trọng        | 8g  |
| Quế chi         | 4g  |

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Uống liên tiếp cho đến khi bệnh khỏi hẳn.

**Chú ý gia giảm:** Trong khi uống thang thuốc này tùy diễn biến chứng trạng mà gia vị:

- Tỳ suy ăn uống chậm tiêu gia thêm: Rau mơ, vỏ quýt.
- Đại tiện táo gia thêm: lá muống trâu (sao).
- Tiểu tiện nóng, gắt gia thêm: Rễ cỏ tranh hoặc thổ phục linh.
- Hư hỏa xông lên vầng đầu hoa mắt gia thêm: Cúc hoa, lá từ bì.
- Tim nóng ít ngủ gia thêm: lạc tiên, tơ hồng.

**133. ÔN BỔ THẬN DƯƠNG TÁN HÀN KHU  
PHONG TRỪ THẤP THANG**

|               |     |
|---------------|-----|
| Hà thủ ô      | 8g  |
| Đậu đen (sao) | 10g |

|                 |    |
|-----------------|----|
| Dây gùi         | 8g |
| Huyết rởng      | 8g |
| Cây dâu         | 8g |
| Rễ đinh lăng    | 8g |
| Đậu sắng (sao)  | 8g |
| Đỗ trọng        | 8g |
| Tục đoạn        | 8g |
| Thiên niên kiện | 8g |
| Ngũ gia bì      | 8g |
| Quế chi         | 8g |

**Chủ trị:**

Cơ thể suy nhược thận dương hư hàn. Phong hàn thấp thừa cơ xâm nhiễm từ dưới chân trước lên đến thắt lưng ngưng tụ gây đau ngang thắt lưng, chỉ đau giữa xương sống rồi lan ra hai bên lưng lan dần xuống hai chân, đau và nặng đi đứng khó khăn, nằm ngồi bất tiện, mỗi khi phát đau, khí nóng từ dưới xông lên nóng ngực, nặng đầu, hoa mắt choáng váng vai và cổ cũng lâm lâm đau, thân mình ngoài da và chân tay lạnh, mạch thận trầm trì, tâm can huyền khẩn.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Trong quá trình điều trị ở một cơ thể suy nhược, bệnh này có nhiều diễn biến phức tạp; tùy theo chứng mà gia giảm thành nhiều phương, nhưng cơ bản vẫn là phép: ôn bổ thận dương, tán hàn, khu phong trừ thấp như sau:

- Thắt lưng còn đau, đầu nặng, mắt mờ dùng phương trên gia thêm:

|                                                                                             |    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Cúc hoa                                                                                     | 8g |
| - Huyết suy hàn khí chưa giải hết dùng phương trên bỏ các vị: Tục đoạn, cành dâu, gia thêm: |    |
| Dây đau xương (sao)                                                                         | 8g |
| Rễ nhàu                                                                                     | 8g |
| Trần bì                                                                                     | 4g |

- Thấp khí chạy dồn xuống dưới (thân mình giảm đau hai chân còn nặng mà muốn sưng) dùng phương trên bỏ: Dây gùi, cành dâu, tục đoạn, đậu sắng gia thêm:

|      |     |
|------|-----|
| Ý dĩ | 10g |
|------|-----|

|                     |    |
|---------------------|----|
| Giàng xay (cối xay) | 8g |
| Thổ phục linh       | 8g |

- Thấp khí và trọc thủy ở trung tiêu chưa giải hết theo uất nhiệt nghịch xông lên ngực ngăn trở khí quản gây nặng ngực, ho khô khè. Tiếp tục dùng phương trên bổ: Đậu đen, dây gù, cành dâu, tục đoạn, đậu sắng, ngũ gia bì gia thêm:

|                             |       |
|-----------------------------|-------|
| Rễ chỉ thiên (sao)          | 8g    |
| Vỏ quýt                     | 4g    |
| ý dĩ                        | 10g   |
| Kiến cò                     | 8g    |
| Rau tần dày lá (húng chanh) | 5 lá  |
| Gừng tươi                   | 3 lát |

### 134. ÔN BỔ THẬN DƯƠNG TÁN HÀN THÔNG KINH HOẠT LẠC THANG

|                |     |
|----------------|-----|
| Dây gù         | 10g |
| Đỗ trọng       | 8g  |
| Huyết rồng     | 8g  |
| Quế chi        | 4g  |
| Rễ nhàu        | 8g  |
| Ngũ gia bì     | 8g  |
| Đậu sắng (sao) | 8g  |
| Sa nhân        | 5g  |
| Vỏ quýt        | 4g  |
| Gừng tươi      | 3g  |

#### Chủ trị:

Thận dương khí suy, ngưng trệ, hàn thấp khí xâm nhập:

Đau lưng rất nặng, khi đau mặt tái xanh, hơi thở đoản, thân mình chân tay đều lạnh, đau không ngồi được, người lừ đừ mệt nhọc, buồn bực, hồi không muốn nói, đầu nặng mắt mờ, mạch mệnh môn trầm vi, các bộ trầm tế nhược.

#### Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### Chủ ý gia giảm:

- Hàn thấp còn ứ trệ nơi mạch Đốc và sau xương sống dùng thang trên gia thêm:

|               |     |
|---------------|-----|
| Ý dĩ          | 10g |
| Thổ phục linh | 8g  |
| Ôi khương     | 4g  |

- Dương khí còn suy, tâm huyết chưa đủ bổ sung, kinh mạch thiếu ôn ấm và hoạt lợi bình thường, thấy còn ứ trệ dùng thay phương trên bằng phương sau:

*Bổ thận dương điều huyết ích khí trừ thấp phương.*

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Hà thủ ô        | 10g |
| Đỗ trọng        | 8g  |
| Huyết rồng      | 8g  |
| Rễ nhàu         | 8g  |
| Vỏ quýt         | 4g  |
| Củ sả           | 4g  |
| Xương bồ        | 4g  |
| Quế chi         | 4g  |
| Dây gù          | 10g |
| Kinh giới       | 8g  |
| Cúc hoa         | 4g  |
| Tục đoạn        | 8g  |
| Thổ phục linh   | 8g  |
| Ý dĩ            | 10g |
| Thiên niên kiện | 8g  |

#### Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tục cho đến khi các chứng đều khỏi.

### 135. BỔ HUYẾT KHU PHONG TRỪ THẤP DƯỠNG CỐT TỬY THANG

|                     |    |
|---------------------|----|
| Dây đau xương (sao) | 8g |
| Vòi voi (sao)       | 8g |
| Trinh nữ (sao)      | 8g |
| Thần thông          | 2g |
| Rễ nhàu             | 8g |
| Rễ cỏ xước          | 8g |
| Thổ phục linh       | 8g |
| Ngũ gia bì          | 8g |
| Dây gù              | 8g |

|                 |    |
|-----------------|----|
| Huyết rồng      | 8g |
| Cốt toái bổ     | 3g |
| Thiên niên kiện | 8g |
| Ngũ trảo        | 4g |

**Chủ trị:**

Cảm nhiễm phong thấp lâu ngày, xâm nhập cốt tủy, đau đốt xương cùng, đau như lấy đá đập vào nhức lan toả ra hai bên hông (bàn tọa), đau thẳng xuống hai chân, không ngồi và đi đứng được, chỉ nằm sấp eo lưng hơi sưng và nhức không dám chạm vào, đau quá không thể nói được, từ đầu xuống cuối gân rút cứng, mạch thận trầm vi, tý hoãn, can trầm vô lực.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Người bệnh xương cùng đã giảm đau, đi đứng được, phong thấp đã giải nhưng eo lưng còn đau chưa giảm xoay trở. Dùng thang trên bỏ các vị:

Vòi voi, thần thông, thổ phục linh, ngũ trảo, huyết rồng.

Gia lượng: Dây gù 10g và thêm:

|              |    |
|--------------|----|
| Tang ký sinh | 8g |
| Nhục quế     | 4g |

để bổ thận sinh tinh tủy dưỡng cốt và nhuận huyết thông kinh khí. Uống liên tục đến khi các chứng trên đều khỏi.

|              |    |
|--------------|----|
| Ngũ gia bì   | 8g |
| Quế chi      | 4g |
| Khương hoàng | 6g |
| Rau mơ       | 8g |
| Sinh khương  | 3g |

**Chủ trị:**

Người khí hư, huyết kém cảm nhiễm phong hàn thấp tà xâm nhập cân mạch khiến khí huyết khó lưu thông ứ trệ sinh đau nhức cánh tay, cả tay nặng không cử động được, ngón tay co rút không co duỗi, không nắm được.

Khi phát đau thì cánh tay, bàn tay, thân mình thấy nóng và mõi, ngực hơi nặng, cổ vướng đờm, thúng thảng ho. Đùi vế, ống chân loãng thoáng có những nốt xanh tím bằng hạt đậu nổi lên, ấn vào mềm không đau chỉ hơi rát. Mạch phế và tý nhu nhược, can huyền đại vô lực, tâm huyền nhược.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Sau 2 tuần dùng thuốc thấp chưa giải hết, gân mạch chưa thông hoạt tiếp tục dùng phương trên bỏ: Đậu sắng, thương nhĩ, huyết rồng gia thêm:

|          |     |
|----------|-----|
| Rễ nhàu  | 8g  |
| Hà thủ ô | 10g |

Tiếp tục uống mỗi ngày 1 thang cho tới khi bệnh khỏi hoàn toàn.

**136. ĐIỀU KHÍ HOẠT HUYẾT KHU  
PHONG TIÊU ĐỘC THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Dây gù             | 8g  |
| Huyết rồng         | 8g  |
| Rễ đinh lăng       | 8g  |
| Cây đậu sắng (sao) | 8g  |
| Ké đầu ngựa        | 8g  |
| Vòi voi (sao)      | 8g  |
| Thần thông         | 2g  |
| Ý dĩ               | 10g |
| Thiên niên kiện    | 8g  |

**137. ĐIỀU BỔ KHÍ HUYẾT NHUẬN DƯỠNG  
CÂN LẠC GIẢI PHONG NHIỆT THANG**

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Huyết rồng      | 8g  |
| Cây dâu         | 8g  |
| Trinh nữ        | 8g  |
| Vòi voi         | 8g  |
| Thần thông      | 2g  |
| Ý dĩ            | 10g |
| Vỏ quýt         | 4g  |
| Thiên niên kiện | 8g  |
| Rễ nhàu         | 8g  |
| Đậu sắng (sao)  | 8g  |

**Chủ trị:**

Đau cánh tay phải do khí suy huyết kém, phong thấp nhiệt xâm nhập cơ nhục kinh mạch làm cánh tay phải đau đớn nặng nề, co rút không duỗi thẳng ra được. Từ vai đến cùi tay đau nhức nặng nề khó cử động, muốn nâng lên phải dùng tay trái đỡ. Mạch phế phủ sắc, tỳ hoãn, tâm can huyền đại, vô lực.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Sau 2 tuần điều trị phong nhiệt đã giảm nhưng thấp còn ứ trệ, huyết dịch chưa bổ sung đầy đủ dùng tiếp phương trên bỏ trình nữ.

Gia thêm:

|              |    |
|--------------|----|
| Đỗ trọng     | 8g |
| Rễ cỏ xước   | 8g |
| Tang ký sinh | 8g |
| Quế chi      | 4g |

Tiếp tục uống mỗi ngày một thang cho tới khi bệnh khỏi hoàn toàn.

co duỗi, ngoài da nổi mụn nhỏ ngứa ngứa khó chịu, chỉ ngứa từ nách ra cánh tay, người nóng, ít ngủ vì ban đêm ngứa và đau nhức. Mạch tả quan, thốn, phù sắc vô lực.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Sau 2 tuần uống thuốc cánh tay bớt nhức, mụn giảm rất nhiều nhưng độc chưa giải hết, khí huyết còn ứ trệ: thay dùng phương sau để điều khí hoạt huyết và tiêu độc.

|                 |       |
|-----------------|-------|
| Hà thủ ô        | 8g    |
| Huyết rỗng      | 8g    |
| Rễ nhàu         | 8g    |
| Cây dâu         | 8g    |
| Tang ký sinh    | 8g    |
| Thiên niên kiện | 8g    |
| Ngũ trảo        | 4g    |
| Thần thông      | 2g    |
| Gừng tươi       | 3 lát |

Uống liên tục mỗi ngày 1 thang đến khi các chứng bệnh khỏi hẳn thì thôi.

**138. NHUẬN HUYẾT TIÊU PHONG  
GIẢI ĐỘC THANG**

|                 |       |
|-----------------|-------|
| Cối xay         | 8g    |
| Trình nữ        | 8g    |
| Thương nhĩ      | 8g    |
| Thần thông      | 2g    |
| Ngũ trảo        | 4g    |
| Từ bì           | 4g    |
| Cây dâu         | 8g    |
| Tang ký sinh    | 8g    |
| Huyết rỗng      | 8g    |
| Vòi voi (sao)   | 8g    |
| Thiên niên kiện | 8g    |
| Rễ nhàu         | 8g    |
| Gừng tươi       | 3 lát |

**Chủ trị:**

Sưng nhức tay và lưng do huyết hư, phong nhiệt phát động kết độc, cánh tay đau nhức sưng lan ra sau lưng và xương sống, mỗi khi cử động đau không chịu được, nặng nề khó

**139. TIÊU Ứ GIẢI ĐỘC THANG**

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| Củ ráng bay                   |     |
| (cốt toái bồ lá sồi) sao muối | 8g  |
| Thổ phục linh                 | 8g  |
| Thiên niên kiện               | 8g  |
| Bồ công anh                   | 8g  |
| Kim ngân hoa                  | 8g  |
| Ý dĩ                          | 10g |
| Xa tiền                       | 8g  |
| Cây dâu                       | 8g  |
| Quế chi                       | 4g  |
| Trình nữ                      | 8g  |
| Rễ cỏ xước                    | 8g  |
| Xuyên sơn giáp (sao)          | 8g  |
| Một dược                      | 4g  |
| Hà thủ ô                      | 8g  |
| Trần bì                       | 8g  |

**Chủ trị:**

Đau chân sưng to do phong đờm thấp trệ huyết ứ chân trái sưng to từ gối xuống, cẳng chân to bằng cái gối nhỏ, sắc da bầm tím, sờ tay vào cứng như da cây, ấn tay thật mạnh thì hơi lún vào một ít, không biết đau mất cảm giác. Các nơi khác đùi về và chân phải động vào đau nhưng không cứng, đi lại nặng nề chậm chạp phải có người dìu đỡ, ăn ngủ kém mệt nhọc.

Mạch thận trầm hoạt, tỳ hoãn.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Sau 3 tuần uống phương trên nơi cẳng chân sưng cứng bớt bầm tím, sắc da có màu ửng tươi, mềm bớt nặng, các nơi khác cảm thấy nhẹ nhàng, thay dùng phương thuốc sau:

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Hà thủ ô          | 8g  |
| Kim ngân hoa      | 8g  |
| Ý dĩ              | 10g |
| Vỏ quýt           | 4g  |
| Xuyên sơn giáp    | 8g  |
| Quế chi           | 4g  |
| Thổ phục linh     | 8g  |
| Bồ công anh       | 8g  |
| Củ ráng bay (sao) | 8g  |
| Một dược          | 4g  |

Cho uống liên tục thang này mỗi ngày uống 1 thang cho đến khi chân nhỏ lại, sắc da tươi lại, đi đứng nhẹ nhàng thì thôi.

**140. TRỢ THẬN DƯƠNG TIÊU Ứ THẨM  
THẤP HẠ TRỌC THỦY THANG**

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Dây gù          | 8g  |
| Rễ cỏ xước      | 8g  |
| Vòi voi (sao)   | 8g  |
| Ngũ gia bì      | 8g  |
| Thiên niên kiện | 8g  |
| Ý dĩ            | 10g |
| Vỏ quýt         | 4g  |
| Quế chi         | 4g  |

|         |    |
|---------|----|
| Từ bì   | 4g |
| Cây dâu | 8g |

**Chủ trị:**

Hai bàn chân sưng to, bầm tím đau nhức từ đùi xuống, hai bàn chân nặng trĩu không đi đứng được, đi đứng nhiều hai chân phát run kèm đau lưng nhức mỏi, thể trạng tiểu tụy, hơi thở mệt... mạch trầm tế, tâm can huyền hoạt, tỳ hoãn. Các chứng trên đều do thận thiếu chức năng bài tiết trọc thủy, hàn thấp ứ trệ hiệp với huyết hư.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Hàn thấp còn gia thêm:

|         |    |
|---------|----|
| Cối xay | 8g |
| Cỏ xước | 8g |

- Ẩn chậm tiêu gia thêm:

|         |    |
|---------|----|
| Rau mơ  | 8g |
| Vỏ quýt | 8g |

- Đau mỏi lưng, vai, cơ thể gia thêm:

|          |     |
|----------|-----|
| Rễ nhàu  | 8g  |
| Trâu cổ  | 10g |
| Đỗ trọng | 8g  |

- Tiểu ít gia thêm:

|               |    |
|---------------|----|
| Thổ phục linh | 8g |
| Rễ cỏ tranh   | 8g |

**141. ÔN BỔ THẬN DƯƠNG HOẠT HUYẾT HÀNH  
KHÍ TIÊU THẤP THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Dây gù       | 8g  |
| Cây dâu      | 8g  |
| Đậu đen sao  | 10g |
| Đỗ trọng     | 8g  |
| Quế chi      | 4g  |
| Tang ký sinh | 8g  |
| Rễ cỏ xước   | 8g  |
| Ngũ gia bì   | 8g  |
| Cối xay      | 8g  |
| Thần thông   | 2g  |

|                 |    |
|-----------------|----|
| Rễ nhàu         | 8g |
| Thảo quyết minh | 8g |
| Lạc tiên        | 8g |
| Bù ngót         | 8g |
| Huyết rởng      | 8g |

**Chủ trị:**

Vọp bề chân đau gân rút (chuột rút)

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**142. BỔ HUYẾT TƯ DƯỠNG CÂN MẠCH  
TIÊU THẤP GIẢI PHONG PHƯƠNG**

|                     |    |
|---------------------|----|
| Hà thủ ô            | 8g |
| Cây dâu             | 8g |
| Huyết rởng          | 8g |
| Tang ký sinh        | 8g |
| Dây đau xương (sao) | 8g |
| Vòi voi (sao)       | 8g |
| Cối xay             | 8g |
| Thiên niên kiện     | 8g |
| Thổ phục linh       | 8g |
| Mộc thông           | 6g |
| Thần thông          | 2g |
| Rễ đinh lăng        | 8g |
| Cây đậu sắng        | 8g |
| Vỏ quýt             | 8g |

**Chủ trị:**

Sưng đau khớp mắt cá chân và dưới hai bàn chân không đi lại được, đau chạy lan khắp thân mình xoay trở khó khăn, mười ngón tay co rút không duỗi thẳng được, mạch thận trầm nhược, can huyền cấp, tý hoãn đại. Các chứng trên là do nhiễm phong tà kết hợp thấp khí phục sẵn bên trong dẫn đông gây khí huyết ngưng trệ. Khí huyết ngưng trệ ở đầu gây đau nhức nặng nề nơi đó.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Người bệnh ăn chậm tiêu bỏ: vòi voi, cối xay, mộc thông gia thêm:

Rau mơ 8g

- Âm huyết còn suy kém, hư hỏa bốc lên nhiều làm đầu choáng váng, nóng hầm hập, ít ngủ người mệt mỏi ngón tay co duỗi còn hơi cứng thay dùng phương sau:

|               |    |
|---------------|----|
| Hà thủ ô      | 8g |
| Đậu đen (sao) | 8g |
| Dây gù        | 8g |
| Sài đất       | 8g |
| Cúc hoa       | 8g |
| Lạc tiên      | 8g |
| Tơ hồng       | 8g |
| Rau mơ        | 8g |
| Rễ cỏ xước    | 8g |
| Từ bi         | 5g |

Sắc uống liên tục mỗi ngày 1 thang cho đến khi hết bệnh, tay chân co duỗi đi lại bình thường.

**143. TÁN PHONG THÔNG KINH  
HOẠT HUYẾT THANG**

|              |       |
|--------------|-------|
| Huyết rởng   | 8g    |
| Ngũ trảo     | 5g    |
| Quế chi      | 6g    |
| Sinh khương  | 3 lát |
| Lá lốt       | 4g    |
| Cối xay      | 8g    |
| Trinh nữ     | 8g    |
| Rễ nhàu      | 8g    |
| Đỗ trọng     | 8g    |
| Tang ký sinh | 8g    |
| Vòi voi      | 8g    |

**Chủ trị:**

Đau ngang thắt lưng nhiều ngày như có vật gì châm chích vào lưng chạy xuống chân trái khi nằm ngối thì lưng đau chân co rút rất khó chịu, ngại đi đứng, vận động khó khăn, đêm đau nhiều khó ngủ, mạch thận trầm tri, tả quan và thốn đều phù nhu. (Các chứng trên do phong hàn tà xâm nhập làm khí không

thông, huyết không hoạt, phong hàn tà lưu trệ từ lưng xuống chân trái mà sinh đau).

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Thấp khí còn lưu trệ, huyết phận chưa được bổ sung, gân mạch thiếu hoạt nhuận bỏ các vị: Lá lốt, ngũ trảo, vòi voi, giàng xay, gia thêm:

|          |     |
|----------|-----|
| Hà thủ ô | 10g |
| Cành dâu | 8g  |

- Ăn chậm tiêu, ít ngủ, người nặng nề và mệt mỏi dùng phương đã gia giảm trên gia thêm:

|           |    |
|-----------|----|
| Rau mơ    | 8g |
| Lạc tiên  | 8g |
| Hương phụ | 8g |
| Từ bi     | 4g |
| Vỏ quýt   | 8g |

Sắc uống liên tục mỗi ngày 1 thang cho đến khi các chứng bệnh khỏi hết.

**144. NHÂN SÂM BẠI ĐỘC GIA VỊ THANG**

|                |    |
|----------------|----|
| Nhân sâm       | 8g |
| Độc hoạt       | 8g |
| Xuyên khung    | 8g |
| Cát cánh (sao) | 8g |
| Khương hoạt    | 8g |
| Tiền hồ        | 8g |
| Phục linh      | 8g |
| Chỉ xác        | 8g |
| Sài hồ         | 8g |
| Cam thảo       | 4g |
| Lá lốt         | 4g |
| Phòng phong    | 8g |
| Bạch chỉ       | 8g |
| Mộc qua        | 4g |
| Phòng kỷ       | 8g |

**Chủ trị:**

Phong thấp nhức mỗi vai trái kèm theo cảm giác tê rần mặt ngoài cánh tay chủ yếu là mỗi

khi cánh tay trái không cử động (lúc cử động thì hết mỗi) đồng thời từ thắt lưng xuống chân cũng tê mỗi, sắc mặt xanh, người uể oải, tiếng nói và hơi thở nhỏ yếu, mạch trầm hoạt hữu lực.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Sau 3 tuần điều trị đau nhức vai tê rần giảm nhiều nhưng khí huyết còn suy kém đổi dùng thang sau:

Độc hoạt ký sinh

|              |     |
|--------------|-----|
| Độc hoạt     | 8g  |
| Bạch thược   | 12g |
| Phòng phong  | 8g  |
| Xuyên khung  | 8g  |
| Tang ký sinh | 20g |
| Ngưu tất     | 8g  |
| Tần giao     | 12g |
| Đỗ trọng     | 12g |
| Tế tân       | 4g  |
| Đảng sâm     | 8g  |
| Đương quy    | 12g |
| Phục linh    | 12g |
| Cam thảo     | 6g  |
| Quế tâm      | 4g  |
| Sinh địa     | 12g |

Để vừa thông kinh, hoạt huyết vừa bổ khí bổ huyết, bổ can thận và trừ phong thấp. Sắc uống mỗi ngày 1 thang, uống đến khi lành bệnh hẳn.

**145. ĐỘC HOẠT KÝ SINH GIA VỊ THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Độc hoạt     | 8g  |
| Tang ký sinh | 16g |
| Tần giao     | 8g  |
| Phòng phong  | 8g  |
| Tế tân       | 4g  |
| Xuyên khung  | 4g  |
| Đương quy    | 12g |
| Thục địa     | 12g |

|             |     |
|-------------|-----|
| Bạch thược  | 12g |
| Nhục quế    | 4g  |
| Phục linh   | 12g |
| Đỗ trọng    | 12g |
| Ngưu tất    | 12g |
| Đảng sâm    | 8g  |
| Cam thảo    | 4g  |
| Mộc qua     | 8g  |
| Phòng kỷ    | 8g  |
| Tục đoạn    | 8g  |
| Ý dĩ        | 20g |
| Nhũ hương   | 6g  |
| Một dược    | 6g  |
| Mã tiền chế | 2g  |

**Chủ trị:**

Ma mọc chứng (viêm thần kinh tọa) đau từ thắt lưng dẫn xuống mông lan xuống đùi đến bàn chân, rồi chân không cử động được, không co duỗi được, mất cảm giác, mạch trầm tế vô lực, do cảm nhiễm phong hàn thấp, khí huyết hư.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia làm 3 lần uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Chứng ma mọc liệt cả hai chân chữa cũng dùng phương Độc hoạt ký sinh gia mọc qua, phòng kỷ, tục đoạn, nhũ hương, một dược với lượng thích hợp.

**146. MỘC QUA PHÒNG KỶ THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Mộc qua     | 10g |
| Phòng kỷ    | 8g  |
| Lá lốt      | 10g |
| Ý dĩ        | 20g |
| Quế chi     | 6g  |
| Phòng phong | 6g  |
| Độc hoạt    | 8g  |
| Hà thủ ô    | 10g |
| Ngưu tất    | 8g  |
| Ngũ gia bì  | 8g  |

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Thiên niên kiện | 8g  |
| Thổ phục linh   | 8g  |
| Xuyên khung     | 6g  |
| Hắc khương      | 6g  |
| Ké đầu ngựa     | 10g |
| Phục linh       | 8g  |
| Nhũ hương       | 6g  |
| Một dược        | 6g  |

**Chủ trị:**

Phong hàn thấp gây đau từ lưng xuống đến mông, đến bàn chân, gót chân (tọa cốt thống).

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia 2 lần uống trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**147. ĐỘC HOẠT KÝ SINH THANG GIA VỊ**

|              |     |
|--------------|-----|
| Độc hoạt     | 8g  |
| Tang ký sinh | 16g |
| Tần giao     | 8g  |
| Phòng phong  | 8g  |
| Tế tân       | 4g  |
| Xuyên khung  | 4g  |
| Đương quy    | 12g |
| Thục địa     | 12g |
| Bạch thược   | 12g |
| Nhục quế     | 4g  |
| Phục linh    | 12g |
| Đỗ trọng     | 12g |
| Ngưu tất     | 12g |
| Đảng sâm     | 8g  |
| Cam thảo     | 4g  |
| Tục đoạn     | 8g  |
| Nhũ hương    | 6g  |
| Một dược     | 6g  |

**Chủ trị:**

Đau nhức dữ khớp háng phải khi đi phải có gậy chống, duỗi thẳng chân như người cứng khớp gối, không ngồi chàng häng được, bệnh tiến triển không còn sử dụng được chân phải, muốn đi lại, di chuyển phải có nạng; mạch

trầm tri, rêu lưỡi trắng mỏng, đại tiểu tiện bình thường là do hàn khí xâm nhập dinh huyết làm đình trệ sự lưu hành huyết dịch nuôi dưỡng hạ chi bị hạn chế.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**148. TÊ THẤP TÁN**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Cốt khí cần             | 28g |
| Cốt toái bổ             | 12g |
| Hà thủ ô đồ chế         | 20g |
| Trần bì                 | 4g  |
| Thiên niên kiện         | 8g  |
| Quế tiêm                | 4g  |
| Xương bồ                | 8g  |
| Ngưu tất                | 12g |
| Hy thiêm                | 12g |
| Trình nữ                | 12g |
| Hoa đu đủ đục           | 8g  |
| Cam thảo                | 4g  |
| Dây đau xương           | 12g |
| Xương truat             |     |
| (tắm nước gạo sao vàng) | 12g |
| Ngũ gia bì              | 8g  |

**Chủ trị:**

Tê thấp: Da thịt, khớp xương đau nhức, sưng to, nặng nề hoặc tê dại, có khi từng khớp sưng tấy đỏ đau nóng, phát bệnh có khi đột ngột, có khi từ từ.

Bài thuốc này kiêm trị cả phong hàn thấp tý và nhiệt tý khác nhau ở chỗ gia giảm vị thuốc và liều lượng của vị thuốc cho phù hợp với từng loại hình bệnh cảnh (thiên thắng) trên thực tiễn lâm sàng như sau:

**- Loại phong hàn thấp tý:**

+ Hàn tý (phong thắng) chứng chủ yếu chân tay, thân mình, khớp xương đau nhức không ở một chỗ nhất định mà khi ở chỗ này khi chạy chỗ khác thì dùng bài trên gia thêm lượng của:

Trình nữ từ 12g lên 16g

Hy thiêm từ 12g lên 16g

+ Thống tý (hàn thắng) chứng chủ yếu chân tay thân mình, khớp xương đau nhức một chỗ cố định không di chuyển. Đau kịch liệt đau như dùi đâm. Lạnh càng đau dữ, khớp xương khó co duỗi. Chỗ đau không đỏ, sờ không nóng thì dùng bài trên gia thêm lượng của:

Thiên niên kiện từ 8g lên 12g

Quế tiêm từ 4g lên 12g

+ Trước tý (thấp thắng) chứng chủ yếu chân tay, thân mình nặng nề, da thịt tê dại, đau cố định một chỗ không chạy thì dùng bài trên gia thêm lượng của:

Xương truat từ 12g lên 16g

Ngũ gia bì từ 8g lên 12g

**- Loại nhiệt tý:**

Chứng trạng chủ yếu: khớp xương đau nhức, chỗ đau sưng tấy, đỏ, nóng, dùng thức mát thì dễ chịu, một hoặc nhiều khớp xương hoạt động khó khăn, phần nhiều có phát sốt, sợ gió, miệng khát, tâm phiền không yên dùng bài trên bỏ quế tiêm và gia thêm:

Sinh địa 10g

Cát căn 16g

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô, trộn đều các vị thuốc theo liều lượng của từng loại hình bệnh, tán bột mịn và để riêng từng loại bột thuốc, gặp loại hình bệnh nào sẽ sử dụng bột thuốc của loại bệnh ấy.

- Đối với từng loại hình bệnh (hàn tý, thống tý, trước tý) thuộc phong hàn thấp tý: Sau khi đã chẩn đoán chính xác thì cân lấy 100g bột thuốc của từng loại hình đó ngâm với 100ml nước sôi trong 30 phút, sau đó cho thêm 500ml rượu trắng 45°, ngâm 24 giờ.

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 30ml (1 chén con) (trước 2 bữa ăn và trước khi đi ngủ).

Người không uống được rượu thì pha thêm ít nước sôi vào thuốc cho nhẹ bớt độ rượu.

- Đối với loại hình bệnh thuộc thể nhiệt tý thì lấy 50g thuốc bột của loại nhiệt tý cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày (sáng, chiều và tối).

**Chú ý:**

Sử dụng thang với thuốc bột trước hết phải chẩn đoán xác định là tê thấp thuộc loại hình nào thì dùng thuốc bột theo loại hình bệnh ấy và tùy sự biến chứng của từng loại mà uống với thang như sau:

- Nếu phù nề bụng và chân: Lấy 16g rễ cây dứa dại cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống với 50g bột thuốc chia uống 3 lần trong ngày (sáng, chiều, tối). Phù nề rút thì thôi ngay không dùng dứa dại nữa.

- Nếu mẩn ngứa dữ dội ngoài da, thang bằng:

|               |     |
|---------------|-----|
| Ké đầu ngựa   | 8g  |
| Thổ phục linh | 20g |
| Huyền sâm     | 12g |

Cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống với 50g bột thuốc chia uống 3 lần trong ngày (sáng, trưa, tối). Hết rồi loạn kinh thì thôi ngay không dùng thang nữa.

- Phụ nữ rối loạn kinh nguyệt, huyết có hòn cục, ra khí hư hoặc đau ở vùng dạ con, thang bằng:

|              |     |
|--------------|-----|
| Địa du       | 16g |
| Bạch đồng nữ | 12g |
| Ngải diệp    | 8g  |
| Ích mẫu      | 12g |

Cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống với 50g bột thuốc chia uống 3 lần trong ngày (sáng, trưa, tối). Hết rồi loạn kinh nguyệt, khí hư và đau vùng dạ con thì thôi không dùng thang nữa.

Tất cả các trường hợp hết biến chứng thì thôi không dùng thang nữa nhưng vẫn uống tiếp tục thuốc ngâm rượu và sắc như trên theo từng loại hình bệnh.

- Kết hợp thuốc uống trong với thuốc ngâm, đổ, đắp ngoài:

+ Bã rượu thuốc còn lại cho thêm:

|                 |      |
|-----------------|------|
| Lá bưởi tươi    | 400g |
| Lá cúc tần tươi | 400g |
| Lá sả tươi      | 100g |

Đun trong 15 phút, đổ ra chậu để vừa nóng, cho 2 chân vào ngâm, ngâm đến khi nước nguội thì thôi.

+ Thuốc đồ ngoài tan sưng.

|                  |
|------------------|
| Củ chia vôi      |
| Lá sài đất tươi  |
| Lá Ngải cứu tươi |
| Lá thầu dầu tươi |

Các vị lượng bằng nhau, giã nát nhuyễn, tối đi ngủ đắp vào chỗ đau bằng lại, sáng bỏ đi, tối lại đắp miếng khác.

- Nếu chỗ đau lạnh dùng:

|               |     |
|---------------|-----|
| Củ sả tươi    | 20g |
| Ngải cứu tươi | 20g |
| Gừng sống     | 5g  |

Các vị giã nát, sao nóng với rượu. Tối đắp vào chỗ sưng đau bằng lại, ngày bỏ đi, tối lại đắp miếng khác.

- Nếu ngoài da bị lở loét dùng:

Hoa chổi xể sao vàng, tán bột mịn, rắc lên chỗ lở loét đã được rửa sạch.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn cua, ếch, lươn, thịt chó, cà chua, cá không vẩy, tôm.

- Phụ nữ có thai cấm dùng.

### 149. TỖ GIẢI THƯƠNG NHỈ THANG

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Tỳ giải                      | 20g |
| Thương nhĩ tử (sao hết gai)  | 15g |
| Rễ cỏ xước (sao vàng)        | 12g |
| Trinh nữ (thân, rễ sao vàng) | 12g |
| Tầm xuân (thân, rễ sao vàng) | 15g |
| Ngũ gia bì                   | 15g |
| Bồ công anh                  | 10g |

**Chủ trị:**

Tê thấp: Da thịt bị tê, các ống xương chân tay đau nhức.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng cà, cá không vẩy, rau muống sống.

- Phụ nữ có thai không dùng.

### 150. THUỐC THẤP CHÙA ĐỒNG 1 hay

#### THUỐC THẤP TRẮNG

(Thuốc có màu trắng)

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Hoàng nàn chế (sao vàng) | 280g |
| Nam sâm (sao vàng)       | 120g |
| Bạch đàn (sao vàng)      | 120g |
| Thanh đậu (sao vàng)     | 120g |
| Hương phụ (tứ chế)       | 120g |

|          |     |
|----------|-----|
| Thăng ma | 40g |
| Cam thảo | 40g |

**Chủ trị:**

Chứng phong thấp nhiệt, các khớp sưng đau, tê mỏi, háo khát, nước tiểu vàng, đau nhức và nóng rất bàn chân.

**Cách dùng - liều lượng:**

Hoàng nàn chế: Hoàng nàn ngâm nước gạo đặc 3 ngày 3 đêm, thay nước gạo nhiều lần cạo sạch vỏ vàng thái nhỏ phơi khô.

Hương phụ tứ chế: Hương phụ ngâm nước tiểu trẻ em mới tiểu một đêm, rửa sạch phơi khô chia làm ba phần: một phần tẩm rượu, một phần tẩm muối, một phần tẩm giấm sao giòn.

Tất cả các vị sao chế, sấy khô hợp lại tán bột mịn.

Mỗi lần uống 4g. Ngày uống 2 lần (sáng và tối), uống với nước chín nguội.

Thuốc có Hoàng nàn độc sử dụng phải hết sức thận trọng.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất cay, nóng, dầu, mỡ.
- Phụ nữ có thai không được dùng.

**151. THUỐC THẤP CHÙA ĐỒNG 2 hay  
THUỐC THẤP ĐỎ**  
(thuốc có màu đỏ)

|                                            |      |
|--------------------------------------------|------|
| Mộc hương                                  | 40g  |
| Đinh hương (sao giòn)                      | 40g  |
| Quế chi (sao giòn)                         | 120g |
| Đại hồi (sao giòn)                         | 80g  |
| Huyết giác (sao giòn)                      | 120g |
| Thương truật<br>(tẩm nước gạo một đêm sao) | 120g |

**Chủ trị:**

Chứng hàn thấp, đau sưng các khớp, chân tay lạnh, nước tiểu vàng, trời lạnh đau tăng.

**Cách dùng - liều lượng:**

Tất cả các vị tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần 4g uống với nước chín ấm.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất sống, lạnh, khó tiêu.
- Phụ nữ có thai không được dùng.

**152. THUỐC PHONG BÀ GIÀNG**

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Bột mã tiền chế      | 50g |
| Bột hương phụ tứ chế | 13g |
| Bột mộc hương        | 8g  |
| Bột địa liền         | 6g  |
| Bột thương truật     | 20g |
| Bột quế chi          | 3g  |

**Chủ trị:**

Tê thấp, đau nhức, sưng khớp.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các bột trên luyện hồ và tía được vừa đủ hoàn 1000 viên (0,1g).

Mỗi ngày uống 4 viên, chia uống 2 lần với nước chín. Liều tối đa 6 - 8 viên ngày. Mỗi đợt điều trị uống 50 viên.

**Chú ý:**

Theo hướng dẫn (kinh nghiệm gia truyền) uống khi nào người bệnh thấy giật giật mới có kết quả, cần lưu ý thuốc có mã tiền độc, việc sử dụng phải hết sức thận trọng.

**153. VIÊN PHONG THẤP**

|                                      |     |
|--------------------------------------|-----|
| Bột mã tiền chế                      | 40% |
| Bột cương tàm<br>(tẩm rượu sao, tán) | 20% |
| Bột uất kim                          | 20% |
| Bột xuyên sơn giáp<br>(sao cát, tán) | 20% |

**Chủ trị:**

Phong tê thấp: các khớp xương đau nhức, gân cốt suy yếu có đui khó khăn, tay chân tê buốt hoặc co quắp run rẩy, teo cơ, tê bại đi lại khó khăn.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các bột sao chế đúng phương pháp, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Người lớn: Ngày uống 1 lần 10 viên.

Trẻ em: 7 - 12 tuổi ngày uống 1 lần 3 - 4 viên.

13 - 16 tuổi ngày uống 1 lần 4 - 7 viên.

Uống với rượu hoặc nước chín.

**Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai không được uống.

Ngâm vào 1000ml rượu 45°, ngâm trong một tuần, đem uống. Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), mỗi lần uống 20ml trước bữa ăn.

- Bệnh nhân mới uống thuốc lần đầu thường có phản ứng đau tăng ở tuần đầu, có bệnh nhân kêu đau không chịu được. Nhưng sang tuần 2 bệnh đã giảm dần.

#### 154. THẤP KHỚP THANG

Thàu tan huyết

(giấy tan huyết) (?) 20g

Rạc mặt vải (Rễ xuyên tiêu) 15g

Rạc tảo đồng (Rễ Đào rừng) 15g

Phác khảo cài

(tắm gửi cây thảo rậm) (?) 15g

Cẩu ngấu lực (Thổ phục linh) 10g

**Chủ trị:**

Viêm đa khớp cấp và đa khớp dạng thấp: sốt viêm rầm rộ có sưng nóng đỏ đau hoặc đau nhức mỗi các khớp, đau nhiều các khớp một lúc, khu trú một số khớp nhất định, đau các khớp ngón chân, ngón tay, tái đi tái lại nhiều lần, đau làm hạn chế vận động.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Trong điều trị, bài thuốc này cần kết hợp với xoa bóp, đắp lá và uống thêm rượu khớp như sau:

- Rượu xoa bóp:

Thiên niên kiện 100g

Xuyên tiêu 100g

Các vị tán đập ngâm vào 1000ml rượu trắng 45° trong hai ngày, đem xoa bóp lên các khớp sưng đau nhức mỗi.

- Đắp lá:

Lá bấu chặm (lá sau sau hay thau thau) giã nhỏ trộn với rượu trắng, ngày đắp 2 lần (sáng, chiều).

- Rượu khớp:

Rễ cây Đào rừng 100g

#### 155. THANH NHIỆT TIÊU PHONG HOẠT HUYẾT THANG

Ích mẫu 20g

Kinh giới 10g

Huyền sâm 10g

Sinh địa 10g

Ngải cứu 10g

Phòng phong 10g

Khương hoạt 10g

Kim ngân hoa 10g

**Chủ trị:**

Thấp khớp thể phong thấp: Bệnh mới phát, các khớp sưng đau nóng đỏ, di động, kèm sốt.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc để nguội chia uống 2 lần trong ngày vào lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp dùng lá sống đối hoặc lá chỉ thiên giã nát thêm chút muối đắp vào nơi sưng.

Ngày đắp 1 lần.

#### 156. TÁN HÀN HOẠT HUYẾT TRỪ THẤP THANG

Cỏ xước 20g

Cà gai 20g

Trình nữ 10g

Phòng kỷ 20g

Lá lốt 10g

Củ dứa gai (dại) 10g

Ý dĩ 20g

**Chủ trị:**

Thấp khớp thể hàn thẳng có các triệu chứng: Đau nhức, buốt mỗi các khớp, chân tay lạnh.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để ấm chia uống 2 lần trong ngày vào lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

**157. ÔN TRUNG TÁN HÀN HOẠT HUYẾT  
TRỪ THẤP THANG**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Cẩu tích               | 20g |
| Cốt toái bổ            | 10g |
| Thiên niên kiện        | 10g |
| Ý dĩ                   | 20g |
| Ngải cứu               | 10g |
| Ngũ gia bì             | 10g |
| Quế chi tiêm           | 10g |
| Đậu đen (sao tồn tính) | 10g |

**Chủ trị:**

Thấp khớp thể hàn thẳng

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để ấm chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

**158. THẨM THẤP TRỪ PHONG  
LỢI TIỂU THANG**

|               |     |
|---------------|-----|
| Ý dĩ          | 20g |
| Lá lốt        | 10g |
| Củ dứa dại    | 10g |
| Cà gai        | 10g |
| Thổ phục linh | 10g |
| Ngũ gia bì    | 10g |
| Trình nữ      | 10g |
| Một dược      | 4g  |
| Hương nhu     | 4g  |

**Chủ trị:**

Thấp khớp thể thấp thẳng có các triệu chứng: Thân thể nặng nề, mẩn, da trắng bạch.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, ngày uống 1 thang.

**159. RƯỢU THẤP KHỚP**

|                 |    |
|-----------------|----|
| Đinh hương      | 4g |
| Hồi hương       | 4g |
| Huyết giác      | 8g |
| Quế chi         | 8g |
| Mộc qua         | 8g |
| Bột long não    | 8g |
| Tục đoạn        | 4g |
| Nhục đậu khấu   | 8g |
| Thương truật    | 8g |
| Hắc phụ tử      | 4g |
| Tân giao        | 4g |
| Thiên niên kiện | 8g |

**Chủ trị:**

Thấp khớp các thể: phong, hàn, thấp

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị thuốc tán dập cho vào 1000ml rượu 45°, ngâm trong 7 ngày. Dùng xoa bóp vào các khớp sưng, đau.

Ngày xoa 2 lần (sáng và tối).

**Kiêng kỵ:**

Rượu thuốc này chỉ để xoa bóp cấm không được uống.

**160. NGŨ GIA UY LINH THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Ngũ gia bì     | 16g |
| Uy linh tiên   | 12g |
| Hà thủ ô trắng | 16g |
| Cẩu tích       | 10g |
| Cốt khí        | 12g |
| Huyết giác     | 10g |
| Độc hoạt       | 5g  |
| Giây đau xương | 5g  |

**Chủ trị:**

Viêm đa khớp dạng thấp

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**161. HUYẾT ĐẰNG ĐỘC HOẠT  
KỶ SINH THANG**

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| Kê huyết đằng                       | 60g |
| Tang ký sinh                        | 60g |
| Độc hoạt (rễ mọc biển)              | 40g |
| Hô đông bì (rễ dầu trẩu tía)        | 20g |
| U trác chi                          | 20g |
| Tùng tiết                           | 20g |
| Thạch xương bồ                      | 12g |
| Thổ phục linh                       | 40g |
| Nam khương hoạt<br>(rễ cây hàm ếch) | 40g |

**Chủ trị:**

Thấp khớp

**Cách dùng - liều lượng:**

Rễ dầu trẩu tía cạo vỏ ngoài, thái mỏng tẩm mật sao.

Tăng kỷ sinh sao vàng.

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc cho thêm 30ml rượu trắng khuấy đều, chia uống 2 lần (sáng, chiều), uống lúc thuốc còn nóng.

**Chú ý gia giảm:**

- Hàn thẳng gia thêm:

|            |     |
|------------|-----|
| Quế chi    | 10g |
| Phụ tử chế | 10g |

- Thấp thẳng gia thêm:

|              |     |
|--------------|-----|
| Tỳ giải      | 20g |
| Thương truật | 16g |

- Nhiệt thẳng gia thêm:

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Hoàng bá (vỏ núc nác) | 20g |
| Nhân trần             | 16g |

- Bệnh lâu ngày cơ thể suy nhược gia thêm:

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Đảng sâm (sao gừng)       | 40g |
| Hoài sơn                  | 40g |
| Thục địa (sao rượu, gừng) | 60g |

**Kiểm kỵ:**

Kiểm ăn các thứ sống lạnh.

**162. THANG TRỊ THẤP KHỚP**

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| Rễ trinh nữ                   | 12g |
| Rễ cỏ xước                    | 12g |
| Nam phòng kỷ (rễ gấc)         | 12g |
| Rễ ngấy hương (đùm dùm)       | 12g |
| Rễ sắn thực (thiên niên kiện) | 20g |
| Rễ mã chiên (mã tiên thảo)    | 8g  |
| Rễ vòi voi                    | 8g  |
| Tang ký sinh                  | 20g |
| Tỳ giải                       | 16g |
| Độc lực (rễ quýt rừng)        | 12g |
| Quế chi                       | 8g  |
| Củ riềng                      | 8g  |

**Chủ trị:**

Thấp khớp đầu gối sưng, đỏ, đau nhức không đi được.

**Cách dùng - liều lượng:**

Quế chi để sống, còn các vị khác sao vàng hạ thổ.

Tất cả các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần.

Uống nóng vào lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Sau khi uống bài thuốc trên khỏi bệnh, uống thêm bài Tứ vật gia vị thang để củng cố, bồi bổ sức khỏe:

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Xuyên khung               | 12g |
| Đương quy (tẩm rượu sao)  | 16g |
| Thục địa                  |     |
| (sao nước gừng, tẩm rượu) | 20g |
| Bạch thược (sao rượu)     | 12g |
| Ngưu tất (tẩm rượu sao)   | 8g  |
| Đảng sâm (tẩm gừng sao)   | 20g |
| Ý dĩ (sao vàng)           | 20g |
| Hoài sơn                  |     |
| (sao nước gạo, vàng)      | 16g |
| Đỗ trọng                  | 12g |
| Tục đoạn                  | 12g |

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần lúc đói bụng và trước khi đi ngủ.

Uống 5 - 7 thang.

### **163. PHONG TÊ THẤP HOÀN**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Bột mã tiền chế    | 40% |
| Bột uất kim        | 20% |
| Bột bạch cương tằm | 20% |
| Bột xuyên sơn giáp | 20% |

#### **Chủ trị:**

Các khớp xương đau nhức, gân cốt suy yếu, co duỗi khó khăn, tay chân tê buốt hoặc co quắp run rẩy, thọt chân teo cơ, tê bại khó cử động, đi đứng khó khăn không vững.

#### **Cách dùng - liều lượng:**

- Mã tiền ngâm vào nước sôi loãng 1 đêm, nấu sôi 30 phút, lấy ra cạo sạch vỏ, rửa sạch thái mỏng tẩm dầu vừng sao khô giòn tán bột mịn.

- Uất kim (nghệ) rửa sạch thái nhỏ, luộc chín phơi khô tán bột mịn.

- Bạch cương tằm tẩm rượu, sao vàng tán bột mịn.

- Xuyên sơn giáp sao cát phồng giòn, loại sạch cát, tán bột mịn.

Các bột cân theo tỷ lệ % như công thức, trộn lẫn theo phương pháp trộn bột kép cho thật đều, luyện hồ làm viên to bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày uống 1 lần 10 viên

Trẻ em: 7 - 12 tuổi ngày uống 1 lần - 4 viên.

13 - 16 tuổi ngày uống 1 lần 7 viên.

Uống với rượu hoặc nước chín.

#### **Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai không được uống.

# CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH HỆ TIÊU HOÁ

## A. CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH ĐAU DẠ DÀY

### 1. ĐỘC LỰC Ý DĨ THANG

|                  |     |
|------------------|-----|
| Độc lực (lá khô) | 20g |
| Ý dĩ             | 20g |
| Lá khổ sâm       | 12g |
| Thổ phục linh    | 12g |
| Chỉ thực         | 12g |
| Nga truyệt       | 8g  |
| Uất kim          | 8g  |
| Thổ tam thất     | 4g  |
| Cam thảo         | 4g  |

#### Chủ trị:

Vị thống thể nhiệt (đau dạ dày thể nhiệt).

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

### 2. ÔN TRUNG KIẾN TỶ ÍCH VỊ TÁN

|              |     |
|--------------|-----|
| Hậu phác     | 48g |
| Bạch thực    | 48g |
| Thương truật | 45g |
| Hương phụ    | 36g |
| Trần bì      | 36g |
| Quyết minh   | 18g |
| Can khương   | 18g |
| Bán hạ chế   | 18g |
| Ô dược       | 18g |
| Bạch linh    | 18g |
| Bạch truật   | 15g |
| Sa nhân      | 9g  |
| Hồng hoa     | 9g  |
| Ô tặc cốt    | 5g  |

#### Chủ trị:

Viêm loét dạ dày hành tá tràng thể hư hàn.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, ngày uống 2 lần, uống xa bữa ăn, mỗi lần uống 10g với nước chín.

### 3. HOÀ TRỆ ĐỊNH THỐNG TÁN

|               |     |
|---------------|-----|
| Huyền hồ sách | 50g |
| Đại hoàng     | 50g |
| Trầm hương    | 50g |
| Nga truyệt    | 50g |
| Nhũ hương     | 50g |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày hành tá tràng, đau vùng thượng vị do khí trệ, huyết ứ.

#### Cách dùng, liều lượng:

Nhũ hương để riêng. Các vị khác sao khô để nguội đem tán cùng với nhũ hương thành bột mịn.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g, uống với nước chín nguội.

#### Kiêng kỵ:

- Không ăn các thứ cay nóng, không uống rượu.
- Người đau vùng thượng vị, đau dạ dày tá tràng không phải khí trệ, huyết ứ không dùng.

### 4. BỘT DẠ DÀY

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Mẫu lệ (nướng qua lửa) | 20g |
| Lá khô                 | 16g |
| Hương phụ (chế)        | 12g |
| Khương hoàng           | 12g |
| Hoài sơn (sao vàng)    | 12g |
| Cam thảo nam           | 12g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể tỳ vị hư hàn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g uống với nước chín nguội.

**5. BỘT BỐI THẢO**

|                     |       |
|---------------------|-------|
| Thổ bối mẫu         | 600g  |
| Cam thảo            | 600g  |
| Mai mực (ô tặc cốt) | 2800g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày ợ hơi, ợ chua (thể tăng tiết dịch vị).

**Cách dùng, liều lượng:**

Ô tặc cốt cạy vỏ cứng ở ngoài, ngâm nước gạo 2 ngày 1 đêm (hàng ngày thay nước gạo 2 lần) rửa sạch sấy khô hợp cùng thổ bối mẫu, cam thảo tán bột mịn.

Ngày uống 2 - 3 lần, mỗi lần 10g uống với nước chín nguội, uống trước bữa ăn 30 phút.

**6. BỘT DẠ DÀY**

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Bạch thực (tẩm rượu sao) | 200g |
| Cam thảo                 | 60g  |
| Thanh bì (sao thơm)      | 300g |
| Bạch linh                | 200g |
| Ngô thù (tẩm rượu sao)   | 100g |
| Chỉ xác (sao thơm)       | 200g |
| Bình lang                | 100g |
| Can khương               |      |
| (tẩm đồng, tiện sao)     | 50g  |
| Chỉ thực (sao thơm)      | 150g |
| Bạch phản (phi khô)      | 50g  |
| Phác tiêu (phi khô)      | 50g  |
| Mộc hương                | 400g |
| Ô tặc cốt                |      |
| (bỏ vỏ cứng, nướng)      | 400g |
| Mẫu lệ                   |      |
| (tẩm đồng tiện, nướng)   | 200g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày mạn tính thể can tỳ bất hoà.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao, sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 10g, uống chận trước cơn đau, uống với nước chín.

**Kiêng kỵ:**

- Trẻ em không dùng thuốc này

- Kiêng kỵ các loại chè, chuối tiêu, thịt trâu, cá mè, dấm ớt, rau sống quả xanh.

**7. BỘT ĐỘC LỰC KHỔ SÂM**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Độc lực (sao vàng)     | 50g |
| Lá khổ sâm (sao vàng)  | 50g |
| Bồ công anh (sao vàng) | 50g |
| Ô tặc cốt (nướng vàng) | 15g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày, đau âm ỉ vùng trung quản, thời tiết lạnh đau nhiều, hay ứa nước chua, đại tiện thường táo.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần (sáng, tối) mỗi lần uống 12g với nước chín. Có thể uống thêm những lúc đang có cơn đau.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn măng, rau cải, cua ốc, chuối tiêu.

**8. BÌNH LANG Ý DĨ GIA VỊ THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Bình lang               | 10g |
| Ý dĩ                    | 10g |
| Kim ngân                | 12g |
| Bạch chỉ                | 12g |
| Nhũ hương               | 6g  |
| Hắc phụ tử (chế đồ đen) | 4g  |

**Chủ trị:**

Đau vùng thượng vị, ợ hơi, đau có chu kỳ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Không ăn măng, chuối tiêu, rau cải.

**9. THANG TRỊ ĐAU DẠ DÀY TÁ TRÀNG**

|           |     |
|-----------|-----|
| Bình lang | 10g |
| Ý dĩ      | 10g |
| Kim ngân  | 12g |
| Bạch chỉ  | 12g |
| Nhũ hương | 6g  |
| Hoàng kỳ  | 10g |
| Ô tặc cốt | 12g |
| Hương phụ | 8g  |
| Thanh bì  | 10g |
| Bạch thực | 8g  |
| Ô dược    | 6g  |
| Mộc hương | 2g  |

**Chủ trị:**

Loét dạ dày tá tràng do nhiệt: Đau bụng ợ hơi, táo bón, khát nước, cơn đau có chu kỳ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày. Uống lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Không ăn măng, chuối tiêu, rau cải.

**10. CỐM M.B.C**

|                        |       |
|------------------------|-------|
| Bột mai mực (sao vàng) | 700g  |
| Thổ bối mẫu (sao vàng) | 300g  |
| Cam thảo (sao vàng)    | 150g  |
| Đại hoàng (sao vàng)   | 20g   |
| Bột nếp                | 12g   |
| Đường kính             | 1000g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày tá tràng thể đa toan: Đau tức bụng, ợ chua, đầy hơi, cảm giác nóng rát vùng thượng vị.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn, luyện hồ nếp và đường làm thành cốm.

Ngày uống 30 - 50g chia làm 3 lần uống với nước chín, uống xa bữa ăn.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng các thứ cay, nóng, mỡ.

**11. CỐM NGHỆ**

|            |       |
|------------|-------|
| Nghệ       | 100g  |
| Mai mực    | 700g  |
| Hoài sơn   | 300g  |
| Đường kính | 1000g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày tá tràng thuộc thể đa toan.

**Cách dùng, liều lượng:**

Mai mực tách vỏ cứng ngâm nước trong 24 giờ, trong khi ngâm thay nước nhiều lần để khử hết mùi tanh. Vớt ra sấy khô, rang vàng. Nghệ, hoài sơn thái mỏng sấy khô hợp với mai mực, đường tán thành bột mịn, thêm nước làm thành cốm.

Ngày uống 30 - 50g chia làm nhiều lần, uống xa bữa ăn 1 giờ.

**12. ĐẢN SÁT TRẦN BÌ TÁN**

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Đản sát (vỏ trứng gà) | 300g |
| Trần bì               | 100g |

**Chủ trị:**

Vị quản thống (đau viêm loét dạ dày).

**Cách dùng, liều lượng:**

Vỏ trứng gà rửa sạch phơi khô sao hơi vàng.

Trần bì sao vàng.

Cả 2 vị tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 4 - 6g uống trước bữa ăn.

### 13. DỊCH CHIẾT HẠT BƯỞI

|                          |       |
|--------------------------|-------|
| Hạt bưởi (để cả vỏ cứng) | 100g  |
| Nước sôi                 | 200ml |

#### Chủ trị:

Viêm loét dạ dày tá tràng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Hạt bưởi rửa sạch cho vào một cốc thủy tinh to (250ml) rót vào 200ml nước sôi đầy kín, ủ nóng trong 2 - 3 giờ. Hạt bưởi sẽ tiết ra chất nhầy (pectin) và tinh dầu thơm mùi bưởi, làm cho cốc nước đặc sánh như nước cháo, lấy ra gạn lấy nước bỏ hạt thêm 1 thìa đường đủ ngọt, uống 1 lần sau bữa ăn 2 giờ. Ngày uống 1 - 2 lần. Hàng ngày làm và uống liên tục đến khi hết đau thì thôi.

### 14. BỘT LÁ KHÔ

|                   |      |
|-------------------|------|
| Lá khô (khô)      | 500g |
| Bồ công anh (khô) | 250g |
| Chút chút (khô)   | 100g |
| Nhân trần (khô)   | 100g |
| Lá khổ sâm (khô)  | 50g  |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày thuộc nhiệt: ợ chua (do thừa nước toan) táo bón, rêu lưỡi hơi vàng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 24-32g cho vào nước sôi hãm, gạn lấy nước chia uống làm 2 lần, bỏ cặn.

#### Kiêng kỵ:

Không ăn các chất cay nóng, các chất khó tiêu.

### 15. BỘT MAI MỘC

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Gạo tẻ (sao vàng)           | 300g |
| Mai mộc (bóc vỏ cứng sao)   | 600g |
| Hoàng bá (sao vàng)         | 200g |
| Cam thảo (sấy khô)          | 200g |
| Hàn the (phi khô)           | 100g |
| Mẫu lệ (nướng chín qua lửa) | 300g |
| Kê nội kim (sao vàng)       | 200g |

#### Chủ trị:

Bệnh đau dạ dày, loét hành tá tràng; Thường xuyên đau tức ở vùng thượng vị đầy hơi, ợ nước chua, đại tiện táo bón. Khi đau đánh rấm thì đỡ, da vàng, ăn kém.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị hợp lại tán bột mịn.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 2g

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 4g

Người lớn mỗi lần uống 6 - 8g.

Ngày uống 2 lần, uống với nước chín hoặc hãm với nước sôi gạn lấy nước trong uống.

#### Kiêng kỵ:

Kiêng các thức ăn nguội lạnh, khó tiêu, dầu mỡ và cay nóng.

### 16. CAO DẠ CẨM

|                         |       |
|-------------------------|-------|
| Dạ cẩm (lá và cành khô) | 3000g |
| Đường kính              | 900g  |
| Mật ong                 | 100g  |

#### Chủ trị:

Đau và loét dạ dày, ợ chua, đầy hơi.

#### Cách dùng, liều lượng:

Dạ cẩm chọn lựa, rửa sạch, cho nước ngập nấu 2 nước. Nước đầu nấu trong 8 giờ, nước sau nấu 4 giờ kể từ khi bắt đầu sôi. Gạn lấy nước, lọc trong, hợp cả 2 nước cô lấy 1 lít nước cao cho đường quấy tan cô tiếp còn 900ml cho mật ong vào quấy đều để có 1 lít cao.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 1- 2 thìa cà phê.

Người lớn mỗi lần uống 3 - 4 thìa cà phê.

Ngày uống 2 - 3 lần, sau mỗi bữa ăn.

#### Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các thứ chua, cay, nóng, tanh.

- Tỳ vị hư hàn: Đau bụng, đầy bụng, sôi bụng, ỉa lỏng không được dùng.

### 17. VIÊN Ô BỐI

|             |      |
|-------------|------|
| Ô tặc cốt   | 400g |
| Thổ bối mẫu | 100g |
| Bột nghệ    | 200g |

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Bột lá cà độc dược    | 30g  |
| Địa liên              | 100g |
| Bột gạo nếp rang chín | 100g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày, ợ chua, bụng đầy trướng

**Cách dùng, liều lượng:**

Mai mực ngâm nước, rửa sạch nướng bóc bỏ vỏ cứng hợp cùng các vị khác sấy khô tán bột mịn, dập viên 0,5g.

Người lớn:

- Ngày đầu và ngày thứ 2 uống 6 viên, chia uống 2 lần.
- Ngày thứ 3 uống 8 viên, chia uống 2 lần.
- Những ngày sau mỗi ngày uống 10 viên, chia uống 2 lần. Một liệu trình uống 10 ngày.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng các chất cay, nóng, khó tiêu.

## 18. VIÊN HƯƠNG PHỤ Ô DƯỢC

|                            |      |
|----------------------------|------|
| Trần bì (bỏ cùi trắng)     | 100g |
| Thanh bì (bỏ cùi trắng)    | 100g |
| Chỉ xác (bỏ ruột)          | 100g |
| Hậu phác (cạo bỏ vỏ ngoài) | 100g |
| Ô dược                     | 150g |
| Hương phụ (giã sạch lông)  | 200g |

**Chủ trị:**

Đau vùng thượng vị, đau bụng cuộn lên vùng dạ dày, hay ợ hơi do can khí uất.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao giòn tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 15 viên.

Người lớn mỗi lần uống 20 - 30 viên.

Ngày uống 2 lần với nước chín nóng.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất dầu mỡ, cay, nóng, các chất khó tiêu.
- Trường hợp đau bụng thuộc nhiệt không dùng.

## 19. BỘT Ô CAM

|                     |       |
|---------------------|-------|
| Ô tặc cốt (chế)     | 2000g |
| Cam thảo            | 2000g |
| Lá cà độc dược khô  | 120g  |
| Kê nội kim          | 200g  |
| Hương phụ (chế)     | 200g  |
| Hàn the (phi khô)   | 100g  |
| Phèn chua (phi khô) | 100g  |
| Trần bì             | 80g   |

**Chủ trị:**

Viêm loét dạ dày và tá tràng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị sấy khô tán bột mịn.

Người lớn mỗi lần uống 4g, ngày uống 3 lần với nước sôi nóng, uống vào giữa 2 bữa ăn.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất khó tiêu, các chất cứng.
- Trẻ em nhỏ tuổi và phụ nữ không dùng.

## 20. BỘT LÁ KHÔI

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Lá khôi                 | 20% |
| Củ gấu (tứ chế)         | 10% |
| Củ nghệ                 | 15% |
| Khổ sâm                 | 10% |
| Mai mực (bỏ vỏ cứng)    | 15% |
| Riếp rừng (bỏ công anh) | 5%  |
| Vỏ quýt                 | 10% |
| Ô dược                  | 10% |
| Cam thảo                | 5%  |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày các thể: khí trệ, hoả uất, huyết ứ, hư hàn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị sấy khô, tán bột mịn dùng dần hoặc luyện hồ làm viên (viên khô dạ dày).

Người lớn ngày uống 30 - 45g (người thể lực yếu dùng 20 - 30g) cho vào nước sôi hãm, gạn lấy nước bỏ cặn chia uống làm 3 lần trong ngày vào lúc đói.

## 21. BỔ TỶ VỊ BÌNH CAN KHÍ THANG

|              |       |
|--------------|-------|
| Ý dĩ         | 12g   |
| Bổ chính sâm | 16g   |
| Chỉ xác      | 8g    |
| Bán hạ       | 12g   |
| Hương phụ    | 12g   |
| Xuyên quy    | 12g   |
| Trần bì      | 12g   |
| Hậu phác     | 12g   |
| Chi tử       | 12g   |
| Mộc hương    | 4g    |
| Cam thảo     | 4g    |
| Sinh khương  | 4 lát |

### Chủ trị:

Đau dạ dày thể can khí phạm vị, huyết không sung mãn: người gầy, da xanh, rêu lưỡi hơi vàng mỏng, tiếng nói yếu, hơi thở hôi. Đau vùng thượng vị tức ngực, ợ chua, hai bên hông sườn tức, thường đau về chiều; bụng nóng cồn cào, đầy chập tiêu, nếu ợ hơi hoặc trung tiện thì giảm đau, đỡ trướng đầy dễ chịu, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, đau đầu chóng mặt, khó ngủ, ấn mạnh tay vào bụng đau chói, mạch trầm, huyền, hoãn.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:** Trong điều trị đau dạ dày bằng bài thuốc này kết hợp dùng viên khôi dạ dày (bài trên); mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 15g.

## 22. HOẮC HƯƠNG CHÍNH KHÍ GIA VỊ THANG

|             |     |
|-------------|-----|
| Hoắc hương  | 12g |
| Trần bì     | 8g  |
| Tử tô       | 8g  |
| Bán hạ chế  | 8g  |
| Bạch chỉ    | 8g  |
| Hậu phác    | 8g  |
| Đại phúc bì | 8g  |
| Cát cánh    | 8g  |

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Phục linh            | 8g  |
| Bạch truật           | 8g  |
| Cam thảo             | 8g  |
| Ô tặc cốt            |     |
| (bỏ màng cứng nướng) | 12g |
| Câu đằng             | 10g |
| Địa long             | 10g |
| Thảo quyết minh      | 10g |
| Cúc hoa              | 10g |
| Ngưu tất             | 10g |
| Xa tiền              | 8g  |
| Bạch mao căn         | 8g  |

### Chủ trị:

Đau dạ dày do can dương thịnh lấn át tỳ thổ người thường choáng váng, thần sắc tái mét, tiếng nói nhỏ yếu, đau vùng thượng vị, hay ợ chua, ợ ra nước chua, nấc cụt, đau từng cơn nếu có ăn hay uống nước vào thấy giảm đau, sau đó lại tiếp tục đau trở lại, đại tiện táo, tiểu tiện khó gắt, ngủ ít, mắt mờ đồng thời bị tăng huyết áp; mạch trầm hoạt, đại.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### Chú ý gia giảm:

Uống liên tục 1 tháng, bệnh ổn định, đổi uống tiếp thang Bổ trung ích khí gia vị dưới đây:

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Hoàng kỳ             | 12g |
| Đảng sâm             | 12g |
| Đương quy            | 8g  |
| Bạch truật           | 8g  |
| Cam thảo             | 6g  |
| Trần bì              | 4g  |
| Sài hồ               | 6g  |
| Thăng ma             | 6g  |
| Câu đằng             | 10g |
| Địa long             | 10g |
| Ngưu tất             | 10g |
| Ô tặc cốt            |     |
| (bỏ màng cứng nướng) | 12g |

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tục thấy trong người trở lại bình thường thì thôi.

### 23. BÁ ỨNG TIÊU HẠ TÁN

|                           |      |
|---------------------------|------|
| Vỏ quýt                   | 100g |
| Củ bồ bồ (thạch xương bồ) | 100g |
| Hậu phác                  | 100g |
| Dây rơm                   | 100g |
| Hoắc hương                | 100g |
| Dây mơ                    | 100g |
| Cam thảo nam              | 100g |
| Củ sả                     | 50g  |
| Tiêu lốt                  | 50g  |
| Bá bệnh                   | 50g  |
| Củ gấu (sao hết lông)     | 50g  |

#### Chủ trị:

Đau bụng, đau vùng thượng vị, đầy hơi trướng bụng, ăn không tiêu.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy giòn, tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 12g chia uống 2 lần với nước chín.

Trẻ em tùy tuổi 1/4, 1/3, 1/2 liều người lớn.

### 24. Ô KÊ HOÀN

|                    |       |
|--------------------|-------|
| Ô tặc cốt          | 500g  |
| Kê nội kim         | 16g   |
| Lá cà độc dược khô | 30g   |
| Cam thảo dây       | 20g   |
| Vỏ cây mù u        | 1000g |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày

#### Cách dùng, liều lượng:

Vỏ mù u cạo bỏ vỏ thô ngoài, lấy phần đỏ bên trong thái mỏng sấy khô.

Mai mực tách bỏ vỏ, ngâm nước 24 giờ, thay nước nhiều lần, sấy khô.

Màng mỡ gà sao vàng.

Cam thảo dây sấy khô

Cà độc dược sấy khô.

Tất cả các vị bào chế xong, tán bột mịn tuyền hồ làm hoàn 0,30g.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 2 - 3g. Uống lúc đói bụng.

### 25. DƯỠNG VỊ HOÀ TRUNG TÁN

|                           |       |
|---------------------------|-------|
| Cám gạo (rang cháy khét)  | 12g   |
| Hương phụ (sao)           | 10g   |
| Hậu phác (tẩm gừng sao)   | 6g    |
| Củ sả (sao)               | 6g    |
| Củ bồ bồ (thạch xương bồ) | 4g    |
| Củ Riềng (lùi)            | 4g    |
| Dạ dày heo (sấy khô giòn) | 1 cái |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày thể tý vị khí uất nhiệt, nóng rát, ăn vào khó chịu.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 12g, uống 1 lần với nước chín.

**Chú ý:** Phương thuốc này có dạ dày heo rất dễ nhiễm khuẩn phải bảo quản khô, kín. Chế ít một, dùng đến đâu chế đến đó, không để lâu được.

### 26. ĐỘC LỰC THANG

|             |     |
|-------------|-----|
| Lá khô      | 40g |
| Bồ công anh | 20g |
| Lá khố sâm  | 12g |
| Uất kim     | 12g |
| Hậu phác    | 12g |
| Ngải cứu    | 8g  |
| Cam thảo    | 4g  |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày kinh niên (mạn tính)

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

#### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thức cay nóng, khó tiêu.

## 27. TRẦN THỐNG TÁN

|                |      |
|----------------|------|
| Lá cà độc dược | 100g |
| Ô tặc cốt      | 200g |
| Gạo nếp        | 500g |

### Chủ trị:

Cơn đau dạ dày, đau vùng thượng vị, ợ hơi, ợ chua.

### Cách dùng, liều lượng:

Lá cà độc dược rửa sạch đồ chín phơi khô, sao vàng.

Ô tặc cốt ngâm nước 24 giờ thay nước nhiều lần, bóc bỏ màng cứng, sấy khô.

Gạo nếp sao cháy thành than (thán sao).

Tất cả các vị tán bột mịn.

Ngày uống 2 - 4g với nước chín. Uống hết đau thì thôi.

## 28. TRẦN ĐỖM HOÀN

|               |        |
|---------------|--------|
| Nhân trần     | 10000g |
| Mật bò, heo   | 1000g  |
| Mai mực (bột) | 1000g  |

### Chủ trị:

Đau dạ dày

### Cách dùng, liều lượng:

Nhân trần cho vào 40 lít nước, nấu cạn còn 10 lít, ép bỏ bã, lọc trong liếp tục cô cạn lấy 1 lít nước cao.

Mật bò, mật lợn chích lấy nước mật, cho vào nấu chung với cao nhân trần đến dạng cao mềm, cho bột mai mực vào luyện làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần 6 - 10 g uống với nước chín.

## 29. Ô KÊ SƠN HOÀN

|            |      |
|------------|------|
| Mai mực    | 400g |
| Kê nội kim | 100g |
| Hoài sơn   | 400g |

### Chủ trị:

Đau dạ dày thể tý vị hư hàn.

### Cách dùng, liều lượng:

Kê nội kim, sao cát, phỏng.

Mai mực ngâm nước 24 giờ, tách bỏ màng cứng, thay nước nhiều lần - sao vàng.

Hoài sơn ủ mềm thái phiến sao vàng.

Các vị tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 2 - 5g.

## 30. KHƯƠNG HƯƠNG TÁN

|              |      |
|--------------|------|
| Khương hoàng | 100g |
| Hương phụ    | 100g |
| Cam thảo     | 100g |

### Chủ trị:

Đau dạ dày thể can uất

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 12g chia làm 2 lần, uống với nước muối nhạt.

## 31. TRẦN BÌ KÊ NỘI KIM TÁN

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Trần bì (sao thơm)    | 60g |
| Kê nội kim (sao giòn) | 40g |

### Chủ trị:

Đau dạ dày thể hư hàn

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Ngày uống 8 - 12g, uống với nước đường.

## 32. BỘT DẠ CẨM

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Dạ cẩm (cây loét mồm) | 100g |
| Vỏ bưởi đào           | 100g |
| Vỏ quýt               | 100g |

### Chủ trị:

Đau loét dạ dày, hành tá tràng, đầy hơi, ợ chua.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 5g, uống với nước chín.

### 33. LƯƠNG PHỤ HOÀN

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Riềng (tẩm rượu sao)     | 100g |
| Hương phụ (tẩm giấm sao) | 100g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể tý vị hư hàn

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn, thêm vào một chút nước cốt gừng tươi, một ít muối luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Đang cơn đau cho uống, mỗi lần uống 5g với nước sôi để nóng.

### 34. BỘT DẠ DÀY

|             |      |
|-------------|------|
| Củ bình vôi | 200g |
| Bồ công anh | 100g |
| Lá khổ sâm  | 100g |
| Lá ngải cứu | 60g  |

**Chủ trị:**

Viêm loét dạ dày.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 1 - 2 lần khi đau. Mỗi lần uống 8g với nước chín ấm.

### 35. MỄ Ô TÁN

|                   |      |
|-------------------|------|
| Nhu mễ (chưa giã) | 400g |
| Ô tặc cốt         | 200g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày, vùng thượng vị đau ê ẩm, ợ hơi, ợ nước chua.

**Cách dùng, liều lượng:**

Gạo nếp (nhu mễ) ủ nước, sao vàng

Mai cá mực ngâm nước 24 giờ thay nước nhiều lần, tách bỏ màng cứng, sấy khô.

Cả hai vị tán bột mịn.

Người lớn mỗi lần uống 15g với nước chín nóng. Ngày uống 2 lần, uống khi đói.

### 36. Ô KÊ CHANH THỰC PHƯƠNG

|                   |       |
|-------------------|-------|
| Trứng gà (mới đẻ) | 1 quả |
| Chanh to          | 1 quả |
| Đường             | 10g   |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày có viêm loét

**Cách dùng, liều lượng:**

Trứng gà rửa sạch cho vào cốc to, cắt chanh vắt nước vào trứng đập kín ngâm 24 giờ, lấy trứng ra đập bỏ vỏ trứng, cho đường vào, đánh kỹ, uống.

Mỗi ngày uống 1 quả trứng và 1 quả chanh, uống khi đói, uống liên tục đến khi hết viêm đau.

### 37. KHƯƠNG HOÀNG TÁN

|                     |      |
|---------------------|------|
| Khương hoàng        | 500g |
| Mật ong tốt đủ dùng |      |

**Chủ trị:**

Viêm loét dạ dày.

**Cách dùng, liều lượng:**

Nghệ rửa sạch, thái mỏng phơi sấy khô tán bột mịn ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 - 3g, hoà vào mật ong và nước chín nguội uống. Uống liên tục đến khi hết đau.

### 38. ĐAU DẠ DÀY HOÀN

|                                         |      |
|-----------------------------------------|------|
| Bột khương hoàng                        | 500g |
| Bột cam thảo                            | 10g  |
| Bột nhục quế                            | 20g  |
| Bột rau mư tím (mư tam thể)             | 100g |
| Bột hương phụ (tứ chế)                  | 100g |
| Bột bạch đậu khấu                       | 10g  |
| Bột gạo nếp xay rang thật vàng đủ dùng. |      |

**Chủ trị:**

Viêm loét dạ dày, tả tràng

**Cách dùng, liều lượng:**

Trộn chung các bột thuốc thật đều với bột gạo nếp, thêm nước, luyện làm hoàn bằng hạt tiêu.

Ngày uống 10g chia làm 2 lần, uống với nước chín.

### 39. CHỈ TRUẬT BẠCH BÀ LÁ DUNG THANG

|            |     |
|------------|-----|
| Lá dung    | 20g |
| Bạch truật | 16g |
| Chỉ thực   | 12g |
| Ngưu tất   | 12g |
| Bạch thực  | 10g |
| Hoàng bá   | 10g |
| Mộc hương  | 14g |
| Nghệ vàng  | 14g |
| Cam thảo   | 12g |

#### Chủ trị:

Viêm loét dạ dày tá tràng thuộc thể can tỳ bất hoà.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 40. NƯỚC SẮC LÁ DUNG

|         |          |
|---------|----------|
| Lá dung | 20 - 30g |
|---------|----------|

#### Chủ trị:

Đau dạ dày tăng toan

#### Cách dùng, liều lượng:

Lá dung cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước chia uống 2 lần trong ngày.

Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

### 41. CHÈ DÂY THANG

|             |     |
|-------------|-----|
| Chè dây     | 30g |
| Bồ công anh | 20g |
| Lá khổ sâm  | 12g |
| Uất kim     | 12g |
| Hậu phác    | 12g |
| Ngải cứu    | 8g  |
| Cam thảo    | 4g  |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày mạn tính. Loét dạ dày hành tá tràng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

#### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay nóng, khó tiêu.

### 42. BỘT DẠ DÀY

|                        |      |
|------------------------|------|
| Lá khô                 | 200g |
| Dạ cẩm                 | 200g |
| Cỏ hàn the             | 200g |
| Vỏ dẹt (nam mộc hương) | 200g |

#### Chủ trị:

Hội chứng dạ dày tá tràng đau vùng thượng vị có chu kỳ, ợ hơi, ợ chua, táo bón.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao giòn, tán bột mịn.

Ngày uống 20g chia làm 3 lần (sáng, chiều, tối) uống trước cơn đau, nếu đau liên miên uống trước bữa ăn 1 giờ.

### 43. XUYÊN TIÊU DẠ CẨM THANG

|                                   |     |
|-----------------------------------|-----|
| Rễ xuyên tiêu (Hoàng lực) sao qua | 20g |
| Dạ cẩm (sao qua)                  | 40g |
| Củ bình vôi (sao vàng)            | 20g |

#### Chủ trị:

Cắt cơn đau dạ dày, tá tràng

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### Chú ý gia giảm:

- Không có dạ cẩm thay thế bằng lá khô (sao qua) 40g.

- Sau khi cắt cơn đau bỏ xuyên tiêu, các vị còn lại sắc uống thường xuyên.

#### 44. BÌNH CAN KIẾN TỶ HÀNH KHÍ THANG

|               |     |
|---------------|-----|
| Khổ sâm       | 12g |
| Bồ công anh   | 12g |
| Nghệ vàng     | 10g |
| Hậu phác      | 10g |
| Trần bì       | 10g |
| Hương phụ chế | 10g |
| Hoài sơn      | 10g |
| Ý dĩ          | 10g |
| Mẫu lệ        | 10g |
| Mộc hương     | 10g |
| Cam thảo      | 12g |

##### Chủ trị:

Đau dạ dày thể can khí phạm vị (can khắc tỳ): Đau thượng vị, đau từng cơn có chu kỳ. Đau xuyên ra lưng hoặc hai bên sườn. Nhức đầu, hay cáu gắt, ợ hơi, ợ chua, rêu lưỡi vàng, chất lưỡi đỏ. Mạch huyền hoạt.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

##### Chú ý gia giảm:

- Nếu đau nhiều gia thêm:
 

|             |     |
|-------------|-----|
| Xuyên khung | 10g |
|-------------|-----|
- Nếu ợ chua nhiều gia thêm:
 

|           |     |
|-----------|-----|
| Ô tặc cốt | 12g |
|-----------|-----|
- Nếu ợ hơi nhiều gia thêm:
 

|          |     |
|----------|-----|
| Chỉ thực | 12g |
|----------|-----|

#### 45. ÔN TRUNG KIẾN TỶ TÁN

|                  |     |
|------------------|-----|
| Cao lương khương | 10g |
| Can khương       | 10g |
| Nhục quế         | 6g  |
| Ngô thù          | 8g  |

##### Chủ trị:

Đau dạ dày thể tỳ vị hư hàn: Bệnh nhân đau liên miên, chu kỳ không rõ ràng, sợ lạnh, chân tay lạnh, chườm nóng dễ chịu, thích ăn nóng

không khát, lưỡi nhợt, phân nát hay táo, nước tiểu trong, mạch trầm nhược, yếu nhỏ vô lực.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 4 - 6g với nước sôi để ấm

#### 46. ÔN TRUNG KIẾN TỶ THANG

|            |     |
|------------|-----|
| Đảng sâm   | 12g |
| Bạch truật | 10g |
| Hoài sơn   | 12g |
| Biển đậu   | 12g |
| Sa nhân    | 8g  |
| Trần bì    | 10g |
| Mộc hương  | 10g |
| Cam thảo   | 12g |

##### Chủ trị:

Đau dạ dày thể tỳ vị hư hàn: Đau bụng liên miên, không có chu kỳ rõ ràng, sợ lạnh, chân tay lạnh, chườm nóng dễ chịu, thích ăn nóng, không khát, sắc lưỡi nhợt, đại tiện phân nát hoặc táo, tiểu tiện trong, mạch trầm nhược, yếu nhỏ vô lực.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 47. CỐM K.B.C

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Kê nội kim                   | 12g |
| Băng sa                      | 10g |
| Lá cà độc dược               | 2g  |
| Cam thảo nam                 | 6g  |
| Ô tặc cốt                    | 12g |
| Trần bì                      | 12g |
| Hương phụ                    | 12g |
| Khô phàn (Phèn chua phi khô) | 8g  |

##### Chủ trị:

Vị quản thống các thể hàn, nhiệt, hư, thực.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn thêm xirô đường làm cốm.

Ngày uống 30g chia làm 3 lần uống lúc đói (8h - 15h - 20h). Uống với nước chín.

**Chú ý:**

Trong khi dùng thuốc những ngày đầu có thể cơn đau tăng lên ở một số ít bệnh nhân.

**48. SƠ CAN TIỀN GIA VỊ THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Sài hồ     | 12g |
| Xích thực  | 12g |
| Hương phụ  | 10g |
| Chi tử     | 12g |
| Trầm hương | 10g |
| Thanh bì   | 12g |
| Chỉ xác    | 12g |
| Đan bì     | 12g |
| Sa nhân    | 8g  |
| Cam thảo   | 4g  |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể can khí phạm vị, khí trệ: Vị quản trướng đầy, đau xuyên sang hai bên sườn, ấn mạnh tay thấy dễ chịu, hay ợ, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch trầm huyền.

- Hoả uất: trạng thái đau kịch liệt, buồn bực hay cáu gắt, ưa nước chua, bụng cồn cào, miệng đắng, khô, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch huyền sắc.

- Ứ huyết: đau có chỗ nhất định, sợ ấn nắn, sau khi ăn đau nặng hơn, hoặc thấy nôn ra máu đi đại tiện phân đen, chất lưỡi tía (nặng) mạch sấp.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị thêm 3 lát gừng tươi cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:** Trong khi uống thuốc thang trên, uống thêm thuốc bột dưới đây:

**Ô bối cập tán**

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Bạch cập                 | 200g |
| Hoài sơn (sao)           | 200g |
| Thổ bối mẫu              | 50g  |
| Ô tặc cốt (bỏ màng cứng) | 20g  |
| Trầm hương               | 100g |

Các vị sấy khô tán bột mịn. Ngày uống 20g, chia 2 lần uống với nước chín, lúc đói bụng.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ: cay, nóng, rượu, ớt, hạt tiêu, hành tỏi, các chất chua, sống lạnh, cứng rắn khó tiêu.

**49. TRẦM HƯƠNG GIÁNG KHÍ TÁN**

|                |    |
|----------------|----|
| Trầm hương     | 8g |
| Sa nhân        | 8g |
| Huyền hồ sách  | 8g |
| Hương phụ      | 8g |
| Xuyên luyện tử | 6g |
| Cam thảo chích | 4g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể khí trệ: Đau vùng thượng vị từng cơn, đau lan ra hai bên sườn xuyên ra sau lưng, bụng cứng đờ đau, ợ chua, ợ hơi. Chất lưỡi hồng đỏ, rêu lưỡi trắng hoặc vàng mỏng, mạch trầm huyền.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 8 - 15g chia làm 2 lần, uống với nước chín.

**50. SÀI HỒ THANH CAN THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Sinh địa       | 12g |
| Xuyên khung    | 6g  |
| Sơn chi tử     | 6g  |
| Ngưu bàng tử   | 6g  |
| Đương quy      | 10g |
| Sài hồ         | 8g  |
| Thiên hoa phấn | 6g  |
| Liên kiều      | 6g  |
| Bạch thực      | 10g |
| Hoàng cầm      | 6g  |
| Phòng phong    | 8g  |
| Cam thảo       | 4g  |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể hoả uất kết: Đau dữ dội vùng thượng vị, có cảm giác nóng rát, đờ đau,

miệng đắng, môi khô, ợ chua, phiền táo, hay giận và cáu gắt, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng. Mạch huyền sắc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**51. HOÀ CAN TIỀN**

|            |     |
|------------|-----|
| Thanh bì   | 6g  |
| Chi tử     | 10g |
| Bối mẫu    | 10g |
| Đơn bì     | 10g |
| Thược dược | 12g |
| Trạch tả   | 10g |
| Trần bì    | 6g  |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể hoả uất kết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**52. THỦ NIÊM TÁN**

|               |    |
|---------------|----|
| Diên hồ sách  | 8g |
| Ngũ linh chi  | 8g |
| Thảo đậu khấu | 6g |
| Một dược      | 6g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể huyết ứ thuộc thực chứng: Đau dữ dội ở một vị trí nhất định, đè ấn càng đau, đau như đâm, đau khi đi đại tiện, cơn đau phát sau khi ăn, nôn ra máu, ỉa phân đen, môi đỏ, lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch huyền sắc có lực (thể cấp chứng).

**Cách dùng, liều lượng:**

Ngũ linh chi nghiền rụn. Các vị khác tán bột mịn hợp cùng ngũ linh chi trộn đều.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 6 - 8g, uống với nước chín trước bữa ăn 1 giờ.

**53. THẤT TIÊU GIA VỊ TÂN**

|              |     |
|--------------|-----|
| Bổ hoàng     | 12g |
| Ngũ linh chi | 12g |
| Thục địa     | 12g |
| Bạch thược   | 10g |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể huyết ứ thuộc hư chứng: Đau dữ dội ở một vị trí nhất định, đè ấn càng đau, đau như đâm, đau khi đi đại tiện, cơn đau phát sau khi ăn. Người bệnh sắc mặt nhợt, tái xanh, người mệt mỏi, tay chân lạnh, môi nhợt, chất lưỡi bệu, trên mặt lưỡi có hiện rõ điểm ứ huyết rêu lưỡi nhuận, mạch hư đại hoặc tế sắc (thể hoãn chứng).

**Cách dùng, liều lượng:**

Ngũ linh chi nghiền rụn; các vị khác sấy khô tán bột mịn hợp với ngũ linh chi trộn đều.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 6 - 10g, uống với nước chín trước bữa ăn 1 giờ.

**54. HƯƠNG SA LỤC QUÂN TỬ THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Nhân sâm   | 12g |
| Sa nhân    | 8g  |
| Mộc hương  | 6g  |
| Bán hạ chế | 6g  |
| Phục linh  | 10g |
| Bạch truật | 10g |
| Trần bì    | 6g  |
| Cam thảo   | 4g  |

**Chủ trị:**

Đau dạ dày thể hư hàn: Đau lâm râm, khi ấn đè vào hoặc xoa, chườm thì dễ chịu, ới mưa nước trong, thích ẩm, sợ lạnh, đại tiểu tiện thông lợi, ỉa chảy nước dãi, tay chân lạnh, chất lưỡi bệu nhợt, rêu lưỡi mỏng, mạch trầm tế.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn ấm, xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

### 55. LƯƠNG PHỤ HOÀN

|                  |     |
|------------------|-----|
| Cao lương khương | 8g  |
| Thanh bì         | 6g  |
| Hương phụ        | 8g  |
| Trầm hương       | 6g  |
| Mộc hương        | 6g  |
| Can khương       | 6g  |
| Đương quy        | 10g |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày thể hư hàn: Bụng trên đau sườn ngực căng đầy, không muốn ăn uống, chân tay bải hoải, mệt mỏi.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 8 - 10g với nước chín ấm trước bữa ăn.

### 56. BẢO HOÀ THANG

|            |    |
|------------|----|
| Sơn tra    | 6g |
| Bán hạ     | 6g |
| Thần khúc  | 6g |
| Trần bì    | 6g |
| Liên kiều  | 8g |
| Phục linh  | 8g |
| Bạch truật | 8g |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày thể thực trệ: Ăn vào càng đau, vùng hông bụng đầy trướng, chán ăn, ngại uống, đại tiện không thông, rêu lưỡi dày, trơn, mạch huyền hoạt.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 57. VIỆT CÚC HOÀN

|              |    |
|--------------|----|
| Thương truật | 8g |
| Hương phụ    | 8g |
| Xuyên khung  | 8g |

|           |    |
|-----------|----|
| Thần khúc | 6g |
| Chi tử    | 6g |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày thể khí trệ

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 8 - 12g chia làm 2 lần. Uống với nước chín ấm.

### 58. HOÁ ĐÀM AN VỊ TÁN

|               |    |
|---------------|----|
| Nam tinh chế  | 6g |
| Hoạt thạch    | 6g |
| Thương truật  | 6g |
| Mộc hương     | 4g |
| Chỉ xác       | 6g |
| Sa nhân       | 6g |
| Quất hồng bì  | 8g |
| Thanh bì      | 4g |
| Phục linh     | 8g |
| Hương phụ chế | 6g |
| Huyền hồ      | 4g |
| Cam thảo      | 4g |

#### Chủ trị:

Đau dạ dày thể đàm ẩm: Đau râm ran bên trong, nôn oẹ nước chua, ăn cay nóng thì giảm đau, bụng có tiếng kêu, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch huyền hoạt.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8 - 10g, uống với nước chín xa bữa ăn.

### 59. MẬT ONG CAM THẢO TRẦN BÌ THANG

|          |     |
|----------|-----|
| Mật ong  | 10g |
| Cam thảo | 4g  |
| Trần bì  | 4g  |

#### Chủ trị:

Đau loét dạ dày tá tràng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Cam thảo, trần bì cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, hoà mật ong vào, chia uống 2 lần trong ngày. Uống liên tục 1 - 2 tháng.

|             |            |
|-------------|------------|
| Bán hạ chế  | 4g         |
| Cam thảo    | 4g         |
| Đại táo     | 3 quả      |
| Sinh khương | 3 lát mỏng |

**60. BẠCH TRUẬT TRẦN BÌ  
HẬU PHÁC THANG**

|               |    |
|---------------|----|
| Bạch truật    | 8g |
| Trần bì       | 6g |
| Hậu phác      | 6g |
| Toan táo nhân | 4g |
| Cam thảo      | 4g |

**Chủ trị:**

Viêm dạ dày cấp và mạn

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chủ trị:**

Chữa đau dạ dày vùng hạ vị: Đau bụng vùng hạ sườn phải, ăn uống chậm tiêu nhất là ở người già và phụ nữ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thức ăn: cay, nóng, sống lạnh, kích thích, khó tiêu.

**62. CHỈ TỬ CÁT CÁN HÒANG CẨM THANG**

|                          |    |
|--------------------------|----|
| Chỉ tử (sao đen)         | 8g |
| Cát cánh                 | 4g |
| Hoàng cầm                | 4g |
| Trắc bách diệp (sao đen) | 4g |
| Xích thược               | 4g |
| Bạch mao căn             | 4g |
| Cam thảo                 | 4g |
| Tri mẫu                  | 4g |

**Chủ trị:** Chảy máu dạ dày

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

**61. UẤT KIM Ô DƯỢC HƯƠNG PHỤ THANG**

|               |     |
|---------------|-----|
| Hương phụ chế | 12g |
| Ô dược        | 12g |
| Uất kim       | 12g |
| Rễ xương sông | 12g |
| Chỉ xác       | 8g  |
| Quế tâm       | 4g  |
| Trần bì       | 4g  |

**B. CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH RỐI LOẠN TIÊU HOÁ**

**1. HOẮC HƯƠNG PHỤC LONG CAN THANG**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Hoắc hương            | 12g |
| Phục long can         |     |
| (đất giữa lòng bếp)   | 16g |
| Sa nhân (sao thơm)    | 8g  |
| Mộc hương             | 8g  |
| Rệp cây ổi (sao vàng) | 8g  |

|                          |    |
|--------------------------|----|
| Đọt sim (sao vàng)       | 8g |
| Trần bì (sao vàng)       | 8g |
| Bạch biển đậu (sao vàng) | 8g |
| Đậu xanh (sao vàng)      | 8g |
| Cát căn (sao vàng)       | 8g |
| Cam thảo chích           | 4g |
| Hạt tiêu sọ (tán dập)    | 4g |
| Gừng tươi (giã dập)      | 2g |

**Chủ trị:**

Ỉa phân lỏng, ngày đêm đi 5 - 7 lần, bụng đau lâm râm, xoa chườm nóng thì dễ chịu, người hơi sốt, ớn lạnh nhức đầu, có lúc buồn nôn, tiểu tiện trong hoặc đục, người mệt lả, do cảm nhiễm tà khí phong hàn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị thuốc cho vào 800ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày. Uống ấm hoặc nóng. Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Trẻ em dưới 1 tuổi không dùng thuốc này.

**2. TỬ TÔ HOẮC HƯƠNG THANG**

|                               |       |
|-------------------------------|-------|
| Tử tô                         | 15g   |
| Hoắc hương                    | 15g   |
| Bạch chỉ                      | 10g   |
| Cát cánh                      | 10g   |
| Đại phúc bì                   | 10g   |
| Hậu phác (tẩm gừng sao)       | 10g   |
| Bán hạ (chế gừng sao)         | 10g   |
| Trần bì (sao vàng)            | 10g   |
| Bạch truật (sao gạo vàng sẫm) | 10g   |
| Thổ phục linh (sao cháy)      | 10g   |
| Hương phụ (sao vàng)          | 10g   |
| Cam thảo chếch                | 5g    |
| Bạch phản phi khô             | 3g    |
| Sinh khương                   | 3 lát |

**Chủ trị:**

Đau bụng, sôi bụng, ỉa phân lỏng loãng, ngày đêm đi hàng chục lần, có ngày ngấy sốt, ghê lạnh, nhức đầu, vùng ngực đầy tức khó chịu, buồn nôn hoặc nôn ọe, miệng nhạt ít uống nước, tay chân lạnh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn nóng. Trẻ em liều lượng giảm tùy tuổi dùng 1/4-1/3-1/2 lượng của thang trên.

Ngày uống 1 thang.

Bài này có thể tán bột dùng:

Người lớn mỗi lần uống từ 10 - 15g, ngày uống 2 - 3 lần.

Trẻ em tùy từng tuổi mỗi lần uống từ 2 - 4g, ngày uống 2 - 3 lần. Hoà với nước sôi uống khi nước thuốc còn nóng.

**3. LỆ CHI HOẮC HƯƠNG TÁN**

**Lệ chi**

(gọt vỏ thái mỏng sao vàng) 100g

Hoắc hương khô 100g

Vỏ dọt (cạo bỏ vỏ thô,

thái nhỏ tẩm gừng sao) 100g

Vỏ quýt (sao vàng sẫm) 80g

Hương phụ tứ chế

(sao vàng sẫm) 80g

Sa nhân (sao thơm) 50g

Vỏ vối (cạo bỏ vỏ thô, thái nhỏ

tẩm nước gừng sao vàng) 25g

**Chủ trị:**

Đau bụng, sôi bụng, ỉa phân lỏng loãng, ngày đêm đi hàng chục lần, người hơi sốt, ớn lạnh nhức đầu, vùng ngực đầy tức, khó chịu, buồn nôn hoặc nôn ọe, miệng nhạt, ít uống nước, tiểu tiện trong hoặc đục, tay chân mát lạnh, người mệt lả.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô hoặc sao giòn tán bột mịn.

Người lớn: mỗi lần uống 10g, ngày uống 3 - 4 lần.

Trẻ em: mỗi lần uống 5g, ngày uống 3 - 4 lần.

Người bệnh:

- Không có nôn thì hoà thuốc với nước chín còn ấm uống.

- Nếu có nôn thì dùng gừng tươi 10g sắc lấy nước hoà thuốc cho uống. Cho uống vật mỗi lần một ít, đỡ nôn sẽ uống nhiều một lúc.

**Kiêng kỵ**

Kiêng ăn các thứ lạnh, quả xanh, rau sống, đậu phụ, bún, các chất khó tiêu.

**4. CAO LƯƠNG KHƯƠNG HƯƠNG PHỤ HOÀN**

Cao lương khương (phơi khô

tẩm nước gừng sao vàng) 80g

|                                                                             |     |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----|
| Hương phụ tử chế (sao vàng)                                                 | 80g |
| Hậu phác (cạo vỏ thô, thái nhỏ<br>tẩm nước gừng sao)                        | 60g |
| Thổ phục linh (tẩm nước gừng<br>sao vàng sém cạnh)                          | 60g |
| Đại phúc bì khô                                                             | 60g |
| Hoắc hương khô                                                              | 60g |
| Trần bì (sao vàng)                                                          | 30g |
| Vỏ dứa (cạo vỏ thô ngâm<br>nước gạo một đêm, thái nhỏ<br>tẩm nước gừng sao) | 30g |
| Hạt tiêu                                                                    | 10g |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy, ngày đi 5 - 7 lần, phân loãng như nước, bụng đau liên miên, hay sôi bụng, bụng đầy trướng khó chịu, có lúc buồn nôn, chán ăn, tiểu tiện trong, thân thể nặng và mỏi, miệng tuy khát nhưng lại ít uống nước.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phối sao chế khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt tiêu sọ.

Người lớn mỗi lần uống 10g.

Trẻ em tùy tuổi uống mỗi lần 3 - 5g.

Ngày uống 3 - 4 lần, với nước chín ấm.

Nếu bệnh nhân có nôn mửa thì dùng:

Bán hạ chế 10g

Ồi khương (gừng tươi nướng) 5g

Sắc lấy nước uống với thuốc viên.

**Kiểm kỵ:**

Ỉa chảy nhiệt: Phân thối khắm, hậu môn nóng cảm dùng thuốc này.

**5. THANG TIÊU CHẢY**

|                                 |     |
|---------------------------------|-----|
| Hoắc hương khô                  | 20g |
| Cao lương khương khô (sao vàng) | 12g |
| Lá ổi già (sao vàng)            | 8g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng, sôi bụng, ỉa chảy phân lỏng, loãng, ngày đêm đi 5 - 7 lần, có hiệu tượng buồn nôn hoặc nôn, ngực tức miệng nhạt, người ớn lạnh không sốt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc, uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em giảm bớt lượng.

**6. CAO LƯƠNG KHƯƠNG THANG**

|                  |       |
|------------------|-------|
| Cao lương khương | 8g    |
| Đại táo          | 1 quả |

**Chủ trị:**

Đau bụng nôn mửa

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

**7. RƯỢU CAO LƯƠNG KHƯƠNG**

|                                       |        |
|---------------------------------------|--------|
| Cao lương khương tươi<br>(nướng thơm) | 200g   |
| Rượu trắng 45°                        | 1000ml |

**Chủ trị:**

Thở tả đau bụng dữ dội

**Cách dùng, liều lượng:**

Riềng tươi nướng thơm thái mỏng cho vào rượu, nấu sôi nhẹ (nhỏ lửa) trong 20 phút. Đem cho người bệnh uống cứ 15 phút uống một lần 15 - 25ml (một muỗng canh). Uống cho đến khi cảm đi ỉa và bụng hết đau.

**8. HOẮC HƯƠNG HẬU PHÁC  
TRẦN BÌ THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Hoắc hương              | 10g |
| Hậu phác (tẩm gừng sao) | 15g |
| Trần bì (sao vàng)      | 12g |
| Mộc hương               | 12g |
| Đại phúc bì             | 12g |
| Sa nhân (sao thơm)      | 8g  |
| Cần khương              | 8g  |

**Chủ trị:**

Kém ăn, hay ợ chua, đầy bụng hoặc đau bụng có khi ỉa lỏng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống sau bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Trong khi dùng thuốc cho ăn cháo là tốt nhất, nếu phụ nữ có thai dùng thuốc này thì bỏ hai vị: Hậu phác và can khương, thêm vào:

Ngải cứu 10g

**9. THÔNG LỢI TÁN**

Đại hoàng 400g

Chỉ xác 350g

Cam thảo 250g

**Chủ trị:**

Đại tiện táo bón cứng bụng, ấn đau, rêu lưỡi bẩn, trung tiện và phân thối khản hoặc là ra nước vàng nóng rất hậu môn, mót rặn ỉa không ra phân.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao giòn tán bột mịn.

Trẻ em mỗi ngày uống 5 - 10g

Người lớn mỗi ngày uống 10 - 20g

Hãm thuốc với nước sôi gạn nước trong hoặc uống cả bã.

**Chú ý:** Sử dụng thuốc này cần có sự theo dõi hướng dẫn của thầy thuốc. Dùng thuốc không quá 3 ngày. Thấy nhuận tràng thì ngừng không uống nữa.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn mỡ, các chất cay nóng.

- Người thể lực suy kiệt, mắc bệnh mạn tính, không có hiện tượng táo kết không dùng.

**10. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG GIA GIẢM**

Phòng đẳng sâm 16g

Hoài sơn 16g

Đương quy 16g

Thục địa 20g

Thăng ma 16g

Sài hồ 10g

Trần bì 10g

Mạch môn 16g

Thảo quyết minh 16g

Liên nhục 12g

Cam thảo 4g

**Chủ trị:**

Chữa táo bón thể âm hư.

Táo bón kéo dài, miệng khô, thường loét miệng, khát nước, hay cầu gắt, lưỡi đỏ, ít rêu, mạch tế.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Mỗi ngày uống 1 thang. Uống liên tục 1 tuần lễ.

**11. ĐẠI HOÀNG HẬU PHÁC THANG**

Đại hoàng 8 - 12g

Hậu phác 10g

Chỉ xác 10g

Cam thảo 4g

**Chủ trị:**

Táo bón sau mổ trĩ, bệnh nhân bị táo bón không đại tiện được bình thường.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 4 lần trong ngày. Hoặc thái vụn nhỏ các vị cho hãm nước sôi uống thay nước chè, uống vật nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, đại tiện trở lại bình thường ngừng thuốc.

**12. KIẾN TỶ HÀNH KHÍ CHỈ TẢ THANG**

Phòng đẳng sâm 16g

Sa sâm 12g

Hoài sơn 16g

Bạch truật 16g

Trần bì 10g

Bán hạ 10g

Cam thảo 4g

Sa nhân 6g

Bạch linh 10g

|           |     |
|-----------|-----|
| Mộc hương | 4g  |
| Chỉ xác   | 10g |
| Hậu phác  | 10g |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy mạn tính nguyên nhân do tỳ vị hư. Ăn kém, người mệt, sắc mặt vàng nhợt, chất lưỡi nhợt, mạch nhu hoãn, đại tiện phân sống hoặc nát, bệnh kéo dài có thể gây phù.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Bệnh nhân ỉa chảy ngày 3 - 4 lần gia thêm:  
ý dĩ (sao) 20g  
Trạch tả (sao) 12g
- Người bệnh tay chân lạnh, lưng đau nhiều gia thêm:  
Hắc phụ tử chế 8 - 12g

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ tanh lạnh, mỡ, đồ nếp.

### 13. Ô LỆ TÁN

|                                                      |      |
|------------------------------------------------------|------|
| Ô tặc cốt (ngâm nước 24 giờ, bỏ vỏ cứng, nướng vàng) | 100g |
| Lệ chi hạch (bỏ vỏ ngoài, thái mỏng, sao vàng)       | 80g  |
| Khô phàn (phèn phi khô)                              | 50g  |
| Trần bì (sao vàng)                                   | 20g  |
| Mộc hương (bỏ vỏ thô, thái nhỏ sao vàng)             | 50g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng ỉa chảy cả hai thể hàn và nhiệt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn.

Người lớn mỗi lần uống 10g, ngày uống 3 lần với nước chín.

Trẻ em giảm bớt liều lượng.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất dầu mỡ, các chất tanh.

### 14. LỤC QUÂN GIA VỊ TÁN

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Đảng sâm (tẩm gừng sao)        | 15g |
| Xương truat (tẩm nước gạo sao) | 12g |
| Hoài sơn (sao giòn)            | 12g |
| Cát cánh (sao giòn)            | 12g |
| Chỉ thực (sao giòn)            | 12g |
| Bạch linh (sao giòn)           | 10g |
| Cam thảo (sấy giòn)            | 6g  |
| Trần bì (sao giòn)             | 8g  |
| Bán hạ chế với bồ kết sao      | 4g  |

**Chủ trị:**

Ỉa sống phân hoặc ỉa chảy

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 12 - 20g

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 3 - 12g

Hoà thuốc vào nước sôi, gạn nước trong chia uống 2 - 3 lần.

**Kiêng kỵ:**

- Đang sốt cao hoặc táo bón không được dùng.
- Kiêng ăn trứng, mỡ, đậu phụ.

### 15. TIÊU THỰC HÀNH TRỆ TÁN

|                                               |      |
|-----------------------------------------------|------|
| Lệ chi hạch (bỏ vỏ ngoài, thái mỏng sao vàng) | 100g |
| Nam mộc hương (cạo vỏ thô, thái nhỏ sao vàng) | 60g  |
| Bắc mộc hương                                 | 40g  |
| Thần khúc (sao qua)                           | 40g  |
| Hương phụ tứ chế (sao vàng)                   | 60g  |
| Cam thảo (sao qua)                            | 40g  |
| Xa tiền (phơi khô)                            | 30g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy do thực tích (tích tả): Do ăn uống quá độ, tiêu hoá không kịp đình trệ lại gây đau bụng, sôi bụng dữ dội.

Ỉa chảy phân thối khắm, bụng đầy ậm ạch, trung tiện luôn, đi đại tiện được thì đỡ đau

bụng, tiểu tiện vàng lượng ít, rêu lưỡi vàng có nhiều cái nhớt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn.

Trẻ em: 1 - 5 tuổi mỗi lần uống 4g

6 - 10 tuổi mỗi lần uống 6g

11 - 15 tuổi mỗi lần uống 8g

Người lớn: mỗi lần uống 10g

Ngày uống 3 lần, hoà với nước chín ấm uống.

**Kiêng kỵ:**

- Phụ nữ có thai không được dùng.
- Kiêng ăn các thứ tanh, mỡ, đường mật.

**16. ÔN TRUNG KHU HÀN KIẾN TỶ  
CHỈ TẢ HOÀN**

|                                                  |      |
|--------------------------------------------------|------|
| Nam mộc hương (cạo vỏ thô,<br>thái nhỏ sao vàng) | 120g |
| Hoàng nàn chế (sao vàng)                         | 80g  |
| Thảo quả (sao qua)                               | 40g  |
| Can khương                                       | 40g  |
| Hoắc hương (sao qua)                             | 40g  |
| Lá ổi tàu (thứ lá dài soắn)                      | 40g  |

**Chủ trị:**

Hàn tả: Ngày đêm đi ỉa chảy nhiều lần, phân lỏng không thối, sắc vàng nhợt hoặc không có phân mà ra toàn nước; lúc đi không có tiếng kêu phành phạch, hậu môn không nóng, bụng sôi, đau lâm dâm hoặc không đau, xoa ấm thì dễ chịu, không muốn ăn, không muốn uống nước, nếu muốn uống thì chỉ uống một chút nước nóng. Người xanh xao, mệt mỏi, rêu lưỡi trắng nhợt, tiểu tiện trong.

**Cách dùng, liều lượng:**

Hoàng nàn chế: vỏ hoàng nàn ngâm nước 24 giờ cạo sạch vỏ vàng sau đó ngâm nước vo gạo đặc 3 ngày 3 đêm (trong khi ngâm thay nước vo gạo nhiều lần) rửa sạch thái nhỏ, phơi khô.

Các vị sao chế khô giòn trộn đều tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Trẻ em: 1 - 3 tuổi mỗi lần uống 2 viên

4 - 7 tuổi mỗi lần uống 4 viên

8 - 12 tuổi mỗi lần uống 6 viên.

13 - 16 tuổi mỗi lần uống 10 viên.

Người lớn: Mỗi lần uống 20 viên.

Ngày uống 3 - 4 lần tùy bệnh nặng nhẹ, cách 4 giờ lại uống một lần. Khi đi ngoài thì thôi. Uống chiêu với nước chín ấm, nước chè hoặc nước vối, nuốt dần thuốc không nên nhai vì rất đắng. Trẻ bé quá không nuốt được thì hoà tan thuốc với nước cho uống.

**Chú ý:**

Thuốc có hoàng nàn độc, không được uống quá liều lượng ghi trên.

Nếu uống quá liều sẽ có phản ứng ngộ độc như say rượu lảo đảo hoặc giật gân cơ.

Nếu có biểu hiện độc thì sắc cam thảo lấy nước uống sẽ khỏi ngay.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất tanh, sống, dầu mỡ, các thức chậm tiêu như: Trứng, nếp, các thứ hoa quả, đường mật.

**17. KHỔ LUYỆN HOÀN**

|                                                                 |      |
|-----------------------------------------------------------------|------|
| Khổ luyện tử (bỏ vỏ lấy<br>nhân sao vàng hạ thổ)                | 200g |
| Rộp ổi (sao vàng hạ thổ)                                        | 300g |
| Búp ổi (sao vàng hạ thổ)                                        | 300g |
| Lệ chi hạch (bỏ vỏ ngoài lấy nhân<br>thái mỏng sao vàng hạ thổ) | 400g |
| Hoè hoa (sao vàng hạ thổ)                                       | 250g |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy (cả thể nhiệt và thể hàn).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng hạ thổ xong, đem tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đỗ xanh.

Trẻ em: 1 - 3 tháng ngày uống 3 - 4 viên.

4 - 12 tháng ngày uống 4 - 6 viên

1 - 3 tuổi ngày uống 8 - 10 viên

4 - 8 tuổi ngày uống 10 - 15 viên

9 - 15 tuổi ngày uống 15 - 20 viên

Người lớn ngày uống 30 viên.

Chia uống 2 - 3 lần.

- Nếu là nhiệt tả thì uống thuốc với nước lã đun sôi, hoặc nước chè, nước vối.

- Nếu là hàn tả thì nướng gừng thái 3 lát hãm với nước sôi làm thang uống với thuốc.

- Trẻ em sơ sinh không nước được thì nghiền thuốc với nước để cho uống.

### 18. HẬU PHÁC HOẮC HƯƠNG THANG

|                               |       |
|-------------------------------|-------|
| Hậu phác (vỏ vối)             | 10g   |
| Hoắc hương                    | 10g   |
| Bạch chỉ nam (sao)            | 10g   |
| Thổ phục linh (sao)           | 10g   |
| Bán hạ (chế gừng sao vàng)    | 10g   |
| Vỏ quýt (sao)                 | 8g    |
| Đại phúc bì (cùi quả cau khô) | 8g    |
| Cam thảo nam (dây chỉ chi)    | 8g    |
| Rễ bướm trắng (bướm bạc)      | 8g    |
| Sinh khương                   | 3 lát |

#### Chủ trị:

Ỉa chảy phân lỏng loãng, ngày đi 5 - 7 lần đau bụng, sôi bụng, có khi phát sốt, sợ lạnh, nhức đầu.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 19. THẠCH CAO GIA VỊ THANG

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Thạch cao sống (tán nhỏ)     | 40g |
| Cam thảo                     | 10g |
| Xa tiền tử                   | 20g |
| Trúc diệp (hoặc búp tre non) | 20g |
| Gạo tẻ                       | 20g |
| Đẳng tâm                     | 5g  |

#### Chủ trị:

Ỉa chảy do cảm nhiễm tà khí thấp nhiệt: Ỉa chảy lúc đầu phân lỏng sau đi ra toàn nước màu vàng, ngày đi nhiều lần, phân có mùi hôi thối cứ đau bụng lại buồn đi ngoài ngay, hậu môn nóng đỏ, mình nóng buồn bực khó chịu trằn trọc không yên, chán ăn khát nước, tiểu tiện vàng đỏ lượng ít, môi đỏ và khô se, mạch nhu hoạt mà sắc.

#### Cách dùng, liều lượng:

Gạo tẻ, thạch cao cho vào 1 lít nước nấu sôi 15 phút, cho tiếp các vị thuốc khác vào, sắc

lấy 500ml nước thuốc để riêng. Cho thêm 700ml nước vào bã thuốc, nấu lần hai lấy 300ml nước thuốc, hợp cả nước 1 và nước 2 để nguội, cho người bệnh uống thay nước trong ngày (khát lúc nào cho uống lúc đó). Người lớn ngày uống 1 thang. Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng.

#### Kiêng kỵ:

Trường hợp ỉa chảy thuộc hàn, thuộc hư cấm dùng.

### 20. CÁT CĂN TÍCH TUYẾT THẢO THANG

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Cát căn                    | 30g |
| Rau má khô                 | 30g |
| Búp tre non                | 20g |
| Cam thảo dây (dây chỉ chi) | 10g |

#### Chủ trị:

Ỉa chảy, bụng quặn đau lại mót đi ngoài ngay. Phân lỏng hoặc loãng như nước màu vàng, đi toé như xối nước, có tiếng kêu bành bành ở đoạn sau, biểu hiện trong ruột có nhiều hơi, ngày đi 5 - 7 lần, thậm chí hơn chục lần, phân mùi thối nồng. Có khi phát sốt nhẹ, khát đòi uống nước, thích nước mát, tiểu tiện lượng ít màu vàng hoặc đỏ. Ở trẻ em ỉa chảy vài ngày là hậu môn đã đỏ và có cảm giác nóng, người mệt là không muốn ăn.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 500ml nước thuốc để nguội cho uống thay nước trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em giảm liều lượng xuống một nửa.

#### Kiêng kỵ:

Ỉa chảy hư hàn không dùng.

### 21. CÁT CĂN BIỂN ĐẬU HOẮC HƯƠNG TÁN

|                                               |     |
|-----------------------------------------------|-----|
| Bạch biển đậu (tẩm gừng sao)                  | 80g |
| Hoắc hương                                    | 48g |
| Cát căn                                       | 48g |
| Hậu phác (cạo vỏ thô, thái mỏng tẩm gừng sao) | 48g |

|              |     |
|--------------|-----|
| Hương nhu    | 32g |
| Cam thảo     | 32g |
| Xa tiền tử   | 32g |
| Trạch tả sao | 20g |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy do cảm nhiễm tà khí thấp nhiệt: ỉa chảy đi toé như xối nước, hoặc đi lỏng có kèm chất nhầy phân có mùi chua thối, khi đi có tiếng kêu bạch bạch, ngày đi nhiều lần, hậu môn nóng đỏ, mình nóng như phát sốt, khát nước, bụng đầy hơi sôi bụng, có lúc buồn nôn hoặc nôn, tiểu tiện vàng và ít, người mệt lả, mạch nhu xác.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy giòn, tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 30-40g chia uống 3-4 lần.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều xuống 1/4 - 1/3 - 1/2 liều người lớn.

Hoà thuốc với nước chín hoặc nước gạo rang nguội uống.

**Kiêng kỵ:**

Ỉa chảy thuộc hư hàn không dùng.

**22. LỤC NHẤT TÁN**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Hoạt thạch (thuỷ phi) | 60g |
| Cam thảo              | 10g |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy thuộc nhiệt, mình nóng, khát nước, ngày đi ỉa nhiều lần phân lỏng như nước, mùi thối khẳn, hoặc đi toé phân ra có tiếng kêu bạch bạch, hậu môn đỏ, môi khô se có màu đỏ, miệng ráo, tiểu tiện lượng ít, vàng hay đỏ có khi còn đi dất.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 30 - 40g, chia uống 4 lần. Trẻ em tùy tuổi giảm liều lượng ngày uống từ 15 - 20g chia uống 4 - 5 lần.

Hoà với nước chín nguội uống.

**23. TRÚC LỊCH HOẮC HƯƠNG THANG**

|                                         |     |
|-----------------------------------------|-----|
| Búp tre non<br>(tắm nước gừng phơi tái) | 40g |
|-----------------------------------------|-----|

|                                       |     |
|---------------------------------------|-----|
| Hoắc hương khô                        | 12g |
| Bạch biển đậu                         | 12g |
| Hương nhu khô                         | 8g  |
| Hậu phác<br>(cạo bỏ vỏ thô thái mỏng) | 8g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy nhiệt: phân lỏng hoặc đi toé như xối nước, đoạn sau có tiếng kêu bạch bạch, ngày đi nhiều lần, người nóng, đầu vàng, chán ăn buồn nôn, đầu mặt có lúc ra ít mồ hôi, miệng khát, hậu môn nóng đỏ hoặc rát, tiểu tiện vàng ít, có lúc đi dất.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml để nguội uống.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt lượng thuốc trong thang xuống còn 1/4 - 1/3 - 1/2.

**Chú ý:**

Nếu người bệnh khát nước đòi uống luôn, lấy cám gạo nếp sao đen 40g, gừng tươi 3 lát nấu kỹ, gạn bỏ bã lấy nước uống trong ngày thay nước chè.

**Kiêng kỵ:**

Ỉa chảy thuộc hư hàn không được dùng.

**24. HOÀI SƠN HOẮC HƯƠNG THANG**

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Hoài sơn (sao vàng) | 24g |
| Hoắc hương          | 20g |
| Hương nhu           | 20g |
| Xa tiền tử          | 20g |
| Cát căn             | 20g |
| Trần bì             | 8g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy phân lúc đầu đi toé ra như nước, sau có tiếng bạch bạch, ngày đi 5 - 7 lần, người nóng, đầu vàng và nặng, miệng khát nhưng uống không nhiều, mệt mỏi, tiểu tiện vàng đỏ, ít, bụng hơi đầy lúc đau lúc giảm, chán ăn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để nguội uống.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng.

**Kiêng kỵ:**

Ỉa chảy thuộc hư hàn không dùng.

## 25. CHỈ TẢ TIÊU TRỆ THANG

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Sơn tra (phơi khô sao vàng) | 12g |
| Mạch nha (sao vàng)         | 10g |
| Thần khúc (sao thơm)        | 10g |
| Cam thảo                    | 10g |
| Hoàng liên                  | 10g |
| Khổ sâm                     | 10g |
| Trần bì                     | 8g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng ỉa mót đi ngoài, phân lỏng loãng, ngày đi nhiều lần, bệnh thường xảy ra sau những bữa ăn quá nhiều chất ngọt, béo, hoặc ăn phải chất ôi thiu. Phân mùi chua thối nồng, bụng đầy trướng và hay sôi ùng ục, thỉnh thoảng bụng đau quặn, đi ngoài xong thì giảm đau.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, để ấm uống.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều.

## 26. SƠN MẠCH TRẦN BÌ THANG

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Sơn tra (sao)       | 10g |
| Mạch nha (sao)      | 10g |
| Trần bì (sao)       | 10g |
| Thổ phục linh       | 8g  |
| Bán hạ chế          | 8g  |
| La bặc tử (sao qua) | 8g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng ỉa chảy ngày đi 5 - 7 lần, phân lỏng mùi như trứng gà ung, đi xong bụng giảm đau, ợ lên cổ chua hăng khó chịu, chán ăn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc để nguội uống.

Ngày uống 1 thang.

## 27. SƠN MẠCH THẦN CHỈ THỰC THANG

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Sơn tra (sao thơm)         | 20g |
| Mạch nha (sao nổ thơm)     | 12g |
| Thần khúc (sao thơm)       | 12g |
| Chỉ thực (sao cám)         | 12g |
| La bặc tử (sao nổ thơm)    | 10g |
| Trần bì (sao vàng)         | 10g |
| Bán hạ                     |     |
| (tẩm gừng sao vàng sẫm)    | 10g |
| Kê nội kim (sao cát phồng) | 5g  |

**Chủ trị:**

Do ăn uống thức ăn không thích hợp sinh đau bụng đi ngoài phân lỏng, ngày đi 5 - 7 lần phân vàng chua thối khắm, khó chịu, bụng đầy ậm ạch, ợ hơi xông lên cổ chua hăng, đau bụng, sôi bụng ỉa mót đi ỉa ngay, ỉa xong bụng giảm đau, ăn vào lại đầy tức, ậm ạch, tiểu tiện bình thường, không sốt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều lượng của thang trên xuống còn 1/3 hoặc 1/2.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất bổ, béo khó tiêu tiêu, các chất tanh.

- Nên ăn cháo cho nhẹ dạ.

## 28. CHỈ THỰC BẠCH PHÂN TÁN

|                    |      |
|--------------------|------|
| Chỉ thực           |      |
| (sao cám vàng đều) | 100g |
| Phèn chua phi khô  | 20g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng, sôi bụng đi ỉa phân lỏng loãng, ngày đi 5 - 7 lần phân màu vàng, thối. Lúc đầu đi ỉa chảy về sau chuyển đi lỵ, rặn tức hậu môn khó chịu (tiến tả hậu lỵ). Trẻ em ăn sữa chua đi ngoài lỏng có những vón nhỏ như hoa cà, hoa cải, chua nồng, rặn ề ề.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị thuốc tán bột mịn (có thể luyện hồ làm viên hoàn bằng hạt đậu xanh).

Người lớn ngày uống 30g chia làm 3 lần.

Trẻ em tùy tuổi ngày uống từ 5 - 20g chia làm 3 - 4 lần. Uống với nước chín nguội.

## **29. TIÊU TRỆ CHỈ TẢ TÁN**

|                                                   |     |
|---------------------------------------------------|-----|
| Nam mộc hương (cạo bỏ vỏ thô, thái mỏng sao vàng) | 80g |
| Hương phụ tứ chế (sao vàng)                       | 80g |
| Bạch phân                                         | 6g  |
| Bạch phân phi khô                                 | 6g  |

### **Chủ trị:**

Đau bụng, đầy bụng đi ngoài, lúc sền sệt, lúc lỏng loãng, ngày đi 7 - 8 lần, bụng sôi, phân thối, vùng ngực tức khó chịu, hay ợ xông lên cổ chua hăng, đi tiểu bình thường.

### **Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 30g chia làm 4 lần.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều xuống 1/4 - 1/3 - 1/2 chia làm 4 lần uống.

**Chú ý:** Dùng nước thang sau uống với thuốc:

- Nếu phân thối, nóng, khát nước dùng:

Cát căn 20g

Sắc lấy nước hoà bột uống.

- Nếu khát nước vừa dùng:

Búp ổi (hay rệp cây ổi) 20g

Sắc lấy nước hoà bột uống

### **Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn cá, mỡ, đậu phụ, bún, các chất khó tiêu sống, lạnh, ôi thiu.

## **30. MỘC HƯƠNG HẬU PHÁC TÁN**

|                                                    |     |
|----------------------------------------------------|-----|
| Nam mộc hương (cạo vỏ thô, thái mỏng tẩm gừng sao) | 40g |
| Hậu phác (cạo vỏ thô thái mỏng tẩm gừng sao)       | 40g |
| Hoắc hương khô                                     | 20g |
| Thảo quả (nướng bóc bỏ vỏ)                         | 16g |
| Bình lang                                          | 16g |
| Trần bì (sao)                                      | 10g |

### **Chủ trị:**

Đau bụng, sôi bụng, đi ỉa lỏng loãng, ngày đi 7 - 8 lần có khi hàng chục lần, tức ngực, buồn nôn, thậm chí nôn cả ra thức ăn (thượng thổ hạ tả) tiểu tiện bình thường. Bệnh phát sinh sau khi ăn phải chất ôi thiu, sống lạnh.

### **Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 30g, chia làm 4 lần.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều xuống, ngày uống từ 5 - 15g chia làm 4 lần. Hoà với nước đun sôi, uống ấm.

### **Chú ý:**

- Trẻ em dưới 12 tháng không uống thuốc này.

- Nên ăn cháo loãng, khỏi bệnh hẳn mới ăn cơm.

## **31. BỘT TRỊ ỈA CHẢY**

|                                          |      |
|------------------------------------------|------|
| Búp ổi khô                               | 120g |
| Nụ sim khô                               | 120g |
| Bình lang (thái mỏng khô)                | 40g  |
| Lệ chi hạch (cạo vỏ, thái mỏng phơi khô) | 40g  |
| Xa tiền tử                               | 40g  |

### **Chủ trị:**

Rối loạn tiêu hoá do ngộ độc thức ăn: đau bụng, sôi bụng đi ỉa lỏng loãng, ngày đi hàng chục lần, nôn, nôn cả ra thức ăn (thượng thổ hạ tả); tiểu tiện bình thường.

### **Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn

Người lớn ngày uống 30 - 40g, chia làm 3 lần.

Trẻ em tùy tuổi giảm lượng từ 6 - 20g ngày, chia uống 4 - 5 lần. Hoà thuốc vào nước sôi, uống ấm.

**Chú ý:** Người bệnh có nôn dùng:

|                                  |       |
|----------------------------------|-------|
| Hoắc hương                       | 12g   |
| Sinh khương                      | 3 lát |
| Sắc lấy nước hoà thuốc bột uống. |       |

## **32. XA TIỀN HOẮC HƯƠNG TÁN**

|                  |     |
|------------------|-----|
| Xa tiền tử (sao) | 40g |
| Hoắc hương       | 40g |

|                                                 |     |
|-------------------------------------------------|-----|
| Lệ chi hạch (bỏ vỏ cứng,<br>thái mỏng sao vàng) | 40g |
| Vỏ cây sung tía<br>(thái mỏng sao)              | 40g |
| Mộc thông                                       | 20g |
| Ngải cứu                                        | 12g |
| Can khương                                      | 12g |
| Cam thảo                                        | 4g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy do ăn uống ngộ độc các thức ăn sống lạnh ôi thiu: Đau bụng, sôi bụng, đi ngoài toé ra nước, đi xong đỡ đau bụng, một lúc sau lại mót đi, ngày đi 5 - 7 lần có khi hàng chục lần, mệt lả, tiểu ít, nước tiểu bình thường.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị sấy giòn tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 30g, chia 2 lần.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều ngày uống từ 6 - 20g, chia 4 lần. Hoà vào nước sôi để ấm uống.

### 33. HOÀN CHỈ TẢ

|                                                     |      |
|-----------------------------------------------------|------|
| Thóc nếp (sao đen tồn tinh)                         | 100g |
| Giả khô (củ nâu đỏ)                                 |      |
| sao vàng xém cạnh                                   | 100g |
| Thổ phục linh<br>(sao vàng xém cạnh)                | 100g |
| Đầu ruối quả chuối tiêu xanh<br>(phơi khô sao vàng) | 50g  |
| Xa tiền tử (sao nổ thơm)                            | 50g  |
| Bạch phân phi khô                                   | 25g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng lâm thâm, ỉa chảy phân lỏng, có lúc loãng hoặc thường xuyên sống phân, ngày đi nhiều lần, chán ăn, cố ăn vào bụng lại sinh đầy khó chịu, hoặc ăn phải thức ăn lạ không thích hợp lại đau bụng ỉa chảy liên; cơ thể suy nhược mệt mỏi, da vàng bủng, tinh thần ủ rũ.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị sao sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày uống 40g chia làm 3 - 4 lần.

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 6 - 20g chia làm 3 - 4 lần. Chiều với nước sôi để ấm.

**Kiêng kỵ:**

Bệnh ỉa chảy thuộc nhiệt, thuộc thực: Đại tiện phân thối và phải rặn không được uống thuốc này.

### 34. CHỈ TẢ HOÀN

|                                                      |     |
|------------------------------------------------------|-----|
| Khang tỳ (cám gạo mới<br>giã sao vàng sẫm)           | 50g |
| Hoắc hương khô                                       | 20g |
| Rệp cây ổi (hoặc búp ổi khô)                         | 20g |
| Rễ củ gừng (phơi khô)                                | 20g |
| Giả khô (củ nâu đỏ gọt<br>bỏ vỏ, thái mỏng sao giòn) | 20g |
| Lệ chi hạch (thái mỏng)                              | 10g |
| Trần bì (sao vàng)                                   | 10g |
| Cam thảo chích                                       | 10g |
| Quế nhục (loại tốt)                                  | 5g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng, sôi bụng, bụng đầy trướng, đại tiện lúc lỏng, lúc loãng, ngày đêm đi hàng chục lần. Bệnh nặng lâu ngày đại tiện còn ra nguyên thức ăn chưa tiêu hoá, ăn rất kém, người mệt, khí đoản (nói hụt hơi), tay chân lạnh.

**Cách dùng - liều lượng:**

Rễ củ gừng, rệp ổi cho nước sắc lấy nước, thêm bột làm hồ để hoàn viên.

Các vị khác sao, sấy khô tán bột mịn, dùng nước hồ (rễ gừng, rệp ổi) luyện làm hoàn to bằng hạt đậu xanh.

Người lớn: ngày uống 30g, chia làm 3 lần.

Trẻ em:

4 - 9 tuổi ngày uống 6 - 10 g, chia làm 3 lần.

10 - 16 tuổi ngày uống 10-15g, chia làm 3 lần.

Chiều thuốc với nước sôi để ấm, uống lúc đói.

**Kiêng kỵ:**

Trẻ em dưới 3 tuổi không dùng thuốc này.

### 35. BỘT TRỊ ỈA CHẢY

|                                            |      |
|--------------------------------------------|------|
| Lệ chi hạch (gọt vỏ<br>thái mỏng sao vàng) | 100g |
| Hương phụ (sao thơm)                       | 100g |

|                                                        |      |
|--------------------------------------------------------|------|
| Vỏ dọt (cạo bỏ vỏ thô, thái mỏng<br>tẩm gừng sao vàng) | 100g |
| Hoắc hương khô                                         | 50g  |
| Sa nhân (sao thơm)                                     | 50g  |
| Can khương                                             | 50g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng lâm dâm, đại tiện khi lỏng khi loãng như nước ngày đi 4 - 5 lần, bụng đầy hay sôi bụng, ngực tức, ít khát tuy có khô miệng, cho uống nước chỉ thích uống nước nóng không muốn ăn. Cổ ăn là bụng đầy khó chịu, nước tiểu trong, tay chân mát.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị sao, sấy khô tán bột mịn.

Người lớn: ngày uống 30-50g, chia làm 3-4 lần.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi ngày uống 15 - 25g, chia làm 3 - 4 lần.

2-4 tuổi ngày uống 10-15g, chia làm 3 - 4 lần.

Hoà với nước sôi để ấm uống.

**Kiêng kỵ:**

- Ỉa chảy nhiệt không dùng

- Kiêng ăn rau sống, quả xanh

**36. NGẢI CỨU CAN KHƯƠNG  
GIA VỊ THANG**

|                                          |     |
|------------------------------------------|-----|
| Ngải cứu (sao)                           | 30g |
| Can khương (sao xém cạnh)                | 20g |
| Vỏ quả lựu (nướng vàng)                  | 12g |
| Trần bì (sao vàng)                       | 10g |
| Lá chanh già<br>(thái phơi khô sao vàng) | 5g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy đã nhiều ngày, cơ thể suy yếu, bụng đau, đại tiện ngày 3 - 4 lần phân lỏng có lúc như nước, có khi ra cả thức ăn chưa tiêu hoá, thậm chí đi không kịp phân đã són ra quần, người mệt nói như người mất hơi, ăn rất ít, đầy tức khó chịu tay chân thường lạnh, mỗi lần đi đại tiện lại sa trực tràng ra ngoài (lòi dom).

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc đói và lúc thuốc còn ấm.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng.

**Chú ý:**

Sau khi uống thuốc trên, ỉa chảy đã khỏi dùng bài "bổ trung ích khí" cho uống để bồi dưỡng trung khí.

**Kiêng kỵ:**

- Phụ nữ có thai và ỉa chảy thể nhiệt không dùng.

**37. HÀNH KHÍ PHÁ KẾT TIÊU THỰC THANG**

|               |       |
|---------------|-------|
| Hương phụ     | 12g   |
| Uất kim       | 12g   |
| Ô dược        | 12g   |
| Rễ sương song | 12g   |
| Chỉ xác       | 8g    |
| Cam thảo      | 4g    |
| Bán hạ chế    | 4g    |
| Quế tiêm      | 4g    |
| Trần bì       | 4g    |
| Đại táo       | 3 quả |
| Sinh khương   | 3 lát |

**Chủ trị:**

Đau bụng vùng hạ sườn phải, ăn uống chậm tiêu, bụng đầy trướng nộn oẹ (nhất là đối với người già và phụ nữ).

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**38. BÌNH VỊ GIA VỊ TÁN**

|               |     |
|---------------|-----|
| Trần bì       | 12g |
| Thương truật  | 8g  |
| Hậu phác      | 4g  |
| Cam thảo      | 4g  |
| Bạch biển đậu | 8g  |
| Mộc thông     | 4g  |

**Chủ trị:**

Thấp tả ỉa chảy kéo dài kèm theo đau bụng, đầy trướng, tứ chi mỏi mệt.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị sao vàng thơm, tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 4 - 6g chia làm 2 lần.

Trẻ em tùy tuổi dùng 1/4-1/3-1/2 liều người lớn.

Hoà thuốc với nước chín nguội uống.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất tanh, mỡ, chất khó tiêu, sống lạnh.

**39. LỤC QUÂN THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Đảng sâm   | 20g |
| Bạch truật | 15g |
| Bạch linh  | 10g |
| Cam thảo   | 6g  |
| Trần bì    | 8g  |
| Bán hạ chế | 8g  |

**Chủ trị:**

Tỳ vị hư nhược, khí trệ sinh bụng đầy trướng, ăn không tiêu, giọng buồn nôn, người mệt mỏi, đại tiện khó khăn.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ sống, lạnh, chậm tiêu, đồ nếp, đậu xanh, bột sắn dây, tôm, cua, cá.

**40. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ THANG GIA GIẢM**

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Đảng sâm (hoặc nhân sâm) | 20g |
| Hoàng kỳ                 | 20g |
| Đương quy                | 7g  |
| Bạch truật               | 20g |
| Thăng ma                 | 10g |
| Trần bì                  | 8g  |
| Cam thảo chế             | 8g  |
| Bạch linh                | 20g |
| Trư linh                 | 12g |
| Trạch tả                 | 12g |
| Hậu phác                 | 10g |

|             |       |
|-------------|-------|
| Sa nhân     | 10g   |
| Sinh khương | 8g    |
| Tiêu khương | 8g    |
| Đại táo     | 2 quả |

**Chủ trị:**

Đại tiện lỏng lâu ngày thể hàn (tiết tả thể tỳ vị hư nhược).

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn mỡ, các thứ sống, lạnh.

**41. KHỬ TÍCH PHƯƠNG TÁN**

|                                   |      |
|-----------------------------------|------|
| Nam mộc hương                     | 100g |
| (cạo bỏ vỏ thô thái nhỏ sao vàng) |      |
| Ô dược (sao giòn)                 | 100g |
| Chỉ xác (sao giòn)                | 100g |

**Chủ trị:**

Đau bụng, đầy trướng bụng, táo kết do chức năng vận chuyển tiêu hoá suy yếu (khí hư). Phụ nữ đau bụng do khí hư huyết tích.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 20g chia uống 2 lần. Hoà vào nước chín uống.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng.

**42. TỨ QUÂN GIA VỊ THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Đảng sâm     | 20g |
| Bạch truật   | 16g |
| Phục linh    | 12g |
| Cam thảo chế | 6g  |
| Sa nhân      | 6g  |

**Chủ trị:**

Chứng tỳ vị khí hư vận hoá kém cùng các chứng do chính khí hư suy kém gây nên: Người mệt mỏi đầu vàng mắt hoa, khí đoản ngại nói, ăn kém miệng nhạt, đầy bụng

trướng bụng, ăn uống không tiêu, đại tiện phân nhão, lưỡi nhợt, rêu lưỡi mỏng, mạch trầm nhược vô lực.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Thang trên có thể thay bạch truật bằng 2 vị:

|          |     |
|----------|-----|
| Hoài sơn | 16g |
| Trần bì  | 16g |

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ cay, nóng, rượu, bia, ớt, tỏi, hồ tiêu; các thứ sào, rán (chiên) béo, ngọt.

**43. TIÊU CHẨY THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Lá sả       | 10g |
| Lá ổi       | 10g |
| Củ riềng    | 10g |
| Vỏ măng cụt | 10g |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy: Đi nhiều lần trong ngày, phân lỏng nhiều nước, đau bụng.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**44. CHỈ TẢ HOÀN**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Hương phụ tứ chế   | 20g |
| Bình lang          | 15g |
| Mộc hương          | 15g |
| Nga truật          | 15g |
| Mã tiền chế kỹ (1) | 30g |

**Chủ trị:**

Đau bụng đi tả (ỉa chảy), đầy bụng ăn không tiêu, tích trệ lâu ngày.

**Cách dùng - liều lượng:**

(1) Mã tiền chế kỹ: hạt mã tiền ngâm nước gạo đặc 3 ngày đêm, thay nước gạo nhiều lần, cạo sạch lông, rửa sạch, nấu với nước

cam thảo trong 3 giờ (100g hạt + 400ml nước + 20g cam thảo) lấy dần ra khi còn đang nóng dùng dao tách hạt bỏ mầm. Nấu dầu vừng cho thật sôi bỏ hạt mã tiền vào rán tới khi hạt mã tiền bắt đầu nổi lên thì vớt ra ngay, thái nhỏ sấy khô.

Các vị tán bột mịn thêm tá dược luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh (khoảng 600 viên).

Người lớn ngày uống 4 - 6 viên

Trẻ em ngày uống 1 - 2 viên.

Chiêu với nước sắc gừng tươi.

**Chú ý:**

Trong thuốc có mã tiền độc không được uống quá liều đã định.

**45. HOÀNG ĐÀN PHÁC TIÊU HOÀN**

|                                  |     |
|----------------------------------|-----|
| Hoàng đàn (Hoàng nàn) chế kỹ (1) | 24g |
| Phác tiêu                        | 4g  |

**Chủ trị:**

Bệnh tả không kể người lớn hay trẻ em, bệnh mới phát hoặc đã lâu (cấp tính hay mạn tính).

**Cách dùng - liều dùng:**

(1) Hoàn đàn chế kỹ: Hoàng đàn ngâm nước vo gạo đặc 24 giờ cho mềm, cạo bỏ hết lớp vỏ vàng bên ngoài cho đến lần vỏ đen bên trong lại tiếp tục cho ngâm nước vo gạo đặc 3 ngày 3 đêm nữa (thay nước vo gạo hàng ngày), sau đó vớt ra phơi sấy khô.

Hai vị tán bột mịn thêm tá dược luyện hồ làm viên hoàn bằng hạt đậu xanh (khoảng 500 viên).

Người lớn ngày uống 6 - 8 viên.

Trẻ em ngày uống 1 - 2 viên

Uống trước bữa ăn với nước sôi.

**Chú ý:**

Thuốc có vị Hoàng đàn độc, không được uống quá liều đã định.

**Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai không được uống.

**46. THỜI KHÍ THỞ TẢ THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Huyền sâm      | 40g |
| Phòng đẳng sâm | 20g |

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Thiên hoa phấn        | 20g |
| Mạch môn              | 12g |
| Thạch cao             | 12g |
| Tri mẫu               | 12g |
| Đại hoàng             | 12g |
| Sài hồ                | 8g  |
| Bạch thực             | 8g  |
| Kinh giới             | 8g  |
| Hoạt thạch (để riêng) | 20g |

**Chủ trị:**

Bệnh thời khí thổ tả: Người nóng, điên cuồng, vật vã, khát nước nhiều, miệng nôn trôn tháo (thượng thổ hạ tả) rất nguy cấp.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 1000 ml nước, sắc lấy 500ml nước thuốc hoà bột hoạt thạch vào chia uống 2 - 3 lần.

Ngày uống 1 thang.

#### 47. THỜI KHÍ THỔ TẢ HOÀN

|                    |      |
|--------------------|------|
| Lục đậu (đậu xanh) | 400g |
| Một dược           | 100g |
| Nhũ hương          | 100g |
| Hạt tiêu sọ        | 20g  |

**Chủ trị:**

Bệnh thời khí thổ tả và bệnh tả.

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh. Mỗi lần uống 5 viên với nước chín tùy theo triệu chứng bệnh như sau:

- Nếu chỉ có thổ (nôn) uống với nước nóng
- Nếu chỉ có tả (ỉa) uống với nước nguội
- Nếu cả thổ và tả (thượng thổ hạ tả) hoà lẫn một nửa nước nóng và một nửa nước nguội uống.

#### 48. HOÀN HOẠT THẠCH

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Hoạt thạch      | 20g |
| Cam thảo        | 3g  |
| Chuối tiêu xanh | 3g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy: người nóng, buồn bực, khát nước.

**Cách dùng - liều lượng:**

Chuối tiêu nướng chín, bóc vỏ thái mỏng, phơi sấy khô tán bột mịn cùng với hoạt thạch, cam thảo luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn mỗi lần uống 5 - 10 viên.

Trẻ em giảm liều. Uống với nước sôi để ấm, uống trước bữa ăn.

**Chú ý:**

Nếu người bệnh có nóng nhiều dùng lá Hương nhu sắc nước làm thang chiêu thuốc viên.

#### 49. BÌNH VỊ THANG

|              |     |
|--------------|-----|
| Hậu phác     | 14g |
| Trần bì      | 14g |
| Thương truật | 20g |
| Cam thảo     | 6g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng, đầy trướng, nôn mửa do đồ ăn tích lại không tiêu hoá (thực tích).

**Cách dùng - liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Tùy theo nguyên nhân gây thực tích mà gia vị như sau:

- Tích cơm: Gia mạch nha, sơn tra, thần khúc
- Tích thịt lợn: Bội sơn tra
- Tích thịt chó: Gia hạnh nhân
- Tích thịt trâu: Gia lá cúc tần.
- Tích giun: Gia bình lang, sử quân tử, phi tử, vu di.
- Tỳ hư vận chuyển, khí hoá không thông (tích tụ) bụng đau: gia mộc hương, sa nhân.
- Khí ùn ùn xông ngược lên (thượng xung) gia: Ô dược, trầm hương.
- Đại tiện ra huyết (màu huyết thâm) gia: Hoè hoa, xuyên quy, chỉ xác.

#### 50. TIỂU HỐI MỘC HƯƠNG TÁN

|                     |      |
|---------------------|------|
| Tiểu hồi (sao vàng) | 120g |
| Mộc hương           | 40g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng ỉa chảy

**Cách dùng, liều lượng:**

Cả 2 vị sao, sấy khô tán bột mịn.

Người lớn mỗi lần uống 20g

Trẻ em tùy tuổi giảm liều lượng.

Uống với nước sôi để hơi âm ấm, ngày uống 2 lần.

**Chú ý:**

- Trong những ngày đau nên ăn cháo lỏng.
- Mộc hương có thể thay bằng vỏ cây bùi tía (nam mộc hương).

**51. PHÚC THỐNG TÁN**

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Hoàn nân chế             | 80g  |
| Độc lực (rễ quýt rừng)   | 40g  |
| Hậu phác                 | 20g  |
| Bạch phân                | 20g  |
| Rễ hoàng lực (cây trắng) | 40g  |
| Hoắc hương               | 120g |
| Trần bì                  | 12g  |
| Thương truật             | 20g  |
| Mộc hương                | 12g  |

**Chủ trị:**

Các chứng: đau bụng, đầy bụng, ăn không tiêu, đau bụng ỉa chảy, nôn mửa, đau tức ngực, kiết lỵ ra máu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Hoàn nân ngâm nước vo gạo một đêm cho mềm, cạo bỏ vỏ vàng ngoài, lấy lớp vỏ mỏng đen bên trong ngâm tiếp nước gạo 3 ngày 3 đêm (thay nước gạo nhiều lần) thái mỏng phơi khô, ngâm tiếp nước tiểu trẻ em (dưới 8 tuổi) 2 - 3 giờ, sao khô.

Độc lực bỏ lõi, hậu phác cạo bỏ vỏ thô thái nhỏ sao nước gừng.

Các vị khác rửa sạch thái nhỏ sấy khô.

Hợp tất cả các vị lại tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Người lớn mỗi ngày uống 20 viên, chia 3 lần.

Trẻ em: 1- 3 tuổi ngày uống 2 viên, chia 2 lần.

4-7 tuổi ngày uống 5 viên, chia 3 lần.

8-15 tuổi ngày uống 10 viên, chia 3 lần.

16 - 20 tuổi ngày uống 15 viên, chia 3 lần.

Uống lúc bụng còn đói.

Tùy chứng bệnh dùng thang như sau:

- Đau bụng ỉa lỏng sắc nước búp ổi làm thang chiêu thuốc viên.

- Đau bụng không đi ỉa, sơ nhiễm cảm đau đầu, thân thể đau nhức mỏi, người nóng chân tay lạnh lấy nước chè làm thang chiêu thuốc.

- Đầy bụng ăn không tiêu, đau tức ngực khó thở (do đờm thấp) sắc nước gừng làm thang chiêu thuốc.

- Đau bụng đi ỉa ra huyết sắc nước rễ mơ lông sao vàng hạ thổ làm thang chiêu với thuốc.

**Kiên kỵ:**

- Phụ nữ có thai không dùng.
- Không ăn các thức ăn khó tiêu, nên ăn cháo lỏng.

**52. GIẢI KHÔI TÁN**

|           |      |
|-----------|------|
| Củ nâu    | 100g |
| Cơm nguội | 100g |

**Chủ trị:**

Rối loạn tiêu hoá, đau bụng, sôi bụng, ỉa chảy.

**Cách dùng, liều lượng:**

Củ nâu bỏ vỏ ngoài, thái mỏng sấy khô, cơm nguội sao vàng thơm. Tất cả tán bột mịn.

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 5 - 10g, chia uống 2 lần.

Người lớn ngày uống 30 - 40g, chia uống 2 lần.

Hoà bột vào nước sôi, quấy đều, để lắng chất nước uống.

**53. GIẢI BIỂU TÁN HÀN CHỈ TẢ THANG**

|                                 |     |
|---------------------------------|-----|
| Củ riềng (sao)                  | 12g |
| Nụ sim (hoặc búp ổi hay rộp ổi) | 8g  |
| Khổ sâm                         | 10g |

**Chủ trị:**

Đau bụng lâm dâm, ỉa chảy nhiều nước, không khát, không sốt, người lạnh, tiểu tiện trong (do hàn thấp).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 hoặc 2 thang.

**54. THANH NHIỆT LỢI THẤP  
CHỈ TẢ THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Cát căn    | 30g |
| Bông mã đề | 20g |
| Khổ sâm    | 12g |
| Cối xay    | 12g |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy do thấp nhiệt: Đau bụng dữ dội ỉa lỏng, phân thối, hậu môn đỏ (trẻ em) sốt khát nước, tiểu tiện đỏ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**55. TIÊU THỰC THANG**

|           |     |
|-----------|-----|
| Củ sả     | 10g |
| Vỏ quýt   | 10g |
| Lá ổi     | 10g |
| Hương phụ | 10g |

**Chủ trị:**

Thương thực (tích thực): Đau bụng, đầy bụng, bụng sôi; đại tiện và trung tiện được đỡ đau, phân thối, không muốn ăn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**56. THANG TRỊ RỐI LOẠN TIÊU HOÁ**

|              |     |
|--------------|-----|
| Đơn kim      | 20g |
| Mơ lông      | 30g |
| Tầm vông (?) | 32g |
| Bùng bực     | 22g |

Phượng vĩ 20g

Bồ cu vẽ 25g

**Chủ trị:**

Rối loạn tiêu hoá do ăn uống.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

**57. BÁ ỨNG TIÊU HẠ TÁN**

|              |      |
|--------------|------|
| Vỏ quýt      | 100g |
| Củ bồ bồ     | 100g |
| Hậu phác     | 100g |
| Dây rơm (?)  | 100g |
| Củ sả        | 50g  |
| Tiêu ổi      | 50g  |
| Hoắc hương   | 100g |
| Dây mơ       | 100g |
| Cam thảo nam | 100g |
| Bá bệnh      | 50g  |
| Hương phụ    | 50g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng, ăn không tiêu, bụng đầy trướng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 12g chia 2 lần.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

Uống với nước chín.

**58. LƯƠNG HƯƠNG NGẢI TÁN**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Cao lương khương (khô) | 80g |
| Hương phụ sao          | 40g |
| Ngải cứu (khô)         | 60g |

**Chủ trị:**

Rối loạn tiêu hoá: Đau bụng, ăn không tiêu, bụng đầy trướng ỉa chảy.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô giòn tán bột mịn.

Ngày uống 3 lần mỗi lần 8g, uống với nước chín.

### 59. NGẢI DIỆP THANG

|                  |      |
|------------------|------|
| Lá ngải cứu tươi | 200g |
| Giấm thanh       | 20ml |

#### Chủ trị:

Đau bụng do giun

#### Cách dùng, liều lượng:

Lá ngải cứu rửa sạch, giã nát, vắt lấy nước cốt hoà với 20ml giấm thanh cho uống.

### 60. SINH KHƯƠNG THANG

|           |      |
|-----------|------|
| Gừng tươi | 50g  |
| Nước chín | 20ml |

#### Chủ trị:

Đau bụng do nhiễm lạnh.

#### Cách dùng, liều lượng:

Gừng tươi giã nát, thêm 20ml nước chín vắt lấy nước cho uống. Bã xoa vào bụng và đắp vào rốn.

### 61. THANG TIÊU THỰC

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Hương phụ (sao cháy vỏ) | 16g |
| Trần bì (sao)           | 12g |
| Củ sả (sao)             | 12g |
| Vối (vỏ cây, nụ, lá)    | 12g |
| Gừng tươi               | 6g  |

#### Chủ trị:

Đầy bụng, trướng bụng, ợ hơi, đau bụng.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 62. GIẢI BIỂU TÁN HÀN CHỈ TẢ THANG

|              |     |
|--------------|-----|
| Riềng (sao)  | 12g |
| Ổi khương    | 8g  |
| Củ sả (sao)  | 12g |
| Búp ổi (sao) | 6g  |

#### Chủ trị:

Ỉa chảy do bị lạnh (hàn tả): không khát nước, đau bụng lâm dâm, phân loãng như nước, ngày đi 5 - 7 lần hay hơn nữa, tiểu tiện trong.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 63. THANH NHIỆT CHỈ TẢ THANG

|            |     |
|------------|-----|
| Búp tre    | 16g |
| Rau má     | 16g |
| Lá mơ      | 16g |
| Bông mã đề | 16g |
| Trần bì    | 8g  |

#### Chủ trị:

Ỉa chảy do nhiệt (nhiệt tả): Đau bụng đi ỉa lỏng, phân khắm, hậu môn nóng rát, sốt khát nước, tiểu tiện đỏ.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 64. SINH KHƯƠNG TRẦN BÌ THANG

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Sinh khương     | 12g |
| Trần bì         | 8g  |
| Gạo (rang vàng) | 12g |
| Cúc hoa         | 12g |

#### Chủ trị:

Nôn mửa ra nước hoặc thức ăn.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### 65. CHỈ ẢO THANG

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Phục long can lâu năm | 80g |
| Sinh khương           | 10g |

**Chủ trị:**

Nôn mửa ra nước hoặc thức ăn.

**Cách dùng - liều lượng:**

Đất lòng bếp (phục long can) giã dập, cho vào 600ml nước đun sôi 5 phút khuấy đều gạn ra bát để nguội lắng trong, gạn bỏ cặn lấy nước trong. Giã gừng vắt lấy nước hoà vào nước thuốc, uống từ từ, mỗi lần uống nửa bát.

**66. HOẮC HƯƠNG THANG**

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Hoắc hương      | 20g |
| Riềng khô (sao) | 12g |
| Lá ổi già (sao) | 8g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy: đi ngoài nhiều lần, phân lỏng, hoặc đau bụng, nôn mửa.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tuỳ tuổi giảm bớt liều lượng.

**67. TIÊU THỰC TÁN**

|                         |      |
|-------------------------|------|
| Hương phụ tứ chế        | 400g |
| Trần bì (sao vàng)      | 250g |
| Hậu phác (tẩm gừng sao) | 250g |
| Củ sả (sao vàng)        | 250g |
| Hoắc hương              | 16g  |
| Can khương              | 4g   |

**Chủ trị:**

Thực tích: đau bụng, sôi bụng, đầy bụng, không muốn ăn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 15 - 30g. Hoà vào nước chín uống.

Trẻ em tuỳ tuổi giảm bớt liều lượng.

**68. THANG TRỊ TIÊU CHẢY**

|            |     |
|------------|-----|
| Hoắc hương | 12g |
|------------|-----|

|            |     |
|------------|-----|
| Hương nhu  | 12g |
| Búp ổi     | 8g  |
| Bông mã đề | 6g  |
| Vỏ vối     | 6g  |
| Sa nhân    | 4g  |
| Cam thảo   | 4g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng, sôi bụng, tiêu chảy, nặng đầu, sợ gió, sợ lạnh, tiểu đỏ và ít.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống một lần trong ngày.

**69. CHỈ TẢ THANG**

|               |    |
|---------------|----|
| Bạch truật    | 6g |
| Bạch linh     | 4g |
| Trạch tả      | 4g |
| Sa nhân       | 4g |
| Xa tiền       | 4g |
| Xuyên khung   | 2g |
| Trư linh      | 4g |
| Bạch biển đậu | 6g |
| Ý dĩ          | 4g |
| Mộc hương     | 2g |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy đau bụng, sôi bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml chia uống 3 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

**70. BỔ TỶ DƯỠNG VỊ CHỈ TẢ THANG**

|                   |    |
|-------------------|----|
| Đảng sâm (sao)    | 6g |
| Hoài sơn (sao)    | 6g |
| Bạch truật        | 6g |
| Trần bì (sao)     | 6g |
| Hoắc hương        | 6g |
| Bông mã đề        | 6g |
| Vỏ vối (sao vàng) | 6g |
| Sa nhân (sao)     | 4g |

|              |    |
|--------------|----|
| Vỏ dọt (sao) | 4g |
| Trạch tả     | 4g |
| Can khương   | 2g |

**Chủ trị:**

Tỳ vị hư hàn: Ăn ít, người mệt mỏi, sắc mặt vàng nhợt, đại tiện phân nát, sền sệt, hay sống phân.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất tanh, nhờn, khó tiêu.

**71. LINH ĐƠN CHỈ TẢ HOÀN**

|                       |        |
|-----------------------|--------|
| Hoàng đàn (chế kỹ)    | 0,030g |
| Hoắc hương            | 0,020g |
| Bạch phân (sinh phân) | 0,016g |
| Khô phân (phên phi)   | 0,016g |

**Chủ trị:**

Đau bụng tiêu chảy

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả tán bột mịn rây đều luyện hồ làm 20 hoàn bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần 8 - 10 viên.

Trẻ em cứ mỗi tuổi uống một nửa viên, ngày uống 2 lần, chiêu với nước chín ấm.

**72. PHỤC LONG BÚP ỒI THANG**

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Đất lòng bếp (phục long can) | 20g |
| Củ riềng                     | 6g  |
| Rễ tranh                     | 8g  |
| Gừng lùi (ổi khương)         | 5g  |
| Cây ré sao                   | 12g |
| Củ sả                        | 6g  |
| Búp ổi hay lá ổi non         | 15g |
| Cam thảo nam                 | 15g |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy nhiều lần trong ngày.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống một nửa, 2 giờ sau uống tiếp phần còn lại.

**73. MĂNG CỤT LÁ ỒI THANG**

|                       |        |
|-----------------------|--------|
| Lá ổi khô             | 20g    |
| Vỏ măng cụt           | 20g    |
| Vỏ lựu                | 10g    |
| Cam thảo              | 10g    |
| Hột cau già thái mỏng | 1 trái |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc hoà thêm vào 15ml mật ong, chia uống 4 lần trong ngày.

Ngày hôm sau thay uống thang.

|             |     |
|-------------|-----|
| Hương phụ   | 10g |
| Quế khâu    | 5g  |
| Ồi khương   | 10g |
| Vỏ măng cụt | 20g |

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, hoà thêm 15ml mật ong chia uống 2 lần trong ngày.

**74. NHỊ KHƯƠNG TÁN TẢ THANG**

|                  |     |
|------------------|-----|
| Cao lương khương | 20g |
| Ồi khương        | 20g |
| Hậu phác         | 12g |
| Ồ dước           | 12g |
| Hoắc hương       | 12g |
| Nhục quế         | 12g |
| Cam thảo chích   | 4g  |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Thời gian điều trị bằng bài thuốc này không nên dùng quá 3 ngày.

**75. TIÊU CHẢY THANG**

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Lá ổi                      | 50g |
| Vỏ măng cụt thái mỏng      | 20g |
| Củ sả                      | 20g |
| Nhục quế                   | 8g  |
| Gừng khô                   | 5g  |
| Cạm thảo dây (dây chỉ chỉ) | 8g  |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc.

Người lớn chia uống 2 lần.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều lượng.

Ngày uống 1 thang.

**Ghi chú:**

- Nếu bệnh nhân mệt nhiều gia thêm:

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Rễ đinh lăng sao   | 20g |
| Lúa (thóc) lâu năm | 50g |

- Nếu có sốt (nhiệt) bỏ can khương gia thêm

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Bạch biển đậu (sao) | 40g |
| Cát căn             | 40g |

**76. HẬU PHÁC TÁN**

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Hậu phác                 |      |
| (cạo bỏ vỏ thô thái nhỏ) | 200g |
| Sinh khương              | 200g |
| Bạch truật               | 40g  |
| Thần khúc                | 40g  |
| Mạch nha (sao vàng sẫm)  | 40g  |
| Ngũ vị                   | 40g  |

**Chủ trị:**

Đại tiện ra máu lâu ngày (tiện huyết). Mỗi ngày đi đại tiện 1 hay 2 - 3 lần, lần nào cũng có ra máu, có khi máu ra trước phân, có khi ra

sau phân, hoặc có khi máu phân lẫn lộn. Máu đỏ nhọt, nhỏ giọt nhiều, ít không đều.

Khi đi cầu không quặn trong ruột, không phải rặn như kiết lỵ chỉ hơi phải rặn khi mới ngồi, nước tiểu trong, thân thể tứ chi không nóng, không khát nước, ăn kém ngon, ngủ không bình thường, người mệt mỏi bần thần, tinh thần uể oải.

**Cách dùng, liều lượng:**

Sinh khương giã chung với hậu phác cho thật nát, sao vàng sẫm hợp cùng các vị khác, tán bột mịn.

Máu ra nhiều, người mệt mỏi phải trị gấp:

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần 10g

Bình thường mỗi ngày uống 1 lần 6g. Uống với nước chín.

Trẻ em tùy tuổi uống từ 1/2g đến 2g.

Hoà thuốc vào nước cháo loãng, uống sau khi ăn.

**Chú ý:**

- Trong bài thuốc trên một số vị có thể thay như sau:

+ Thay bạch truật bằng:

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Liên nhục (sao vàng sẫm) | 12g |
| Ý dĩ (sao vàng sẫm)      | 28g |

+ Thay thần khúc bằng:

|         |     |
|---------|-----|
| Trần bì | 26g |
| Rau răm | 14g |

+ Thay ngũ vị bằng:

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Sơn tra (sao gần cháy) | 40g |
|------------------------|-----|

- Bài thuốc này tán bột mịn có thể luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh uống tốt hơn thuốc bột và thuốc sắc.

- Thuốc này khi mới uống, tối đầu, hơi nóng ruột khó ngủ, tối sau bình thường. Sáng dậy đi cầu phân có khuôn và ít máu, vài hôm sau hết máu, ăn ngủ được, người khoẻ.

**Kiểm kỵ:**

- Phụ nữ khi hành kinh và có thai không được dùng.

- Kiêng ăn các chất ngọt, lạnh, không tắm nước lạnh.

## 77. RƯỢU TRỊ THỔ TẢ

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Sa sâm                      | 120g |
| Thương truật (ngâm nước gạo |      |
| 24 giờ sao thơm)            | 40g  |
| Trần bì                     | 40g  |
| Cam thảo                    | 40g  |
| Phục linh                   | 40g  |
| Trạch tả                    | 60g  |
| Phụ tử chế                  | 60g  |
| Sa nhân                     | 80g  |
| Hậu phác (tẩm gừng sao)     | 120g |
| Mộc hương                   | 40g  |
| Chỉ xác                     | 40g  |
| Bạch thược                  | 4g   |
| Bạch đậu khấu               | 40g  |
| Thục địa                    | 120g |
| Châu linh (trư linh)        | 40g  |
| Hương phụ                   |      |
| (chế đồng tiện sao)         | 60g  |
| Nhục quế                    | 4g   |
| Hoắc hương                  | 40g  |
| Bạch truật                  | 80g  |
| Hoài sơn (sao vàng)         | 80g  |
| ý dĩ (sao vàng nổ)          | 40g  |
| Mộc qua                     | 4g   |
| Ngô thù du                  | 40g  |

### Chủ trị:

Bệnh dịch tả, thổ tả, thiên thời ỉa mửa.

### Cách dùng, liều lượng:

Thục địa thái mỏng để riêng.

Các vị khác tán thô.

Tất cả các vị cho vào bình đổ ngập rượu trắng 40° ngâm trong 1 tuần lễ.

Từ: 3 - 10 tuổi uống 5ml

10 - 20 tuổi uống 10 ml

20 tuổi trở lên uống 20ml.

### Chú ý:

Cách uống thuốc và ăn sau khi uống thuốc:

- Uống thuốc rồi mà còn thổ tả thì cho uống tiếp liều lượng trên 1 lần nữa.

Khi bệnh nhân dùng thuốc này thấy đói bụng thì cho ăn vài ba muỗng nước cháo lỏng, sau khi ăn 2 giờ người bệnh bình thường thì cho ăn tiếp 1 lần nữa.

+ Sau 6 - 7 lần ăn nước cháo: Nếu bệnh nhân thấy khoẻ thì cho ăn 1 muỗng cháo đặc, bệnh nhân vẫn bình thường thì 2 giờ sau cho ăn vài muỗng cháo đặc nữa. Ăn như thế trong vài ngày mới cho bệnh nhân ăn tăng dần.

+ Nếu ăn nước cháo người bệnh vẫn thổ tả thì tiếp tục cho uống thêm thuốc liều lượng như trên.

+ Nếu ăn cháo lỏng không thấy thổ tả nữa mà bụng vẫn linh sinh không tiêu người mệt thì cho bệnh nhân uống nước gạo rang và chút ít muối trắng rang thật kỹ.

- Nếu bệnh nhân bị thổ tả mà bị vọp bẻ (chuột rút) chân tay trong lúc bệnh thì dùng rượu này cùng với gừng tươi giã dập xoa bóp chân tay, lưng cho nóng lên.

### Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

## 78. VIÊN TIÊU CHẢY

|                         |      |
|-------------------------|------|
| Đọt trám bầu (phơi khô) | 100g |
| Gừng khô                | 100g |

### Chủ trị:

Tiêu chảy.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, luyện hồ đập viên 250mg. Người lớn mỗi lần uống 3 viên.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

### Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không nên dùng.

## 79. CAN KHƯƠNG BÌNH LANG LỢU BÌ TÁN

|             |        |
|-------------|--------|
| Can khương  | 8g     |
| Bình lang   | 16g    |
| Củ riềng    | 8g     |
| Vỏ lựu      | 8g     |
| Vỏ măng cụt | 16g    |
| Hạt tiêu    | 20 hạt |

**Chủ trị:**

Tỳ vị hư hàn: ỉa chảy, ỉa nước (thuỷ tả)

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn.

Mỗi lần uống 2g ngày uống 2 - 3 hay 4 lần tùy bệnh nặng hay nhẹ. Hoà bột vào nước chín uống.

**Chú ý:**

Nếu ỉa nước (thuỷ tả) thì dùng thêm 7 trái cau già (bỏ vỏ) giã nát, cho vào hãm nước sôi uống, hãm 2 - 3 lần, nếu thấy bệnh giảm thì thôi uống.

**Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai không dùng.

**80. CẤP CỨU HỐI SINH THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Hoắc hương | 12g |
| Trần bì    | 8g  |
| Hoàng thổ  | 8g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy cấp (hoắc loạn, thổ tả đau quặn bụng, cảm mạo 4 mùa, không phân biệt chứng hàn, chứng nhiệt, chứng hư đều dùng được).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 80ml nước thuốc, uống gấp 1 lần.

**81. NGŨ LINH HỢP LÝ TRUNG THANG**

|                       |       |
|-----------------------|-------|
| Bạch truật (sao vàng) | 12g   |
| Phục linh             | 8g    |
| Nhân sâm (sao)        | 8g    |
| Can khương            | 8g    |
| Quan quế (quế tốt)    | 4g    |
| Trư linh              | 8g    |
| Trạch tả              | 8g    |
| Cam thảo炙             | 4g    |
| Sinh khương           | 3 lát |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy (hoắc loạn, thổ tả).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống.

Nếu bệnh nhân đau bụng gia vị mộc hương mài vào nước thuốc cho uống.

**Kiêng kỵ:**

Bệnh nhân kiêng ăn cơm, cho ăn cháo loãng.

**82. HOẮC HƯƠNG TÁN**

|             |     |
|-------------|-----|
| Hoắc hương  | 8g  |
| Lá ổi       | 8g  |
| Trần bì     | 10g |
| Củ riềng    | 5g  |
| Vỏ măng cụt | 10g |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy các thể.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn.

Mỗi lần uống 5g ngày uống 2 lần sáng, chiều.

**83. TIÊU CHẢY HOÀN**

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Hậu phác (tẩm gừng sao)     | 200g |
| Củ sả già (sao)             | 150g |
| Củ bồ bồ (sao)              | 150g |
| Can khương                  | 30g  |
| Hương phụ                   | 20g  |
| Lá ổi non (phơi âm can khô) | 250g |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô (bắp).

Người lớn ngày uống 3 lần mỗi lần 10 - 15 viên, chiều với nước chín.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

**84. RƯỢU BỔ ĐỂ DƯỠNG THUY**

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| Vỏ cây sấu đầu (khổ luyện bì) | 20g |
| Gừng khô (sao)                | 15g |

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Quế chi                     | 15g  |
| Trần bì (sao)               | 10g  |
| Vỏ măng cụt                 | 10g  |
| Vỏ cây xoài (cạo bỏ vỏ thô) | 10g  |
| Ô môi (bỏ vỏ, hột)          | 10g  |
| Đinh hương                  | 5g   |
| Long não                    | 5g   |
| Tinh dầu bạc hà             | 10ml |

**Chủ trị:**

Hoắc loạn: Bất tỉnh linh vừa ói vừa ỉa mà không thấy đau bụng, thỉnh thoảng bụng đau lâm lâm. Vật ói ban đầu giống như thức ăn chưa tiêu kịp, kể đó lẫn lộn với chất nước đục như nước cơm, không mát rịn, miệng khô khát nước, chân tay lạnh giá, mình mẩy đỏ mồ hôi, tiếng nói khàn, bắp chân bị chuột rút (vọp bẻ), sắc mặt trắng bệch, 2 mắt lõm sâu, lượng nước tiểu ít, người bệnh mất nước nhiều.

**Cách dùng, liều lượng:**

Long não, tinh dầu bạc hà để riêng.

Các vị khác tán nhỏ cho ngâm vào 1500ml rượu trắng 40° trong 5 ngày, chắt lấy rượu thuốc (bỏ bã) cho long não, tinh dầu bạc hà, đóng chai dùng.

Mỗi lần uống 1 thìa cà phê, cứ 5 phút uống 1 lần.

Tuỳ theo bệnh nặng, nhẹ, hoãn, cấp mà thêm bớt liều lượng. Trẻ em tuý tuổi giảm liều.

**Chú ý:**

Đây là bệnh cấp tính phải được điều trị khẩn cấp. Trong cho uống Bồ đề được thủy, ngoài dùng rượu gừng hãm nóng xoa bóp khắp chân tay mình mẩy và cạo gió hai bên cột sống lưng, trước ngực bụng (chỉ cạo xuôi xuống, không được cạo ngược lên).

**85. THANH TRƯỜNG CHỈ TẢ THANG**  
(Thanh nhiệt ngân hoa thang)

|              |    |
|--------------|----|
| Kim ngân hoa | 8g |
| Bồ công anh  | 8g |
| Dây khổ qua  | 8g |
| Lá sống đời  | 8g |
| Cây mã đề    | 8g |
| Lá cây bàng  | 8g |

|                |    |
|----------------|----|
| Rau má         | 8g |
| Vỏ đậu xanh    | 6g |
| Cam thảo đất   | 6g |
| Xuyên tâm liên | 4g |
| Khổ luyện bì   | 4g |
| Củ ráng        | 8g |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy thuộc thể nhiệt tả. Đi tiêu nước toé ra như xôi. Tiêu ra vật giống gợn dơ tích trữ ở trong ruột, hơi bay lên nóng, mùi hôi thối khó chịu, bụng đau dữ, khi tiêu thì hậu môn nóng rát, tiểu gắt đỏ, trong người nóng, bức rút, khát nước, lưỡi đỏ, rêu vàng, mạch huyền sắc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, thêm 3 lát gừng tươi, một nhúm trà; sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 4 lần trong ngày.

**Chú ý:**

Bệnh nhân hết tiêu chảy, bụng hết đau nhưng người còn mệt mỏi, ăn uống ít.

Dùng thang trên bỏ các vị:

Khổ luyện bì (vỏ sấu đầu), xuyên tâm liên, kim ngân hoa, bồ công anh, lá cây bàng, củ ráng.

Thêm các vị:

|                     |    |
|---------------------|----|
| Hoài sơn            | 8g |
| Củ Đinh lăng        | 8g |
| Hậu phác (sao gừng) | 6g |
| Trần bì (sao gừng)  | 6g |
| Sắc uống.           |    |

**86. GIẢI THỦ LỢI THẤP CHỈ TẢ THANG**

|                |    |
|----------------|----|
| Hương nhu      | 6g |
| Trần bì        | 4g |
| Thương nhĩ     | 6g |
| Mã đề          | 8g |
| Hoắc hương     | 8g |
| Củ ráng        | 8g |
| Rễ tranh       | 8g |
| Cỏ sữa         | 8g |
| Húng quế       | 8g |
| Tinh tre       | 6g |
| Cát căn (tươi) | 4g |
| Rau sam        | 6g |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy do nhiễm khuẩn: Sôi bụng, đau bụng đi tiêu, tiêu phân vọt ra nước trong như tiểu, đau bụng quanh rốn, trong người bức rút, đổ mồ hôi, khát nước, nước da sạm lại, mắt lờ mờ (do mất nước), rêu lưỡi vàng, mạch nhu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, thêm 3 lát gừng sống, một nhúm trà, sắc lấy 150ml chia uống 4 lần.

**Chú ý:**

Bệnh nhân hết tiêu chảy, các chứng bớt nhiều nhưng người còn mệt mỏi, tay chân bải hoải. Dùng tiếp thang trên bỏ các vị: Hương nhu, củ ráng, cỏ sữa, mã đề, rẽ tranh. Gia thêm các vị:

|                        |    |
|------------------------|----|
| Hậu phác (sao gừng)    | 6g |
| Bán hạ chế gừng        | 4g |
| Củ bạc hà (khoai mùng) |    |
| tẩm nước gạo sao       | 6g |
| Thán khương            | 4g |
| Hoài sơn (sao thơm)    | 8g |
| Biển đậu (sao thơm)    | 8g |
| Sắc uống.              |    |

**87. THẬN HƯ CHỈ TẢ THANG**

(Ôn thận sáp trường thang)

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Hà thủ ô                  | 20g |
| Sâm đại hành              | 15g |
| Vỏ măng cụt               | 8g  |
| Quế chi                   | 12g |
| Ổi khương (gừng lùi)      | 8g  |
| Cây tổ rồng               | 15g |
| Củ ráng                   | 8g  |
| Đại hồi (sao)             | 8g  |
| Rễ táo                    | 12g |
| Cam thảo dây              | 8g  |
| Thiên niên kiện           | 8g  |
| Cỏ xước                   | 8g  |
| Hoài sơn                  | 12g |
| Quả ré (ích trí nhân) sao | 12g |

**Chủ trị:**

Tiêu chảy kéo dài (thận tiết), tái phát nhiều lần, bệnh nhân sắc mặt vàng, nước da bủng,

tinh thần mệt mỏi, mắt lờ mờ, tiếng nói nhỏ, mỗi khi trời gần sáng dưới rốn bị đau, sôi bụng và tiêu chảy (ngũ canh thận tả = tiêu chảy lúc canh năm hay kê minh tiết tả = tiêu chảy lúc gà gáy); đại tiện ra đồ ăn không tiêu hoá được, vùng bụng trướng đầy, ăn không ngon, sợ lạnh, rêu lưỡi màu trắng nhợt, mạch trầm tế, hai bộ xích đều vô lực.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, thêm gừng tươi 3 lát, liên nhục 20 hạt, sắc lấy 200ml nước thuốc (chia uống 2 lần (sáng và chiều))...

**88. ÔN TRUNG KIỆN TỖ TÁO THẤP  
THÔNG LỢI TIỂU TIỆN THANG**

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Hương phụ (chế rượu) | 8g  |
| Trần bì (nướng)      | 4g  |
| Sa nhân (sao)        | 5g  |
| Gừng khô (nướng)     | 4g  |
| Xương bồ             | 4g  |
| Rau mợ (sao)         | 8g  |
| Củ sả (sao)          | 6g  |
| Biển đậu (sao)       | 10g |
| Thiên niên kiện      | 8g  |
| Ngũ gia bì           | 8g  |
| Nhục quế             | 4g  |
| Dây đau xương (sao)  | 8g  |

**Chủ trị:**

Tỳ hư tiết tả. Bụng sôi đau lâm lâm, người và chân tay lạnh, ăn vào trong giây lát cảm thấy bụng đau, nặng nề. Ngày đi cầu ít cũng 3 - 4 lần, hễ bụng quặn đau có tiếng kêu róc róc là phải đi lập tức, ỉa ra phân lỏng lợn cợn mới êm bụng. Lâu ngày khí lực suy kiệt, người mệt mỏi chân tay bải hoải nặng nề không muốn đi đứng, co duỗi khó khăn. Miệng hôi rêu lưỡi trắng, không muốn ăn uống, sắc mặt trắng nhợt, hơi thở yếu. Mạch tâm, can huyền nhược, phế tỳ trầm tri.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Bệnh nhân hết tiêu chảy, chán tay bớt bải hoải nặng nề, nhưng ăn còn chậm tiêu, người còn mệt mỏi. Dùng tiếp thang trên bỏ bớt các vị tân tán: Gừng khô, xương bồ, củ sả, gia thêm.

|            |    |
|------------|----|
| Huyết rởng | 8g |
| Cây dâu    | 8g |
| Rễ cỏ xước | 8g |
| Sắc uống.  |    |

**89. KIẾN TỶ CHỈ TẢ TÁN**

|              |     |
|--------------|-----|
| Hoắc hương   | 30g |
| Tô diệp      | 20g |
| Thương truật | 16g |
| Trần bì      | 10g |
| Phục linh    | 12g |
| Hậu phác     | 6g  |
| Cam thảo     | 6g  |
| Đại táo      | 8g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng đi ngoài, ăn uống không tiêu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 10 - 20g có thể uống tới 30g, chia 4 - 5 lần trong ngày.

Trẻ em: 2-3 tuổi ngày uống 4g, chia 2 lần.

4-7 tuổi ngày uống 6g, chia uống 2 lần.

8-10 tuổi ngày uống 10g, chia 2 lần.

Hoà thuốc vào nước chín uống.

**Chú ý:**

Trẻ em dưới 1 tuổi không dùng.

**90. TIÊU THỰC HÀNH KHÍ TRỪ THẤP THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Xương truật    | 20g |
| Hậu phác       | 16g |
| Trần bì        | 12g |
| Mộc hương      | 10g |
| Sa nhân        | 10g |
| Cam thảo chích | 8g  |

**Chủ trị:**

Ỉa chảy do rối loạn tiêu hoá: Đầy trướng bụng, ăn chậm tiêu, mệt mỏi, mỗi khi đi ngoài bụng quặn đau, phân lỏng hoặc sền sệt, ngày đi 3 - 4 lần hay hơn nữa.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng các chất tanh, chua, dầu mỡ, hoa quả sống lạnh.

**91. RƯỢU THỜI KHÍ**

|                                      |        |
|--------------------------------------|--------|
| Chanh già dẩy vỏ<br>(lùi tro nóng)   | 4 quả  |
| Gừng già lùi tro nóng<br>(ổi khương) | 30g    |
| Muối ăn rang khô                     | 40g    |
| Nhục quế (tốt)                       | 40g    |
| Đường trắng                          | 60g    |
| Rượu trắng 45°                       | 1000ml |

**Chủ trị:**

Thổ tả, tiêu thực đầy trướng bụng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Chanh, gừng lùi rửa sạch, thái nhỏ, nhục quế đập vụn, tất cả các vị cho vào rượu trắng, thêm đường ngâm trong 1 tuần (ngâm càng lâu càng tốt).

Người lớn mỗi lần uống 20ml, 20 - 30 phút uống 1 lần.

Ngày uống 4 - 5 lần.

**92. HOÀNG KỶ CHỈ THỰC THANG**

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Hoàng kỳ            | 40g |
| Chỉ thực (sao cháy) | 20g |

**Chủ trị:**

Đại tiện ra máu (tràng phong hạ huyết): Đại tiện táo nhiệt thường ra máu tươi trước hoặc sau phân, hoặc máu lẫn với phân.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 150ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**93. THỎ TY THANG**

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Xuyên quy           | 8g  |
| Thục địa            | 20g |
| Hoàng kỳ            | 12g |
| Ô mai               | 8g  |
| Địa du (sao cháy)   | 8g  |
| Táo nhân (sao cháy) | 8g  |
| Viễn chí            | 8g  |
| Sa sâm              | 12g |
| Bạch truật          | 8g  |
| Cam thảo            | 4g  |

**Chủ trị:**

Tràng phong hạ huyết: Đại tiện táo nhiệt thường ra máu tươi trước hoặc sau phân hoặc máu lẫn với phân - thoát giang, trĩ ngoại.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**94. NHUẬN TRƯỞNG THANG**

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Vùng đen (hoặc vùng trắng) | 50g |
| Mật ong                    | 30g |

**Chủ trị:**

Táo bón.

**Cách dùng, liều lượng:**

Vùng đen sao thơm giã dập, trộn với mật ong uống trong ngày.

**Chú ý:**

Nếu không có vùng thì dùng 2 thìa con mật ong hoà với nước chín uống.

Ngày uống 1 - 2 lần. Uống liền trong 1 tuần.

**95. HOẮC HƯƠNG ĐẬU KHẤU  
TRẦN BÌ THANG**

|               |    |
|---------------|----|
| Hoắc hương    | 5g |
| Bạch đậu khấu | 5g |
| Trần bì       | 5g |
| Sinh khương   | 5g |

**Chủ trị:**

Nôn, ói, ọc

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 3 lần.

Ngày uống 1 thang.

Hết nôn, ói, ọc thì thôi.

**96. TRẦN BÌ SINH KHƯƠNG THANG**

|             |    |
|-------------|----|
| Trần bì     | 9g |
| Sinh khương | 6g |

**Chủ trị:**

Nôn ọc, ợ hơi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 200ml uống trong ngày.

**97. CAO LƯƠNG KHƯƠNG THANG**

|                  |     |
|------------------|-----|
| Cao lương khương | 10g |
| Đảng sâm         | 10g |
| Phục linh        | 10g |

**Chủ trị:**

Nôn mửa do hư hàn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, uống một lần trong ngày.

## C. CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH KIẾT LY, TẢ LY, VIÊM ĐẠI TRÀNG, TRĩ

### 1. HÀNH TRỆ HOÁ THẤP THANH NHIỆT TÁN

|                      |      |
|----------------------|------|
| Xuyên hoàng liên chế | 100g |
| Khổ luyện nhân       | 50g  |
| Bình lang            | 12g  |
| Bách thảo sương      | 20g  |
| Hoắc hương           | 12g  |

#### Chủ trị:

Xích bạch ly, ngày đêm đi đại tiện nhiều lần, có quặn đau bụng hoặc không đau bụng. Lúc buồn đi tưởng như đi ngay được, nhưng khi đi thì ngồi rặn mãi mới được một tý phân, phân ra có lẫn máu và nhầy mũi, nặng thì đi ra toàn máu và mũi không có phân, tiểu tiện sền đỏ, rêu lưỡi hơi vàng có nhớt.

#### Cách dùng, liều lượng:

Hoàng liên chế: Lấy 20g ngô thù sắc lấy nước đặc tẩm vào Hoàng liên, sao khô.

Khổ luyện tử đập bỏ vỏ, lấy nhân ép bột dầu trong nhân sao kỹ.

Các vị bào chế xong hợp lại tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt gạo.

Trẻ em: 2 tháng đến 1 tuổi mỗi lần uống 1 viên.

2 - 4 tuổi mỗi lần uống 2 viên

5 - 10 tuổi mỗi lần uống 3 viên.

Người lớn mỗi lần uống 5 - 6 viên.

Ngày uống 3 - 4 lần tùy bệnh nặng nhẹ, chiều thuốc với nước chín.

#### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ hoa quả, các thức ăn tanh, béo, các thứ chiên, sào, các thứ cay, hăng, nóng.

### 2. BẠCH PHÂN TẠO GIÁC TÁN

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Bồ kết nướng tồn tính | 40g |
| Bạch phân             | 20g |
| Khô phân (phèn phi)   | 20g |

#### Chủ trị:

Xích bạch ly.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 1 - 2 tuổi, mỗi lần uống 1 viên.

3 - 5 tuổi, mỗi lần uống 2 viên.

6 - 10 tuổi, mỗi lần uống 3 viên.

11 - 15 tuổi, mỗi lần uống 4 viên.

Người lớn: mỗi lần uống 5 - 6 viên.

Tùy bệnh nặng nhẹ, mỗi ngày uống 2 - 3 lần. Chiều thuốc với nước chín.

#### Chú ý:

Chỉ nên cho người bệnh ăn cháo thì bệnh chóng khỏi.

#### Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các thứ ngọt, béo, sào, rán, chiên, hoa quả. Các thứ tanh, hăng, cay, nóng.

- Phụ nữ có thai không dùng.

### 3. THANG RAU SAM CỎ SỮA

|                                 |      |
|---------------------------------|------|
| Rau sam tươi                    | 100g |
| Cỏ sữa (lá to hoặc lá nhỏ) tươi | 100g |

#### Chủ trị:

Thấp nhiệt ly: Bệnh phát nhanh, bụng đau quặn, đại tiện mót rặn, ngày đêm đi rất nhiều lần không có phân mà chỉ ra chất nhầy nhớt như mủ và máu lẫn lộn, phát sốt, người mệt lả.

#### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày. Uống nguội vào lúc đói.

Các vị có thể giã nhỏ, cho thêm nước sôi lọc lấy nước uống thay sắc.

Ngày uống 1 liều.

#### Chú ý:

Nếu đại tiện ra máu nhiều thì gia thêm:

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Cỏ nhọ nổi tươi | 50g |
|-----------------|-----|

### 4. ĐẬU ĐEN HOA ĐẠI THANG

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Đậu đen (sao qua) | 40g |
|-------------------|-----|

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Hoa Đại (sao qua) | 30g |
| Chỉ xác           | 10g |

**Chủ trị:**

Thấp nhiệt lý: Bụng đau quặn, đại tiện rất mót rặn, ngày 9 - 10 lần có ngày trên 10 lần, không có phân chỉ ra chất nhầy mũi và máu lẫn lộn, có khi rặn nhiều chỉ són ra ít máu, hậu môn tức khó chịu và có cảm giác nóng rát, tiểu tiện vàng và lượng ít.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, để nguội uống 1 lần lúc đói.

Ngày 1 thang, trẻ em giảm liều lượng.

**Chú ý:**

Nếu đại tiện chỉ ra máu nhiều, chất nhầy mũi ít thì dùng đậu đen không sao và gia thêm trạch bách diệp sao đen 20g cùng sắc uống.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất cay, nóng, chất khó tiêu, dầu mỡ ôi, cá tanh.

## 5. THANG CỎ PHƯỢNG VĨ VÙNG ĐEN

|                                                      |     |
|------------------------------------------------------|-----|
| Cỏ phượng vĩ (cỏ seo gà) tươi                        | 40g |
| Vùng đen (không có vùng đen thay vùng trắng) sao qua | 30g |

**Chủ trị:**

Kiết lý mới phát mấy ngày, bụng đau quặn đại tiện ngày đi hàng chục lần, rất mót rặn, không có phân chỉ ra chất nhầy, máu và mủ lẫn lộn, hậu môn tức khó chịu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, để nguội uống 1 lần lúc đói.

Ngày uống 1 thang. Trẻ em giảm liều lượng.

**Chú ý:**

- Nếu bụng đau nhiều, mót rặn nhiều, phân chỉ có chất nhầy gia:

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Chỉ thực (sao qua)  | 12g |
| Bình lang           | 12g |
| La bạc tử (sao qua) | 12g |

- Nếu đại tiện có máu nhiều gia:

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Sơn tra (sao đen) | 12g |
|-------------------|-----|

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất cay nóng, khó tiêu, dầu mỡ ôi, cá tanh.

## 6. MƠ LÔNG CỎ SỮA RAU SAM THANG

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Lá và dây mơ lông tươi     | 30g |
| Cỏ sữa nhỏ lá tươi (bỏ rễ) | 20g |
| Rau sam tươi               | 20g |
| Vừng đen                   | 20g |
| Cỏ phượng vĩ (cỏ seo gà)   | 10g |

**Chủ trị:**

Kiết lý do thấp nhiệt: Bệnh phát sinh đột nhiên đau bụng muốn đi đại tiện và đi luôn hàng chục lần, lúc đầu có ít phân về sau chỉ ra chất nhầy mũi lẫn máu, khi đi rất mót rặn hậu môn tức khó chịu có cảm giác nóng rát, tiểu tiện vàng người mệt lả.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, để nguội uống 1 lần lúc đói.

Ngày uống 1 thang. Trẻ em giảm bớt liều lượng.

**Chú ý:**

- Đại tiện có máu nhiều gia thêm:

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Cỏ nhọ nổi tươi      | 12g |
| Lá trắc bách sao đen | 12g |

- Đại tiện có chất nhầy, mủ nhiều gia thêm:

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Hạt cau khô thái nhỏ       | 12g |
| Búp tre tươi (70 - 80 búp) | 12g |

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất cay, nóng, khó tiêu, dầu mỡ ôi, cá tanh.

## 7. DẪN GAI HUYẾT DỤ THANG

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Rễ cây dẫn gai khô (sao khô) | 20g |
| Lá huyết dụ khô (sao qua)    | 12g |
| Trắc bách diệp khô (sao đen) | 12g |
| Hoè hoa (sao vàng)           | 8g  |

**Chủ trị:**

Kiết lý: Đau quặn vùng bụng dưới mót đi ngoài, ngày đi hàng chục lần, đại tiện lúc đầu có lẫn ít phân, các lần sau chỉ ra chất nhầy,

rất mót rặn, hậu môn tức khó chịu, rặn mãi chỉ ra chất máu nhiều, chất nhầy, mủ ít miệng khát nước, tiểu tiện vàng, người rất mệt nhọc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để nguội chia uống 2 lần lúc đói.

Ngày uống 1 thang. Trẻ em giảm bớt liều lượng.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất cay, nóng, khó tiêu, các chất tanh.

**8. PHÈN ĐEN HOÀN**

Lá phèn đen (chế) 500g

Rễ cây phèn đen khô 1200g

**Chủ trị:**

Lỵ mới phát hoặc đã nhiều ngày. Có khi bệnh đỡ lại tái phát, bụng đau quặn mót đi ngoài, ngày đi 5 - 7 - 10 lần, mỗi lần đi rất mót rặn bài tiết ra chất nhầy, máu, mủ lẫn lộn, có mùi khó chịu, thể lực bình thường.

**Cách dùng, liều lượng:**

Lá phèn đen dùng loại lá bánh tẻ, rửa sạch, đồ qua (vừa chín đến, đồ lâu sẽ bị nát) phơi sấy khô tán bột mịn.

Rễ phèn đen, thái mỏng nấu cao lỏng.

Dùng nước cao lỏng phèn đen thay hồ, cho bột lá phèn đen vào luyện kỹ làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn ngày uống 30g

Trẻ em tùy tuổi giảm liều ngày uống 5 - 15g.

Chia uống làm 3 lần trong ngày. Uống với nước đun sôi để nguội, uống lúc đói.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn chất tanh, thịt chó, chất béo, dầu mỡ ôi, các chất cay nóng.

**9. PHƯỢNG VĨ TRÂU CỔ THANG**

Cỏ phượng vĩ tươi 60g

Lá trâu cổ (vẩy ốc) tươi 40g

Lá tía tô tươi 20g

Lá phèn đen tươi 20g

**Chủ trị:**

Kiết lỵ mới phát, bụng đau quặn, đại tiện ngày hàng chục lần, hậu môn tức rặn khó chịu, bài tiết chỉ ra chất nhầy nhớt mũi và máu lẫn lộn, người mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày, uống khi thuốc còn ấm vào lúc đói.

Ngày uống 1 thang. Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng.

**Chú ý gia giảm:**

- Đại tiện máu nhiều nhầy mủ ít thì gia tăng lượng:

Phượng vĩ, phèn đen mỗi thứ thêm 15g nữa.

- Đại tiện nhầy, mủ nhiều máu ít thì tăng lượng:

Lá trâu cổ lên gấp đôi.

- Mót rặn tức nhiều, thậm chí rặn mãi không ra chất gì thì gia thêm:

Hạt cau khô 12g

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất cay, nóng, tanh, khó tiêu, dầu mỡ.

**10. KÊ TỬ LÁ MƠ THANG**

Trứng gà mới đẻ 2 quả

Lá mơ tam thể tươi non 40 - 50g

**Chủ trị:**

Lỵ bụng quặn đau mót ỉa, ngày đi 5 - 7 lần hay hơn. ỉa ra không có phân, chỉ ra chất nhầy, mủ, máu lẫn lộn, sức khỏe giảm sút, người mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Lá mơ rửa sạch thái nhỏ, đập trứng vào đánh đều thêm vài hạt muối. Dùng lá chuối sạch lót lên chảo, đun nóng đổ trứng lá mơ vào, trứng chín bọc lá chuối lật đi lật lại cho chín đều. Lấy ra ăn lúc còn đang nóng, ăn vào lúc đói.

Bệnh nhẹ ngày ăn 1 liều trên. Bệnh nặng ngày ăn 2 lần.

**Kiêng kỵ:**

- Trẻ nhỏ không dùng thuốc này.

- Kiết lỵ chán ăn, bụng đầy khó chịu không dùng thuốc này.

## 11. KÉ HOA VÀNG XÍCH ĐỒNG NAM THANG

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Rễ ké đồng tiền hoa vàng (khô) | 30g |
| Rễ xích đồng nam (khô)         | 20g |

### Chủ trị:

Kiết lý mới phát, bụng quặn đau là một đi ngoài. Ngày đi hàng chục lần, có khi phát sốt, đại tiện đi ra chất nhầy mủ máu lẫn lộn, rất mệt mỏi, hậu môn nóng tức.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần, uống lúc đói. Trẻ em giảm bớt liều lượng.

Ngày uống 1 thang.

### Kiêng kỵ:

- Không có thấp nhiệt tích trệ không dùng thuốc này.
- Kiêng ăn các chất cay nóng, khó tiêu.

## 12. CANH CHÂU GIÁP CÁ KIM NGÂN THANG

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Cây canh châu (khô)       | 40g |
| Cây giáp cá (khô)         | 20g |
| Kim ngân hoa (khô)        | 20g |
| Ngũ liên tử (quả khế) khô | 20g |

### Chủ trị:

Ly mới phát do thấp nhiệt (hoặc trẻ em sau khi lên sởi, dư độc còn lại phát sinh kiết lý) ngày đi hàng chục lần, đại tiện một rặn, đi ra chỉ có chất nhầy mủ máu lẫn lộn, da nóng, mệt mỏi, khát nước kèm theo có ho khan.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống nhiều lần trong ngày (uống vật thay nước uống trong ngày).

Ngày uống 1 thang.

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất tanh, cay nóng, khó tiêu.

## 13. KHỔ SÂM CÁT CĂN HOÀN

|                |      |
|----------------|------|
| Cát căn        | 120g |
| Lá khổ sâm khô | 100g |

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Chè hương (búp)       | 100g |
| Sơn tra (sao vàng)    | 80g  |
| Mạch nha (sao thơm)   | 80g  |
| Vỏ quýt (sao qua)     | 40g  |
| Xích thực             |      |
| (hoặc rễ cây gối hạc) | 40g  |

### Chủ trị:

Thấp nhiệt lý, bụng đau quặn đi ra ngày hàng chục lần, chỉ ra chất nhầy mủ máu lẫn lộn, người mệt mỏi, hậu môn rất mệt rặn tức, bụng đầy khó chịu.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy giòn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn to bằng hạt ngô.

Người lớn ngày dùng 30 - 40g, chia uống 3- 4 lần.

Trẻ em tùy tuổi dùng 10-20g chia uống 3-4 lần.

Uống với nước chín nguội.

### Chú ý:

Nếu đại tiện một rặn, không bài tiết ra chất gì, bụng đầy ậm ạch khó chịu gia thêm:

|           |     |
|-----------|-----|
| Đại hoàng | 10g |
| Phác tiêu | 8g  |

Hai thứ sấy khô tán bột mịn, mỗi lần lấy 5g uống cùng với thuốc viên trên.

Khi thấy đi đại tiện đỡ một rặn, bụng hết đầy thì thôi dùng đại hoàng, phác tiêu.

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ tanh, cay nóng, khó tiêu.

## 14. LỘC VỪNG MỤC HOA TRẮNG THANG

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Vỏ cây lộc vừng           |     |
| (cạo bỏ vỏ thô thái mỏng) | 20g |
| Vỏ cây mục hoa trắng      |     |
| (thái mỏng)               | 15g |
| Lá sắn thuyền tươi        | 10g |

### Chủ trị:

Ly phát thành dịch (Dịch độc lý): Đột nhiên đại tiện đi luôn ngày ít nhất cũng trên chục lần, một rặn, đi chỉ ra chất nhầy mũi và máu lẫn lộn màu hung đỏ, sốt cao, có ghê rét, kèm theo nôn ọe. Đa số các cháu mắc bệnh trên 1 tuổi, trẻ biếng ăn mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, cho uống vật nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**15. PHÈN ĐEN PHƯỢNG VĨ THANG**

Rễ cây phèn đen (thái mỏng) 20g

Phượng vĩ thảo 20g

Vỏ cây mướp hoa trắng  
(thái phiến) 20g

Nam mộc hương (vỏ rứt)

cạo vỏ thô thái phiến 20g

**Chủ trị:**

Lỵ phát thành dịch, đau bụng đi ngoài mót rặn, ngày đi hàng chục lần, đi ra chất nhầy mủ, máu lẫn lộn, kèm sốt ghê rét, hậu môn rất mót rặn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, cho uống vật nhiều lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất tanh, thịt chó, chất cay nóng ôi thiu. Các chất khó tiêu.

**16. RAU SAM CỎ SỮA  
NGÂN HOA THANG**

Rau sam tươi 100g

Cỏ sữa lớn lá tươi 100g

Kim ngân hoa 20g

Búp ổi 20g

Búp sim 15g

**Chủ trị:**

Dịch lỵ: Đau bụng nhiều có kèm sốt, ngày đêm đi ỉa rất nhiều lần, có thể trên 20 lần, hậu môn rất mót rặn, đi ỉa chỉ ra chất nhầy mũi nhiều đặc dính, có lẫn ít máu mũi hôi nồng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày vào lúc đói.

Người suy yếu và trẻ em dùng một nửa liều trên.

Ngày uống 1 thang.

**17. HOÈ HOA BỔ CU VỄ THANG**

Lá bồ cu vễ (sao vàng hạ thổ) 40g

Hoè hoa (sao vàng hạ thổ) 30g

Lá niệt gió (sao vàng hạ thổ) 20g

**Chủ trị:**

Bổng nhiên bụng đau quặn và đi ỉa ngày trên chục lần hoặc hơn; đại tiện ra chất nhầy đặc dính trắng như mũi có máu lẫn lộn, hoặc có lúc đi ra nhiều máu tươi, bụng đầy tức khó chịu, sốt khát nước, tiểu tiện vàng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để ấm chia uống 3 lần trong ngày. Uống lúc đói bụng.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

- Thuốc có vị niệt gió độc dùng phải cẩn thận.

- Người suy nhược, phụ nữ có thai, trẻ em không dùng.

**18. KIM NGÂN HOÀNG BÁ  
HOÀNG LIÊN THANG**

Kim ngân hoa 20g

Hoàng bá 20g

Hoàng liên 10g

Đơn bì 10g

Cỏ nhọ nổi 16g

Chi tử 12g

Đại hoàng 4g

**Chủ trị:**

Bụng đau quặn vùng hố chậu, ngày đi ỉa hàng chục lần, rất mót rặn, đi ra nhiều máu tươi, có lẫn ít nhầy mũi, sốt, khát nước, buồn bực khó chịu, ruột nóng như đốt, mệt mỏi, hậu môn nóng tức, có khi đi đại tiện không ra chất gì.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng xuống 1/3 hay 1/2.

**Chú ý gia giảm:**

- Sốt cao vật vờ gia thêm:

Sừng trâu 20g

Tán bột mịn hoà vào nước thuốc uống.

- Biến chứng xuất hiện cơ giât gia:

Câu đằng 20g

Thạch quyết minh (nung tán) 20g

Cho sắc cùng thang trên.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất cay nóng, khó tiêu hoá.

**19. VƯƠNG HẠN LIÊN THANG**

Hạn liên thảo (khô) 40g

Vương bất lưu hành khô 20g

Cỏ phượng vĩ khô 16g

Bình lang khô 16g

Bách bộ khô 12g

Vỏ đại khô (gọt bỏ vỏ thô) 8g

**Chủ trị:**

Lỵ cấp tính, bụng đau quặn, ngày đêm đi đại tiện nhiều lần, đi ra máu và nhầy mũi lẫn lộn, có lúc chỉ ra máu tươi, hậu môn rất mót rặn, hoặc có phát sốt, người sút cân mệt mỏi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, để ấm chia uống 3 lần trong ngày. Ngày 1 thang. Trẻ em dùng 1/3 liều trên.

**Chú ý:**

- Nếu dùng:

Cỏ nhọ nổi tươi lượng dùng là 100g

Lá mua tươi lượng dùng là 50g

Cỏ phượng vĩ tươi lượng dùng là 40g

- Không có lá mua thay bằng rau sam tươi 40g

- Không có phượng vĩ thay bằng lá bọ mẩy tươi 20g

**Kiêng kỵ:**

- Chứng lỵ hư hàn: Tự són phân không nín giữ được, cấm dùng thuốc này.

- Kiêng ăn các thức ăn cay nóng, tanh, khó tiêu.

**20. LIÊN TIỀN HẮC ĐẬU TÁN**

Liên tiền thảo 50g

Hắc đậu (đậu đen) sao cháy 20g

Hoè hoa (sao vàng) 20g

Vỏ rựu (cạo bỏ vỏ thô) 20g

Cỏ phượng vĩ 15g

Vỏ vối (cạo bỏ vỏ thô) 10g

Bình lang 10g

Mộc hương 6g

**Chủ trị:**

Lỵ cấp tính: bụng đau quặn, ngày đêm đi đại tiện trên dưới 20 lần, ra máu tươi hoặc máu và chất nhầy mũi lẫn lộn, rất mót rặn hậu môn tức khó chịu. Biếng ăn, mệt mỏi, sốt, khát nước.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao, sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 40g chia 3 - 4 lần uống.

Trẻ em tùy tuổi uống 10-20g chia 3 - 4 lần uống.

Uống với nước chín nguội.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất tanh, cay nóng, khó tiêu.

**21. KIẾT LỠ TÁN**

Hoài sơn (sao vàng) 40g

Liên nhục (sao vàng) 40g

Phục linh 20g

Sa nhân (bỏ vỏ sao) 20g

Can khương 15g

Hạt tiêu sọ 30 hạt

**Chủ trị:**

Hư hàn lỵ: bụng dưới đau lâm râm, ngày đi ngoài 5 - 7 lần, đi ra ít chất nhầy trắng, loãng. Người mệt nhọc, tay chân không ấm, ăn kém, tiểu tiện trong hoặc hơi vàng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao, sấy giòn tán bột mịn.

Người lớn ngày dùng 25 - 30g chia uống làm 3 lần.

Trẻ em tùy tuổi ngày dùng 8 - 15g chia uống làm 4 lần.

Hoà bột vào cháo nóng để ẩm uống.

**Chú ý gia giảm:**

Nếu đại tiện thường xuyên bị són ra, không chủ động nín nhịn được gia thêm:

Vỏ quả lựu (nướng vàng xém) 15g

Sắc lấy nước hoà với thuốc trên uống hoặc có thể tán bột mịn để riêng, mỗi lần uống thuốc trên cho thêm 5g bột vỏ quả lựu hoà vào cháo nóng để ẩm uống.

**22. HOẮC HƯƠNG TÁN**

|                       |      |
|-----------------------|------|
| Hoắc hương            | 100g |
| Giã khôi (củ nâu) chế | 40g  |
| Bình lang             | 30g  |

**Chủ trị:**

Bụng đau lâm râm, đại tiện ngày 3 - 4 lần có khi hơn, thậm chí són cả ra quần. Đi ra chất nhầy trắng loãng, ăn yếu, bụng có cảm giác như đầy, tay chân mát, người mệt mỏi ử rữ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Củ nâu chế: Củ nâu loại đỏ, gọt bỏ vỏ ngoài, thái mỏng ngâm nước vo gạo trong 24 giờ (thay nước vo gạo nhiều lần) lấy ra phơi khô, sao đen.

Các vị phơi sao sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày dùng 30-40g, chia uống 4 lần.

Trẻ em tùy tuổi ngày dùng 10-20g, chia uống 4 lần.

Hoà vào nước đun sôi để ẩm uống.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất lạnh, mỡ ôi, cá tanh, bún, đậu phụ.

**23. NỤ SIM RIÊNG ẤM HOÀN**

|                            |      |
|----------------------------|------|
| Nụ sim (phơi khô sao vàng) | 100g |
| Riêng ấm (phơi khô)        | 50g  |

**Chủ trị:**

Bụng đau lâm râm lại một đi ngoài. Đại tiện 5 - 6 lần ngày. Đi ra chất nhầy trắng loãng ăn kém.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu tương. Người lớn ngày dùng 40 - 60

viên, chia uống 3 - 4 lần. Trẻ em tùy tuổi ngày dùng 20 - 40 viên, chia uống 3 - 4 lần.

Uống với nước nóng.

**24. NHA ĐẢM TỬ NHÂN PHƯƠNG**

|                       |       |
|-----------------------|-------|
| Nha đảm tử nhân (chế) | tùy ý |
| Long nhãn             | tùy ý |

**Chủ trị:**

Lý lâu ngày, đã dùng nhiều thuốc, bệnh đỡ một thời gian lại tái phát. Bụng đau lâm râm, đau nhiều ở vùng hố chậu, ngày đi 5 - 7 lần, mót rặn nhiều, hậu môn tức khó chịu, rặn mãi ra ít chất nhầy nhớt như máu cá, trắng đỏ lẫn lộn, thể lực giảm sút.

**Cách dùng, liều lượng:**

Nha đảm tử (quả sầu đâu cắt chuột) đập dập bóc vỏ lấy nhân, gói trong giấy bản ép hết dầu, lấy long nhãn bọc kín rồi nướng. Không được nhai vì nhân nha đảm rất đắng, dễ gây nôn.

Người lớn ngày dùng 10 - 14 nhân.

Người suy nhược, trẻ em trên 5 tuổi ngày dùng 5 - 7 nhân.

Chia uống làm 3 lần.

**Chú ý:**

- Uống thuốc xong nằm nghỉ, sau khi uống 1 giờ cho người bệnh ăn một bát cháo loãng.

- Thuốc có độc, ngày chỉ dùng 1 liều trên không được uống quá liều chỉ định.

Uống với liều trên nếu thấy người nôn nao khó chịu buồn nôn ngừng thuốc sẽ hết.

**Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi, người tỳ vị hư nhược nôn mửa cấm dùng.

**25. VIÊN NHA ĐẢM**

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Nha đảm nhân    | 50g |
| Bách thảo sương | 50g |

**Chủ trị:**

Lý amib dai dẳng lâu ngày, đau bụng vật, ỉa ra máu lẫn chất nhầy.

### Cách dùng, liều lượng:

Nha đảm tử đập dập bóc bỏ vỏ sấy khô để riêng lấy nhân gói vào giấy bản ép hết dầu (vì dầu có tính chất kích thích gây nôn và ỉa lỏng) sấy khô. Vỏ và nhân hạt Nha đảm đã ép hết dầu và sấy khô hợp cùng với bạch thảo sương tán bột mịn, luyện hồ làm viên 0,10g.

Người lớn uống 6 - 10 viên. Chia uống 3 - 4 lần trong ngày. Chiếu thuốc bằng nước chín ấm, uống lúc đói.

### Kiêng kỵ:

Người tỳ vị hư nhược, nôn mửa không dùng.

## 26. VIÊN SẦU ĐÂU CÚT CHUỘT

Quả sầu đầu cút chuột chế 40g

Bạch thảo sương 40g

### Chủ trị:

Khởi đầu rối loạn tiêu hoá, đau bụng đi ngoài phân lỏng, ăn kém người mệt mỏi sút cân mau, bụng đau quặn từng lúc. Đại tiện mót rặn, bài tiết ra chất nhầy như mủ lẫn máu. Bệnh lúc đỡ lúc tăng, có ngày đi 1 - 2 lần, có ngày đi hàng chục lần, nhất là sau bữa ăn có thức ăn không thích hợp là đi ngoài ngay.

### Cách dùng, liều lượng:

- Quả sầu đầu chế: Quả sầu đầu cút chuột tẩm rượu trắng 40° đem sao khô, sao tẩm như vậy 3 lần, ủ giòn tán bột mịn.

- Bạch thảo sương: Cạo lấy muối trộn nổi đun bằng các loại rơm rạ, củi (không lấy muối đun bằng than đá, dầu hỏa), đem sao lại, tán bột mịn.

Hai thứ bột trộn đều luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày uống 15 - 20 viên, chia làm 3 lần.

Trẻ em tùy tuổi uống 5 - 15 viên, chia làm 3 lần.

Uống với nước thang sau:

Vỏ quả lựu (sao vàng) 20g

Búp hoặc rộp ổi 20g

Sắc kỹ, mỗi lần lấy một chén con, uống với thuốc viên trên, uống lúc đói.

### Kiêng kỵ:

- Phụ nữ có thai không dùng thuốc này.
- Tỳ vị hư yếu, nôn mửa không dùng.
- Không uống quá liều quy định trên.

## 27. NƯỚC SẮC ĐINH NAM

Cây đinh nam (thảo long) cả rễ 40g

### Chủ trị:

Lỵ amib.

### Cách dùng, liều lượng:

Đinh nam rửa sạch, thái nhỏ sao vàng hạ thổ. Cho vào 600 ml nước, sắc lấy 400ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 28. VIÊN SẦU ĐÂU CÚT CHUỘT

Quả sầu đầu cút chuột (chế) 100g

Hạt cau già

(thái mỏng phơi khô) 70g

Bạch thảo sương 50g

Rễ cây mơ lông

(thái phơi khô sao vàng) 50g

Thịt quả mơ muối (Diêm mai) 40g

Cam thảo 20g

Can khương (sao cháy sém) 12g

### Chủ trị:

Lỵ kéo dài nhiều tháng, ngừng một thời gian rồi lại tái phát nhất là ăn phải thức ăn không thích hợp, ngày đi 4 - 5 lần, bụng đau quặn, đại tiện mót rặn, đi ra mủ, máu lẫn lộn như màu óc cá, có lúc són cả ra quần.

### Cách dùng, liều lượng:

Thịt quả mơ để riêng.

Sầu đầu cút chuột đập bỏ vỏ, lấy nhân ngâm vào nước gạo 24 giờ lấy ra phơi khô sao vàng, cùng với các thuốc khác tán bột mịn.

Thịt quả mơ muối cho vào hai chén con nước đun sôi kỹ gạn lấy nước thêm bột mì nấu hồ, còn thịt quả thì giã nát hợp cùng với bột thuốc, cho dần nước hồ vào luyện kỹ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày dùng 30-35 viên, chia uống 3 lần.

Trẻ em trên 7 tuổi trở lên ngày dùng 10 - 15 viên, chia uống 3 lần. Uống với nước chín.

### Kiêng kỵ:

- Trẻ em dưới 7 tuổi, phụ nữ có thai không dùng.

- Không ăn các thứ lạnh, khó tiêu.
- Người tỳ vị hư yếu, nôn mửa không dùng

### **29. HỮU TỨC LY THANG**

|                                          |         |
|------------------------------------------|---------|
| Bồ chính sâm                             |         |
| (tẩm gừng sao vàng với gạo)              | 30g     |
| Kim ngân hoa                             | 20g     |
| Diêm mai (bỏ hạt)                        | 10g     |
| Cam thảo chích                           | 4g      |
| Bình lang (thái mỏng phơi khô)           | 8g      |
| Nhân quả sấu đầu cắt chuột<br>(sao vàng) | 20 nhân |

#### **Chủ trị:**

Bệnh kiết lỵ lâu ngày, người gầy mệt mỏi. Bệnh đỡ rồi lại tái phát, tái đi tái lại nhiều đợt cứ mỗi lần ăn phải thức ăn không thích hợp là bệnh lại tăng lên. Ăn kém, đại tiện ngày đi 5 - 7 lần, bụng đau, có hiện tượng mót rặn, có lúc són ra chất nhầy máu mũi lẫn lộn.

#### **Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để ấm chia uống 2 - 3 lần trong ngày. Uống lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

#### **Chú ý gia giảm:**

Nếu cơ thể suy nhược, huyết suy da xanh, ỉa máu nhiều thì gia thêm, tam thất (sâm tam thất) thái mỏng sao với ít gạo nếp (sao tới khi gạo nếp vàng sẫm là được). Tam thất và gạo cùng tán bột mịn.

Mỗi lần uống thuốc trên cho thêm 4g bột tam thất hoà vào nước thuốc uống.

Trẻ em liều lượng giảm 1/2 thang trên.

### **30. KÊ TỬ BẠCH PHÂN THANG**

Trứng gà (kê tử) mới đẻ 3 quả  
Bạch phân sống tán bột mịn 6g

#### **Chủ trị:**

Bệnh lỵ mắc lâu ngày (mạn tính), bệnh khi đỡ khi tăng, ngừng rồi lại tái phát dai dẳng. Cứ đau bụng quặn lại đi ngoài, ngày đi 4 - 5 lần hay hơn nữa, đi ra ít chất nhầy có mót rặn. Mót rặn nhiều lại lòi dom không tự thu

vào được phải đẩy lên mới vào được, người mệt mỏi.

#### **Cách dùng, liều lượng:**

Trứng gà dùi thủng một đầu to bằng đầu đũa, mỗi quả cho vào 2g bột phèn chua, lấy giấy dán kín lỗ thủng đem hấp cơm hoặc nấu cách thủy. Trứng chín lấy ra ăn vào lúc đói bụng. Ngày ăn ba lần mỗi lần ăn một quả.

#### **Chú ý:**

Khi nào ăn mới làm trứng, không làm trước.

#### **Kiểm kỵ:**

Kiểm lỵ thuộc hư, thuộc hàn hoặc cơ thể suy nhược bụng hay đầy chướng tiêu không dùng bài này.

### **31. MĂNG CẦU TÁN**

Quả na khô chế 100g

#### **Chủ trị:**

Mắc chứng lỵ đã khỏi được một thời gian, ăn phải thức ăn không thích hợp bệnh lại tái phát, tái đi tái lại nhiều lần, đau bụng đại tiện ra chất nhầy như mủ, lẫn máu, bệnh kéo dài không khỏi hẳn. Thể lực bình thường, ăn uống thất thường khi ăn nhiều khi ăn ít.

#### **Cách dùng, liều lượng:**

Quả na khô còn ở trên cây chưa rụng, lấy xuống thái nhỏ, phơi khô, sao vàng sẫm tán bột mịn.

Người lớn ngày dùng 30g chia uống 3 lần.

Trẻ em tùy tuổi ngày dùng 10 - 15g chia uống 3 lần.

Hoà vào nước đun sôi để ấm uống. Uống liên nhiều ngày.

### **32. HOÀNG HƯƠNG HOÀN**

Hoàng liên 100g  
Mộc hương 100g  
Hoàng nàn chế 100g

#### **Chủ trị:**

Ỉa chảy, kiết lỵ cấp tính hoặc mạn tính; viêm đại tràng cấp hoặc mạn tính.

### Cách dùng, liều lượng:

Hoàng nàn ngâm nước gạo 10 ngày đêm (mỗi ngày thay nước vo gạo một lần) sau đó cạo sạch hết vỏ vàng, thái mỏng phơi khô, sao vàng.

Hoàng liên, mộc hương phơi, sấy khô hợp cùng hoàng nàn tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đỗ xanh.

Người lớn mỗi lần uống 10 - 15 viên, ngày uống 2 lần.

Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 5 - 10 viên, ngày uống 2 lần.

Uống thuốc với nước sôi để nguội.

### Chú ý:

Dùng bài thuốc này phải hết sức thận trọng vì bài thuốc có vị hoàng nàn rất độc. Nếu dùng quá liều hoặc dùng dài ngày có thể phát sinh ngộ độc nguy hiểm.

### Kiêng kỵ:

Trẻ em dưới 10 tuổi và phụ nữ có thai tuyệt đối cấm dùng.

## 33. VIÊM ĐẠI TRĂNG THANG

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Rễ cây khô (độc lực)       | 12g |
| Địa sản (?)                | 10g |
| Tấm khiên biệt (chỉ thiên) | 10g |
| Cỏ xước                    | 10g |
| Đùm đùm trắng (đùm hương)  | 10g |
| Dây máu người (huyết đằng) | 10g |
| Dây móc hùm (móc diều)     | 12g |
| Cây phèn đen               | 10g |
| Rễ xoan rừng               | 10g |
| Đùm đùm tía (mâm xôi)      | 10g |
| Cây vang (Tô mộc)          | 10g |

### Chủ trị:

Viêm đại tràng mạn và cấp tính, tả lỵ

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị thuốc trên (dùng thân và rễ) cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 - 3 lần trong ngày (uống ấm)

Ngày uống 1 thang.

### Chú ý:

Kiêng các thứ cay, lạnh, mỡ, chất tanh.

## 34. HƯƠNG LIÊN BỔ VỊ THANG

|            |     |
|------------|-----|
| Mộc hương  | 12g |
| Hoàng liên | 6g  |
| Hồng sâm   | 8g  |
| Ngô thù    | 2g  |

### Chủ trị:

Kiết lỵ ra máu mũi, đau quận bụng đi ngoài nhiều lần.

### Cách dùng, liều lượng:

Ngô thù sắc gạn bỏ bã, tẩm hoàng liên sao khô, cho vào 300ml nước, sắc cùng các vị khác lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 - 3 lần trong ngày.

### Chú ý:

Không có hồng sâm dùng đảng sâm hoặc sa sâm thay thế nhưng liều lượng nhiều hơn.

### Kiêng kỵ:

Kiêng các chất tanh, mỡ

## 35. GIA VỊ NGŨ QUÂN THANG

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Hồng sâm                     | 12g |
| Hoài sơn                     | 12g |
| Bạch linh                    | 8g  |
| Trần bì                      | 6g  |
| Cam thảo                     | 4g  |
| Mộc hương                    | 6g  |
| Hoàng liên (tẩm ngô thù sao) | 6g  |
| Thăng ma                     | 6g  |
| Trư linh                     | 6g  |
| Trạch tả                     | 6g  |

### Chủ trị:

Bị kiết lỵ ra máu mũi, đau quận bụng, đi ngoài nhiều lần, mót rặn ra máu chất nhầy mũi lẫn lộn.

### Cách dùng, liều lượng:

Dùng 2g ngô thù sắc lấy nước (bỏ bã) tẩm hoàng liên sao.

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ sống, lạnh, mỡ, tanh.

Ăn cháo loãng.

**36. PHÈN ĐEN MƠ LÔNG THANG**

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Rễ phen đen       |     |
| (sao vàng hạ thổ) | 30g |
| Dây mơ lông       | 30g |
| Bình lang (5 hạt) | 15g |
| Rau má            | 12g |
| Rễ cỏ xước        | 12g |
| Sinh khương       | 6g  |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ (không phân biệt thể hàn, thể nhiệt).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất tanh, mỡ, cay, nóng.

**37. LIÊN NHỤC KHỔ SÂM TÁN**

|             |      |
|-------------|------|
| Hạt sen già | 300g |
| Lá khổ sâm  | 200g |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ mạn tính đi ngoài ra máu mũi lẫn lộn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 3 - 4 lần, mỗi lần 4 - 5g.

Uống với nước chín nguội.

**38. CHỈ LY TÁN**

|           |     |
|-----------|-----|
| Khổ sâm   | 14g |
| Mộc hương | 6g  |

**Chủ trị:**

Đau bụng đi ngoài, rối loạn tiêu hoá, kiết lỵ bụng đau quặn, đi ngoài nhiều lần, mót rặn phân lấy nhầy máu mũi lẫn lộn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Trẻ nhỏ 2 - 3 tuổi ngày uống 5 - 10g chia uống 2 - 3 lần. Hoà với nước cháo, hoặc hãm với nước sôi gạn lấy nước cho uống (thuốc rất đắng khó uống).

Trẻ 5 - 15 tuổi. Ngày dùng 10 - 20g, chia uống 2 - 3 lần.

Người lớn ngày dùng 20 - 30g hay 40 g, chia uống 2 - 3 lần.

**Chú ý:**

- Cho người bệnh ăn cháo nấu thật nhừ.

- Khổ sâm có độc, uống quá liều có thể gây đau bụng, nôn mửa, kém ăn, người mệt. Ngừng thuốc các triệu chứng ngộ độc sẽ hết ngay.

**39. KHỔ LUYỆN BÌNH LANG THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Khổ luyện tử | 10g |
| Bình lang    | 10g |
| Xuyên khung  | 20g |
| Bạch thực    | 15g |
| Hậu phác     | 12g |
| Chỉ xác      | 12g |
| La bạc tử    | 12g |
| Xa tiền      | 10g |
| Đinh hương   | 8g  |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ thể hàn và thể nhiệt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Hàn lỵ: Gia tăng lượng đinh hương, giảm lượng khổ luyện tử.

Nhiệt lỵ: Gia tăng lượng khổ luyện tử.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất tanh, mỡ, các thứ sống lạnh.

#### 40. BỔ TRUNG ÍCH KHÍ GIA VỊ THANG

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Đảng sâm                 | 16g |
| Đương quy                | 16g |
| Hoàng kỳ                 | 16g |
| Bạch truật               | 12g |
| Thăng ma                 | 8g  |
| Sài hồ                   | 8g  |
| Trần bì                  | 6g  |
| Cam thảo                 | 4g  |
| Trắc bách diệp (sao đen) | 6g  |
| Hoàng liên               | 4g  |
| Ngô thù                  | 2g  |

##### Chủ trị:

Kiệt lý ra máu lâu ngày, cơ thể suy nhược, bụng đau quặn muốn đi đại tiện gấp nhưng ngồi rặn mãi phân vẫn không ra được, có khi gây lòi dom (lý cấp hậu trọng, khí hư hạ hãm).

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày. Cho người bệnh ăn cháo nhẹ.

##### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất tanh, béo (mỡ, dầu).

#### 41. THẤP NHIỆT LÝ THANG

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Cỏ sữa (lớn hoặc nhỏ lá) | 20g |
| Lá khổ sâm               | 16g |
| Tía tô                   | 12g |
| Kinh giới                | 12g |
| Cam thảo dây             | 12g |
| Ké hoa vàng              | 20g |

##### Chủ trị:

Thấp nhiệt lý: Đau bụng mót rặn, đi ngoài lúc đầu có phân sau phân ít có máu mủ, có sốt hay không sốt.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần cách nhau 30 phút.

Ngày uống 1 thang.

#### 42. HÀN THẤP LÝ THANG

|               |     |
|---------------|-----|
| Lá nhót (sao) | 20g |
| Lá mơ         | 16g |
| Khổ sâm       | 12g |
| Gừng khô      | 4g  |

##### Chủ trị:

Hàn thấp lý: Đau quặn bụng, mót rặn, ỉa khó, phân nhầy mũi trắng, có khi đau dội lên ngực, không sốt người mệt mỏi.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 300ml để ấm chia uống làm 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 43. TẢ LÝ THANG

|                  |     |
|------------------|-----|
| Lá phèn đen      | 20g |
| Cỏ phượng vĩ     | 20g |
| Vỏ mứt hoa trắng | 10g |
| Vỏ rựu           | 10g |

##### Chủ trị:

Tả lý.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống.

Ngày uống 1 thang.

##### Chú ý gia giảm:

- Nếu nôn gia thêm:

Sinh khương 5g (5 lát)

Giã hoà với nước thuốc uống.

- Đau bụng, trướng bụng gia thêm:

Đại toán (tối) 5g (2 - 3 nhánh).

Nướng ăn, chiêu bằng nước thuốc.

- Ỉa chảy kéo dài gia thêm:

Nụ sim 20g

Rệp ổi 20g

- Lý có phù gia thêm:

Lạc tiên 20g

Đầy bìm bìm (khiên ngư) 20g

- Cơ thể hư nhược gia thêm:

|               |     |
|---------------|-----|
| Hoài sơn      | 20g |
| Bạch biển đậu | 20g |

#### 44. CHỈ TẢ LY THANG

|             |     |
|-------------|-----|
| Chỉ thiên   | 20g |
| Kim ngân    | 20g |
| Ké hoa vàng | 20g |
| Phèn đen    | 20g |
| Rễ cỏ tranh | 20g |

**Chủ trị:**

Tả ly.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao qua cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

#### 45. THƯƠNG LẪM THANG GIA GIẢM

|             |     |
|-------------|-----|
| Đảng sâm    | 12g |
| Sài hồ      | 12g |
| Cát căn     | 12g |
| Tô diệp     | 12g |
| Kinh giới   | 12g |
| Bán hạ chế  | 12g |
| Xuyên khung | 8g  |
| Chỉ xác     | 8g  |
| Bạc hà      | 4g  |
| Cam thảo    | 4g  |
| Sinh khương | 4g  |

**Chủ trị:**

Viêm đại tràng co thắt (thể thực chứng do ngoại cảm) gây nên đau vùng sườn ngực, chậm tiêu, đầy tức, bụng đau quặn, bứt rứt, dễ cáu gắt, đắng miệng, đại tiện táo bón, mạch phù huyền.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 46. BỔ TRUNG HỢP HƯƠNG LIÊN HOÀN GIA GIẢM

|                |        |
|----------------|--------|
| Phòng đởng sâm | 16g    |
| Hoàng kỳ       | 16g    |
| Đương quy      | 16g    |
| Sài hồ         | 12g    |
| Trần bì        | 10g    |
| Bạch truật     | 16g    |
| Thăng ma       | 12g    |
| Hoàng liên     | 8g     |
| Cam thảo       | 4g     |
| Bình lang      | 10 hạt |

**Chủ trị:**

Viêm đại tràng gây trĩ (hư tức lý): Đại tiện khi lỏng khi táo, kéo dài hay tái phát, có khi đại tiện máu ra theo phân, kèm theo trĩ hoặc sa trực tràng (thoát giang) đau bụng âm ỉ, xoa bóp chườm nóng dễ chịu, sợ lạnh, mạch tế nhược hoặc nhu hoãn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 47. CHÚT CHÍT MUỖNG TRẦU TÁN

|                   |      |
|-------------------|------|
| Rễ chút chút (củ) | 400g |
| Lá muỗng trâu     | 200g |

**Chủ trị:**

Táo bón thuộc nhiệt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn.

Trẻ em tùy tuổi mỗi lần uống 6 - 12g, ngày uống 1 - 2 lần.

Người lớn mỗi lần uống 12 - 20g, ngày uống 1 - 2 lần.

Hãm với nước sôi, gạn bỏ bã, uống vào lúc đói.

**Kiêng kỵ:**

- Không ăn các chất cay, nóng.

- Táo bón do hư hàn không được dùng.

#### 48. LƯU HOÀNG XUYỀN TIÊU TÁN

|                              |      |
|------------------------------|------|
| Vừng đen (sao)               | 800g |
| Xuyên tiêu (bỏ hạt sao)      | 800g |
| Lưu hoàng (chế)              | 400g |
| Ô tặc cốt (bỏ vỏ cứng nướng) | 400g |
| Tiểu hồi (tẩm rượu sao)      | 120g |
| Đại hồi (tẩm rượu sao)       | 80g  |

##### Chủ trị:

Táo bón do hư hàn, ăn kém, đau bụng âm ỉ, da mặt xanh nhợt, ngủ nhiều.

##### Cách dùng, liều lượng:

Lưu hoàng chế; Cho lưu hoàng nấu với đậu phụ một ngày, bỏ đậu phụ lấy lưu hoàng dùng.

Các vị sao chế xong tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần 4 - 12g. Uống với nước chín nguội.

##### Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các thứ tiết.
- Táo bón do nhiệt kết, phụ nữ có thai không dùng.

#### 49. VIÊN BỔ ÂM NHUẬN TRĂNG

|                |      |
|----------------|------|
| Bột lá dâu     | 200g |
| Bột vừng đen   | 150g |
| Mật ong cô đặc | 300g |

##### Chủ trị:

Người âm hư, huyết kém ăn ngủ kém, táo bón.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị trộn đều, luyện kỹ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: Dưới 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 15 viên.

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 15-20 viên.

Người lớn mỗi lần uống 20 - 30 viên.

Ngày uống 2 - 3 lần, uống với nước nóng.

##### Kiêng kỵ:

Kiêng các chất cay nóng.

#### 50. RAU SAM CỎ SỮA MƠ LÔNG HOÀN

|              |      |
|--------------|------|
| Rau sam tươi | 400g |
|--------------|------|

|                               |      |
|-------------------------------|------|
| Cỏ sữa (nhỏ hoặc lớn lá) tươi | 400g |
| Cỏ phượng vĩ (khô)            | 100g |
| Lá mơ lông tươi               | 300g |
| Hạt cau già (khô)             | 100g |

##### Chủ trị:

Kiết lỵ mới phát (thuộc nhiệt) đại tiện ra máu lẫn nhầy mũi như máu cá, mót rặn ngày đi nhiều lần.

##### Cách dùng, liều lượng:

Rau sam, cỏ sữa, mơ lông rửa sạch giã nhỏ vắt lấy nước cốt cô đặc. Phượng vĩ, hạt cau tán bột mịn trộn với nước cốt rau sam, cỏ sữa, mơ lông, thêm bột nếp (hay bột khoai lang khô sao vàng) luyện hoàn bằng hạt đậu đen.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 20 viên.

10 - 15 tuổi mỗi lần uống 20- 30 viên.

Người lớn mỗi lần uống 30 - 40 viên.

Ngày uống 2 lần, uống với nước chè nóng.

##### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ: sống lạnh, mỡ, béo nhờn, tanh, cay, nóng.

#### 51. VIÊN RAU SAM NHỌ NỔI

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Rau sam tươi         | 50  |
| Cỏ nhọ nổi tươi      | 50g |
| Trắc bách diệp (khô) | 30g |
| Vỏ rựu khô           | 20g |
| Hoè hoa (sao)        | 20g |
| Hạt cau già khô      | 20g |
| Chỉ xác (bỏ ruột)    | 12g |

##### Chủ trị:

Nhiệt lỵ: Đại tiện ra nhiều máu, mót rặn, ngày đi nhiều lần.

##### Cách dùng, liều lượng:

Rau sam và cỏ nhọ nổi nấu cao mềm.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn với cao mềm rau sam, cỏ nhọ nổi thêm bột nếp luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 20 viên.

10 - 15 tuổi mỗi lần uống 20- 30 viên.

Người lớn mỗi lần uống 30 - 40 viên.

Ngày uống 2 lần, uống với nước chín hoặc nước chè nóng.

**Kiêng kỵ:**

Các chất tanh, mỡ và cay nóng.

**52. XIRÔ CAO RAU SAM**

|                              |      |
|------------------------------|------|
| Rau sam (tươi)               | 500g |
| Rau má (tươi)                | 300g |
| Cỏ nhọ nồi (tươi)            | 300g |
| Hoa lựu hoặc vỏ quả lựu tươi | 300g |
| Hoa kim ngân (tươi)          | 300g |
| Rễ cây cúc áo (tươi)         | 100g |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ ỉa ra máu nhiều và mới phát bệnh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị rửa sạch thái nhỏ cho vào nồi nhôm, đổ ngập nước, nấu sôi kỹ gạn lấy nước một, đổ ngập nước nấu tiếp gạn lấy nước lần hai để lấy hết hoạt chất.

Hai nước nấu hợp lại làm một, lọc trong, cô thành cao lỏng, thêm đường làm xirô.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 5 - 10 ml.

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 15ml

Người lớn mỗi lần uống 20 - 30ml

Ngày uống 2 lần.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất cay nóng, dầu mỡ.

- Đối với chứng lỵ lâu ngày (mạn tính) không dùng.

**53. VIÊN KHỔ SÂM**

|              |      |
|--------------|------|
| Khổ sâm      | 200g |
| Hoè hoa      | 100g |
| Kim ngân hoa | 100g |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ ỉa ra máu thể nhiệt lỵ

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao giòn, tán bột mịn luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Người lớn mỗi lần uống 25 - 30 viên.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 15 viên.

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 15-25 viên.

Ngày uống 2 lần với nước chín.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất cay nóng, dầu mỡ.

- Kiết lỵ ỉa ra nhầy mũi không có máu không dùng.

**54. VIÊN KHỔ LUYỆN ĐẠI HOÀNG**

|                                        |     |
|----------------------------------------|-----|
| Khổ luyện tử (sao)                     | 50g |
| Hoàng liên (sấy giòn)                  | 20g |
| Bồ kết (bỏ hạt đốt cháy)               | 20g |
| Bình lang (sao giòn)                   | 20g |
| Hạt dưa hấu lâu năm<br>(sao vàng cháy) | 20g |
| Đại hoàng (sấy giòn)                   | 20g |

**Chủ trị:**

Các chứng lỵ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 1 - 5 tuổi mỗi lần uống 5 - 10 viên.

6 - 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 15 viên.

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 15-20 viên.

Người lớn mỗi lần uống 20 - 30 viên.

Uống với nước nóng hoặc nước chè.

Ngày uống 2 lần sáng, chiều.

**Kiêng kỵ:**

- Các chất cay nóng, dầu mỡ và các chất khó tiêu.

- Trường hợp lỵ lâu ngày tỷ vi hư hàn, ăn uống kém tiêu không dùng.

**55. VIÊN HƯƠNG LUYỆN**

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Mộc hương           | 40g |
| Khổ luyện tử (sao)  | 20g |
| Hoàng liên          | 80g |
| Vỏ rựu (cạo vỏ thô) | 80g |
| Địa du (sao)        | 40g |
| Rễ cỏ tranh (sao)   | 40g |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ đau bụng, ỉa ra máu, mót rặn nhiều.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao, sấy giòn, tán bột mịn luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 1 - 5 tuổi mỗi lần uống 5 - 10 viên.  
6 - 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 15 viên.  
Trên 10 tuổi mỗi lần uống 15-20 viên.  
Người lớn mỗi lần uống 20 - 30 viên.  
Uống với nước nóng hoặc nước trà.  
Ngày uống 2 lần sáng, chiều.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng ăn các chất cay nóng, dầu mỡ, khó tiêu.
- Trường hợp kiết lỵ lâu ngày ỉa nhiều nhầy mũi không nên dùng.

**56. CỎ SỮA HOÀN**

|                        |       |
|------------------------|-------|
| Cỏ sữa (lá to, lá nhỏ) | 2000g |
| Mơ lông (lá)           | 1000g |
| Hoàng đằng             | 600g  |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Mơ lông, cỏ sữa, sấy khô tán bột mịn.  
Hoàng đằng nấu cao đặc luyện với bột mơ lông, cỏ sữa làm hoàn bằng hạt đậu xanh.  
Người lớn ngày uống 18g chia làm 3 lần.  
Trẻ em:  
1 - 3 tuổi ngày uống 2 - 6g chia làm 3 lần  
4 - 7 tuổi ngày uống 6 - 9g chia làm 3 lần  
8 - 12 tuổi ngày uống 10 - 12g chia làm 3 lần.

**Chú ý:**

- Bệnh nhân đi ỉa nhầy, mũi, nhiều quận bụng dùng mộc hương mài vào nước chín làm thang uống với thuốc.
- Bệnh nhân đi ỉa máu nhiều dùng:  
Địa du, lá sen sao tồn tính sắc lấy nước làm thang uống với thuốc.
- Bệnh nhân đi ỉa máu tươi lẫn nhầy mũi dùng A giao sao phồng sắc lấy nước mài mộc hương làm thang uống với thuốc.

**57. HƯƠNG PHỤ TÁN**

|                               |      |
|-------------------------------|------|
| Hương phụ tán (sao cháy lông) | 100g |
| Hậu phác (cạo bỏ vỏ thô)      | 40g  |
| Hoàng liên                    | 12g  |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao sấy giòn, tán bột mịn.  
Người lớn ngày uống 6 muỗng cà phê, chia 2 lần uống.  
Trẻ em: Uống bằng nửa lượng người lớn.  
Uống với nước chín.

**58. LÁ MƠ CỎ SỮA THANG**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Lá mơ tam thể          | 20g |
| Cỏ sữa (lá to hay nhỏ) | 20g |
| Phượng vĩ thảo         | 12g |
| Bạch mao căn           | 10g |
| Sấu đầu cút chuột      | 10g |
| Lá phèn đen            | 10g |
| Vỏ mạng cụt            | 12g |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho 700ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.  
Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Ngày đêm mót đi ỉa nhiều lần (hàng chục lần) gia thêm:  
Hương phụ 10g
- Đau quận trong ruột nhiều gia thêm:  
Rau má 10g  
Quả quýt non (thanh qua tử) 5g
- Ỉa ra máu nhiều gia thêm:  
Cỏ nhọ nổi 10g

**59. RAU MÁ BÁ BỆNH THANG**

|                  |     |
|------------------|-----|
| Rau má khô       | 20g |
| Cỏ nhọ nổi khô   | 10g |
| Bá bệnh khô      | 20g |
| Muống trâu khô   | 20g |
| Cam thảo nam khô | 10g |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, để nguội uống.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ nóng, cay.

**60. TẢ LY THANG**

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Rau má                    | 20g |
| Cỏ mực                    | 20g |
| Lá mơ                     | 15g |
| Rau sam                   | 20g |
| Cỏ sữa (lá to hay lá nhỏ) | 20g |
| Tô mộc                    | 8g  |
| Mộc thông                 | 8g  |
| Rễ cỏ tranh               | 8g  |
| Bông mã đề                | 8g  |
| Vỏ măng cụt               | 8g  |
| Mộc miên hoa              | 8g  |
| Bình lang                 | 8g  |
| Trắc bách diệp (sao cháy) | 12g |
| Xuyên tâm liên            | 8g  |
| Hoàng đằng                | 8g  |
| Trần bì (sao qua)         | 8g  |
| Hậu phác                  | 8g  |
| Biển đậu (sao qua)        | 8g  |
| Hương nhu                 | 8g  |
| Trúc diệp                 | 8g  |

**Chủ trị:**

Tả lỵ do thử, thấp nhiệt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Hoặc các vị sấy giòn tán bột mịn, luyện hồ làm viên hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn ngày uống 3 lần mỗi lần 10-15 viên.

Trẻ em tùy tuổi uống nửa liều trên hoặc ít hơn.

Uống với nước chín.

**61. TẢ LY THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Đảng sâm   | 12g |
| Can khương | 6g  |
| Riềng khô  | 8g  |
| Hoắc hương | 10g |
| Quế khâu   | 4g  |
| Sa nhân    | 4g  |
| Hương phụ  | 12g |
| Cam thảo   | 4g  |
| Trần bì    | 6g  |
| Hậu phác   | 8g  |

**Chủ trị:**

Tả lỵ do lạnh hoặc ăn phải đồ sống lạnh.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**62. THANH THỦ GIẢI NHIỆT ĐỘC THANG**

|                    |       |
|--------------------|-------|
| Trúc diệp          | 12g   |
| Hoạt thạch         | 16g   |
| Cát căn            | 20g   |
| Chi tử             | 8g    |
| Bạch mao căn       | 12g   |
| Hương nhu          | 8g    |
| Sài hồ             | 12g   |
| Đông qua như đằng  |       |
| (ruột quả bí xanh) | 1 quả |

**Chủ trị:**

Thực nhiệt cực lý: Phiến khát tiết tả, tiêu chảy có đờm máu lẫn lộn, mạch trầm sắc hữu lực.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Ruột quả bí xanh thu hái vào mùa đông tốt hơn.

### 63. RAU MƠ CỎ MỤC THANG

|               |     |
|---------------|-----|
| Rau mơ        | 20g |
| Cỏ mục        | 20g |
| Rễ tranh      | 10g |
| Lá dâu        | 15g |
| Rau me đất    | 20g |
| Rau má        | 15g |
| Lá sâm nam    | 15g |
| Đậu ván trắng | 30g |

**Chủ trị:** Kiết lỵ

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để nguội người lớn uống 1 lần, trẻ em chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Bệnh nhân suy yếu, mệt gia thêm:

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Rễ đinh lăng (sao) | 20g |
| Mè đen (sao)       | 20g |
| Đậu đen (sao)      | 20g |

- Đại tiện ra máu hoặc đờm nhiều gia thêm:

|           |     |
|-----------|-----|
| Chỉ thiên | 10g |
| Cỏ mục    | 10g |

### 64. TÁO THẤP SÁP TRƯỜNG CHỈ TẢ LỊ HOÀN

|                                                                   |     |
|-------------------------------------------------------------------|-----|
| Hoàng nàn (cạo bỏ hết vỏ vàng, ngâm nước gạo 3 ngày đêm sao vàng) | 4g  |
| Kha tử (bỏ hạt, nửa để sống, nửa chín)                            | 6g  |
| Thổ phục linh                                                     | 10g |
| Cát căn (sao tồn tính)                                            | 4g  |
| Hương phụ tử chế (sao đen)                                        | 6g  |
| Cam thảo (chích mật)                                              | 2g  |
| Ngũ bội tử (sao vàng)                                             | 8g  |
| Ngô thù du                                                        | 2g  |
| Mộc hương                                                         | 4g  |

Hải phiêu tiêu

(nướng vàng tán mịn) 6g

Xích thạch chi (tán thủy phi) 6g

**Chủ trị:**

Tả lỵ (tiêu chảy và kiết lỵ).

**Cách dùng, liều lượng:**

Bột Hải phiêu tiêu và Xích thạch chi để riêng.

Các vị khác cho vào 500ml rượu trắng 45° ngâm trong 48 giờ, sau đó đem đun nhẹ cho bay hết rượu, cô cách thủy thành cao đặc, cho bột Hải phiêu tiêu và xích thạch chi vào luyện đều làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Người lớn uống mỗi lần 5 viên

Trẻ em: 7 - 15 tuổi mỗi lần uống 3 - 5 viên.

1 - 6 tuổi mỗi lần uống 2 - 3 viên.

Cách 2 giờ uống 1 lần cho đến khi cầm ỉa.

### 65. KIẾT LỊ TÁN

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Muồng trâu          | 8g  |
| Rau sam             | 12g |
| Vỏ lựu              | 8g  |
| Rau mơ              | 10g |
| Củ riềng            | 6g  |
| Hành tằm            | 8g  |
| Trái (quả) cóc chín | 8g  |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ lâu ngày, đau bụng đi tiêu phải rặn, hậu môn sưng có khi bị thoát giang.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Phụ nữ có thai không dùng.

### 66. ĐẠO TRỆ THANG

|           |     |
|-----------|-----|
| Bạch thực | 8g  |
| Hoàng cầm | 12g |
| Đại hoàng | 8g  |
| Chỉ xác   | 8g  |
| Mộc hương | 4g  |

|            |    |
|------------|----|
| Đương quy  | 8g |
| Hoàng liên | 4g |
| Bình lang  | 8g |
| Chi tử     | 8g |

**Chủ trị:**

Nhiệt lý.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng, cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 lần trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn: cá, thịt, các thứ cay nóng, thức đêm, phòng dục.

## 67. MỘC HƯƠNG THUẬN KHÍ THANG

|               |       |
|---------------|-------|
| Mộc hương     | 4g    |
| Xương truyệt  | 8g    |
| Thanh bì      | 8g    |
| Phục linh     | 12g   |
| Trạch tả      | 12g   |
| Thăng ma      | 8g    |
| Thảo đậu khấu | 8g    |
| Hậu phác      | 8g    |
| Ích trí nhân  | 8g    |
| Bán hạ (chế)  | 8g    |
| Ngô thù       | 8g    |
| Sài hồ        | 4g    |
| Sinh khương   | 3 lát |

**Chủ trị:**

Hàn lý.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng, cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần (lúc đói sáng sớm và chiều).

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

- Kiêng các thứ sống, lạnh, dầu mỡ, trái cây lạnh, các thứ khó tiêu.

- Không nên ăn cơm. Cho ăn cháo hoặc sữa.

## 68. THANH NHIỆT TIÊU TÍCH THANG

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Bông mã đề               | 12g |
| Bạch biển đậu (sao vàng) | 40g |
| Chỉ xác (sao)            | 12g |
| Kim ngân hoa (sao đen)   | 20g |
| Bình lang                | 16g |
| Củ gai (sao vàng)        | 16g |
| Cam thảo nam             | 4g  |

**Chủ trị:**

Thấp nhiệt lý thể cấp: Đau bụng sôi sả, quần ruột lại mót đi cầu gấp mà rặn nhiều, tiểu tiện đỏ mà ít, miệng khô khát nước, phân đi ra có máu đỏ hồng và nhầy mũi trắng lẫn lộn, người sợ lạnh, ớn sốt, mỗi cơn đau bụng đi cầu được là tạm yên, mạch hoạt sác.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 69. ÔN TRUNG TRỪ THẤP CHỈ LÝ THANG

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| Hoắc hương                 | 8g  |
| Can khương                 | 6g  |
| Bình lang                  | 8g  |
| Trần bì (sao)              | 6g  |
| Vỏ rụt (sao vàng)          | 8g  |
| Vỏ vối (tẩm gừng sao vàng) | 8g  |
| Sa nhân (sao)              | 4g  |
| Hoài sơn (sao vàng)        | 12g |
| Hương phụ (sao)            | 6g  |
| Trắc bách diệp (sao đen)   | 8g  |
| Bông mã đề (sao vàng)      | 4g  |
| Biển đậu (sao vàng)        | 12g |

**Chủ trị:**

Hàn thấp lý: Đau bụng lâm dâm, mót đi cầu gấp, ít rặn phân lẫn nhiều dịch lấy nhầy trắng nhọt (bach lý). Đi cầu rồi mà bụng vẫn đau lâm dâm, lưỡi trắng, người mát ưa chườm nóng, mạch nhu hoãn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 70. SƠN BÌNH NHA ĐẢM TÁN

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Nha đảm (đã ép dầu)  | 18g |
| Bình lang (sao)      | 8g  |
| Sáp ong (tốt)        | 12g |
| Hoài sơn (sao vàng)  | 16g |
| Liên nhục (sao)      | 12g |
| Trần bì (sao)        | 8g  |
| La bạc tử (sao vàng) | 12g |
| Bách thảo sương      | 18g |

### Chủ trị:

Lỵ mạn tính: Bụng đau liên miên, đi cầu nhiều lần trong ngày, thoát giang, phân ra có lẫn máu, đờm nhớt, bệnh kéo dài lâu ngày hoặc tái đi tái lại nhiều lần, người da xanh, không muốn ăn, ít khát. Mạch tế nhược hay nhu hoãn.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị đã sao chế, tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 8 - 12g, uống với nước chín, xa bữa ăn.

### Chú ý:

Nếu có thoát giang dùng Ngũ bội tử và phen chua phi nấu nước rửa nhiều lần trong ngày.

## 71. CHỈ LY TÁN

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Đương quy                 | 12g |
| Xuyên khung               | 8g  |
| Sinh địa                  | 12g |
| Hoàng liên (sao)          | 8g  |
| Chi tử (sao)              | 8g  |
| Địa du                    | 8g  |
| Trắc bách diệp (sao cháy) | 4g  |
| Bạch truật                | 12g |
| Hoàng cầm (sao rượu)      | 8g  |
| Hoàng bá (sao)            | 12g |
| Hoè giác (sao)            | 4g  |
| A giao (sao)              | 8g  |

### Chủ trị:

Nhiệt lỵ: Bụng quặn đau, hậu môn tức, mót rặn đi ra máu nhầy mũi trắng đỏ lẫn lộn.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao chế sấy giòn tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 5 - 10g, uống lúc đói với nước chín.

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn thịt các loại, trái cây lạnh, các thứ sống lạnh khó tiêu.

## 72. BỘT KIẾT KỴ

|                  |     |
|------------------|-----|
| Ô mai nhục       | 12g |
| Ngũ bội tử (sao) | 8g  |
| Hoè hoa          | 8g  |
| Chỉ xác (sao)    | 8g  |
| Hoàng liên (sao) | 4g  |
| Địa du           | 8g  |
| Kính giới tuệ    | 8g  |
| Bạch chỉ         | 8g  |

### Chủ trị:

Kiết lỵ.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao sấy giòn, tán bột mịn, mỗi lần uống 1 muống cà phê, uống với rượu trắng, ngày uống 2 lần.

## 73. CỔ SỮA RAU SAM PHƯỢNG VĨ THANG

|                |       |
|----------------|-------|
| Cổ sữa         | 20g   |
| Phượng vĩ thảo | 20g   |
| Rau sam        | 20g   |
| Bông mã đề     | 12g   |
| Chè tươi       | 12g   |
| Sinh khương    | 3 lát |

### Chủ trị:

Kiết lỵ: Đau quặn đi ngoài ra phân lẫn máu và nhầy mũi, ngày đi nhiều lần nước tiểu vàng, có sốt hoặc không sốt.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

#### 74. PHƯỢNG VĨ TRẮC BÁCH DIỆP THANG

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Phượng vĩ thảo  | 20g |
| Trắc bách diệp  | 10g |
| Bông mã đề      | 20g |
| Cỏ hàn the      | 50g |
| Hoa và lá tử vi | 20g |
| Rễ mơ lông      | 10g |
| Huyết dụ        | 20g |

##### Chủ trị:

Kiết lỵ cấp hay mạn tính

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị thái nhỏ sao vàng hạ thổ. Cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

#### 75. HOÈ HOA KINH GIỚI TÁN

|           |     |
|-----------|-----|
| Hoè hoa   | 40g |
| Kinh giới | 40g |

##### Chủ trị:

Đại tiện ra máu lẫn với phân hoặc ra máu trước phân sau.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao cháy tán bột mịn.

Người lớn mỗi lần uống 10g với nước chín hoặc nước chè xanh càng tốt.

Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng.

Ngày uống 1 - 2 lần.

#### 76. MÃ ĐỀ CỎ TRANH THANG

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Rễ cỏ tranh              | 30g |
| Bông mã đề               | 30g |
| Trắc bách diệp (sao đen) | 15g |
| Cỏ màn châu              | 30g |
| Lá huyết dụ              | 20g |

##### Chủ trị:

Đại tiện ra máu.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 77. GIẢI NHIỆT LỸ THANG

|                        |       |
|------------------------|-------|
| Rau sam                | 8g    |
| Rau má                 | 8g    |
| Trà ngon (trà búp)     | 6g    |
| Cỏ sữa (to hay nhỏ lá) | 8g    |
| Rễ mua                 | 8g    |
| Vỏ măng cụt            | 6g    |
| Cỏ mực                 | 8g    |
| Vỏ quýt                | 4g    |
| Cam thảo               | 4g    |
| Gừng tươi              | 3 lát |

##### Chủ trị:

Kiết lỵ đi ỉa ra máu, nhầy mũi, bụng đau quặn mót rặn vội đi ngay.

##### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

#### 78. HỒNG BẠCH LỸ THANG

|                          |     |
|--------------------------|-----|
| Củ dền tía               | 8g  |
| Khổ sâm                  | 8g  |
| Rau má                   | 10g |
| Vỏ lựu (sao)             | 8g  |
| Gương sen                | 8g  |
| Vỏ măng cụt (nướng)      | 8g  |
| Vỏ quýt (sao)            | 4g  |
| Bình lang                | 6g  |
| Cam thảo                 | 4g  |
| Củ rối (gối hạc) sao đen | 8g  |

##### Chủ trị:

Kiết lỵ do thấp nhiệt, đi ngoài phân lẫn nhiều máu và nhầy mũi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Hoàng liên 12g

- Nếu ngực bụng đầy trướng, đau bụng mót rặn gia thêm:

Mộc hương 6 - 12g

**79. TIÊU TÍCH TRỆ THANG**

|                            |    |
|----------------------------|----|
| Rau sam                    | 8g |
| Rau má                     | 8g |
| Cỏ sữa (lá to hoặc lá nhỏ) | 8g |
| Cỏ hàn the                 | 8g |
| Rau mư                     | 8g |
| Củ rối (sao đen)           | 8g |
| Vỏ lựu (sao đen)           | 6g |
| Bình lang                  | 6g |
| Vỏ quýt                    | 4g |
| Cam thảo chích             | 4g |

**Chủ trị:**

Hồng bạch lý, đau quặn bụng vội đi cầu ngay, mót rặn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**80. KHỔ KIẾT BẠCH HẬU THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Khổ sâm    | 15g |
| Bạch thược | 10g |
| Cát cánh   | 12g |
| Hậu phác   | 8g  |
| Thăng ma   | 8g  |

**Chủ trị:**

Hàn lý, nhiệt lý: đau bụng mót rặn, đại tiện ra máu và nhầy mũi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống ngày 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Nếu có sốt cao, khát nước, tâm phiền gia thêm:

**81. CHỈ LÝ THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Xuyên tâm liên | 16g |
| Rau giấp cá    | 16g |
| Hoàng bá       | 8g  |

**Chủ trị:**

Kiết lý.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**82. HOÀNG ĐẰNG HOÀN**

|                     |       |
|---------------------|-------|
| Hoàng đằng          | 1000g |
| Lá mư (khô)         | 600g  |
| Vỏ quả lựu (khô)    | 200g  |
| Cỏ sữa lá nhỏ (khô) | 200g  |
| Cam thảo dây (khô)  | 100g  |

**Chủ trị:**

Kiết lý các thể.

**Cách dùng, liều lượng:**

Hoàng đằng nấu cao lỏng. Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn đều dùng cao lỏng hoàng đằng luyện với bột làm hoàn bằng 0,30g.

Ngày uống 3 lần mỗi lần uống 4 - 6 viên.

Uống với nước chín.

**83. KIẾT LÝ THANG**

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Rau mư tam thể            | 30g |
| Cỏ sữa (lá to hay lá nhỏ) | 25g |
| Rau sam                   | 20g |
| Bình lang                 | 10g |
| Vỏ măng cụt               | 10g |
| Thổ phục linh             | 5g  |
| Bạch thược                | 5g  |

**Chủ trị:**

Kiết lỵ

Chỉ thực

8g

Bạch thực

12g

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chủ trị:**

Viêm đại tràng thể táo (nhiệt).

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**84. QUY TỶ GIA VỊ THANG**

|                     |     |
|---------------------|-----|
| Đảng sâm            | 12g |
| Mộc hương           | 4g  |
| Bạch truật          | 10g |
| Thán khương         | 4g  |
| Đương quy           | 8g  |
| Hương phụ           | 8g  |
| Táo nhân (sao đen)  | 12g |
| Bạch đậu khấu (sao) | 10g |
| Long nhãn           | 12g |
| Bạch biển đậu (sao) | 12g |
| Cam thảo chích      | 4g  |

**Chủ trị:**

Viêm đại tràng thể nát (hàn) ngày đi ngoài nhiều lần phân lẫn máu và nhầy mũi.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**86. XUYÊN TÂM LIÊN ĐỘC VỊ THANG**

Xuyên tâm liên (toàn cây khô) 15-20g

**Chủ trị:**

Viêm đại tràng thể nát và thể táo

**Cách dùng, liều lượng:**

Xuyên tâm liên cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Kết hợp dùng thêm nước sắc Xuyên tâm liên thụt hậu môn hằng ngày vào buổi sáng trước khi đi ngoài:

Xuyên tâm liên 30 - 50g

Thêm nước, sắc đặc lấy 100ml, nước thuốc - thụt vào hậu môn.

**87. BẦU GIÁC BỘT CUA THANG**

Bầu giác (bông trang trắng) 50g

Bột cua (bòn bột) 50g

Bổ cu vẽ 50g

Dây móng hươu (?) 50g

**Chủ trị:**

Viêm đại tràng

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn cá mè, thịt mỡ, các gia vị cay, nóng.

**85. ĐAN CHI TIÊU GIAO GIA VỊ THANG**

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Đan bì             | 12g |
| Trúc nhự           | 8g  |
| Cúc hoa            | 8g  |
| Bạc hà             | 6g  |
| Đảng sâm           | 12g |
| Thương truật       | 12g |
| Táo nhân (sao đen) | 12g |
| Sài hồ             | 10g |
| Đương quy          | 12g |
| Nhân trần          | 12g |
| Chi tử             | 12g |

## 88. BẦU GIÁC BÔNG BONG THANG

|           |     |
|-----------|-----|
| Bầu giác  | 20g |
| Bông bong | 50g |
| Chỉ thiên | 50g |

### Chủ trị:

Viêm đại tràng thể nát và thể táo

### Cách dùng, liều lượng:

Thể nát các vị cho sao vàng, thể táo các vị để tươi. Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### Chú ý gia giảm:

- Nếu thể nát tăng lượng chỉ thiên lên gấp đôi (100g).

- Nếu thể táo tăng lượng bông bong lên gấp đôi (100g)

### Chủ trị:

Viêm đại tràng thể táo.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trước bữa ăn. Ngày uống 1 thang.

Thang trên nấu thành cao lỏng tỷ lệ 5/1 (5 được liệu 1 cao). Mỗi ngày uống 40 - 60ml trước bữa ăn.

### Chú ý:

Uống cao ĐT1 cần kết hợp dùng thêm thuốc thụt vào hậu môn sau khi đi ngoài vào buổi sáng.

Thuốc thụt:

|                   |      |
|-------------------|------|
| Cao lỏng ĐT1      | 20ml |
| Dung dịch tỏi 30% | 5ml  |

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mỡ, các chất tanh trong tuần đầu uống thuốc.

## 89. VIÊN MẬT LỢN

|                     |        |
|---------------------|--------|
| Mật lợn             | 10 cái |
| Bột hoàng bá        | 1500g  |
| Bột hương phụ       | 1500g  |
| Cao lỏng lá lấu 1/1 | 1.500g |

### Chủ trị:

Viêm đại tràng (thể sung huyết, thể xơ teo, thể loét).

### Cách dùng, liều lượng:

Mật lợn, cắt bỏ lớp vỏ túi, lấy mật trộn với bột hoàng bá, hương phụ, cao lỏng lá lấu, luyện kỹ làm hoàn 0,20g.

Mỗi ngày uống 20 viên, chia uống 2 lần trong ngày. Mỗi đợt điều trị 10 - 15 ngày.

Tuỳ theo thể bệnh và bệnh có thể dùng 1 - 2 - 3 đợt.

## 90. THANG ĐT1

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Bông bong                    | 12g |
| Bồ cu vẽ                     | 15g |
| Xích đồng nam                | 20g |
| Rau má                       | 12g |
| Đuôi phượng (lân - tơ - uyn) | 15g |
| Đơn kim                      | 10g |

## 91. THANG ĐT2

|                    |     |
|--------------------|-----|
| Bông bong          | 20g |
| Bồ cu vẽ           | 20g |
| Xích đồng nam      | 20g |
| Bùng bực (bùm bực) | 20g |

### Chủ trị:

Viêm đại tràng thể nát.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống trước bữa ăn.

Thang trên nấu thành cao lỏng tỷ lệ 5/1 (5 được liệu 1 cao) mỗi ngày uống 40 - 60ml trước bữa ăn.

### Chú ý:

Uống cao ĐT2 cần kết hợp dùng thêm thuốc thụt vào hậu môn sau khi đi ngoài vào buổi sáng.

Thuốc thụt:

|                   |      |
|-------------------|------|
| Cao lỏng ĐT2      | 20ml |
| Dung dịch tỏi 30% | 5ml  |

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn mỡ, các chất tanh trong tuần đầu uống thuốc.

## 92. MỘC NHĨ MƠ LÔNG THANG

|                                                 |     |
|-------------------------------------------------|-----|
| Mộc nhĩ (loại mọc ở cây chuối, cây mít thì tốt) | 59g |
| Lá mơ lông (mơ tam thể càng tốt)                | 50g |
| Gạo tẻ                                          | 20g |

### Chủ trị:

Kiết lỵ: máu và nhầy mũi lẫn lộn.

### Cách dùng, liều lượng:

Mộc nhĩ rửa sạch thái nhỏ nấu cháo với gạo tẻ. Khi cháo chín nhừ, cho lá mơ đã rửa sạch thái nhỏ trộn với cháo thêm chút muối, ăn lúc còn hơi ấm.

Ngày ăn 1 - 2 lần.

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất tanh, cay nóng, khó tiêu.

## 93. PHƯỢNG VĨ BÔNG BONG THANG

|              |       |
|--------------|-------|
| Cỏ phượng vĩ | 24g   |
| Bông bong    | 24g   |
| Gừng tươi    | 3 lát |

### Chủ trị:

Kiết lỵ ra máu nhiều

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em dùng 1/3 liều người lớn.

### Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ cay, cứng khó tiêu. Nên ăn cháo lỏng.

## 94. RAU SAM CỎ SỮA NHỌ NỔI THANG

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Cỏ sữa lá to hay lá nhỏ | 25g |
| Cỏ nhọ nổi              | 20g |
| Rau sam                 | 15g |
| Rau má                  | 20g |
| Cỏ phượng vĩ            | 10g |

### Chủ trị:

Kiết lỵ: Đi ngoài ra máu và nhầy mũi lẫn lộn, mót rặn đi nhiều lần.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

## 95. HOÀN KHỔ LUYỆN XÍCH THẠCH CHI

|                |     |
|----------------|-----|
| Khổ luyện tử   | 12g |
| Xích thạch chi | 2g  |

### Chủ trị:

Kiết lỵ: Đi ngoài ra máu hay nhầy mũi mới mắc hay mắc lâu.

### Cách dùng, liều lượng:

Khổ luyện tử đập lấy nhân ép bỏ dầu.

Xích thạch chi tán thủy phi.

Hai vị luyện với sáp ong làm viên bằng hạt đậu xanh. Mỗi lần uống 5 - 10 viên. Trẻ em giảm bớt liều lượng. Uống trước bữa ăn.

### Chú ý:

Khi uống lấy:

|            |          |
|------------|----------|
| Lá hàn the | 12g      |
| Lá cỏ sữa  | 12 - 20g |
| Lá cỏ mực  | 12 - 20g |

Sắc lấy nước làm thang chiêu thuốc viên.

## 96. HOÁ TRĩ HOÀN

|             |     |
|-------------|-----|
| Xuyên quy   | 50g |
| Hoè hoa     | 50g |
| Phòng phong | 50g |
| Chỉ thực    | 50g |
| Hoàng liên  | 25g |
| Đại hoàng   | 25g |

### Chủ trị:

Trĩ ngoại (thoát giang) thường thường ra máu hoặc máu và nhầy mũi lẫn lộn.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị đều sao rượu giòn tán bột mịn, luyện hồ, hoàn viên bằng hạt ngô.

Ngày uống 30 viên, chiều với rượu hoà thêm nước chín.

**97. MAO CẦN Ý DĨ THANG**

|              |    |
|--------------|----|
| Bạch mao cần | 8g |
| Ý dĩ         | 8g |
| Liên nhục    | 8g |

**Chủ trị:**

Trĩ: mọc mụn giữa hậu môn, có lỗ nhỏ chảy nước ra ngoài, đại tiện hay chảy máu.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng hạ thổ, cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml pha thêm 1/2 thìa cà phê đường, uống trước khi đi ngủ.

Mỗi đêm uống 1 thang.

**Chủ ý:**

Người bệnh có táo bón nấu nước phan tả diệp hoặc chút chút uống thay nước chè hàng ngày.

**98. THANH LỢI ĐẠI TRÀNG, THĂNG ĐẾ CỨ HÂM THANG**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Khổ qua                | 15g |
| Cỏ nhọ nồi             | 10g |
| Cây muồng (muồng trâu) | 10g |
| Cây lức                | 10g |
| Cây nhàu               | 10g |
| Rau mơ                 | 15g |
| Mần châu               | 8g  |
| Rau má                 | 10g |
| Rau đắng đất           | 8g  |
| Củ nghệ                | 8g  |
| Vỏ cây vông            | 10g |

**Chủ trị:**

Thoát giang (lòi trôn trê) mỗi lần đi đại tiện trực tràng lòi ra độ 5cm phải lấy tay ấn đẩy mạnh mới vào, ăn ngủ ít, đại tiện táo bón, tiểu tiện bình thường.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

**Chú ý:**

Uống thuốc này cần kết hợp với châm cứu, hiệu quả tốt, nhanh hơn.

**99. THẢO Ô KHÔ PHÀN TÁN**

|                 |    |
|-----------------|----|
| Sinh thảo ô     | 8g |
| Khô phàn        | 4g |
| Thực diêm (sao) | 2g |
| Băng phiến      | 2g |

**Chủ trị:**

Nhử trĩ: tống trĩ lòi ra ngoài.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn, nhào với nước cho nhão, nhét sâu vào hậu môn 4cm, chờ 3-5 phút bệnh nhân mát rặn, rặn nhiều búi trĩ sẽ lòi ra ngoài.

Sau khi búi trĩ lòi ra ngoài, lần lượt sử dụng tiếp 5 bài thuốc sau: để phá màng trĩ

**Bài 1: Bột phá màng trĩ**

|                 |    |
|-----------------|----|
| Khô phàn        | 4g |
| Thực diêm (sao) | 2g |
| Băng phiến      | 2g |

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị tán bột mịn, dùng tăm bông (đã làm ẩm bằng nước chín) chấm thuốc vào gốc búi trĩ để phá màng trĩ (vì khi búi trĩ lòi ra vẫn còn màng bao bọc ở ngoài và người bệnh chỉ một rặn), những mũi trĩ sẽ nở to, người bệnh không một rặn nữa.

**Bài 2: Hồng châu thần ô tán (để làm rụng trĩ)**

|                           |     |
|---------------------------|-----|
| Hồng thạch tín (hồng phê) | 16g |
| Châu thần (thần sa)       | 32g |
| Ô mai (bỏ hạt)            | 32g |
| Khô phàn                  | 8g  |
| Băng phiến                | 8g  |

**Cách dùng, liều lượng:**

Châu thần thuỷ phi để riêng, bốn vị còn lại tán chung thành bột mịn, hợp cùng với bột Châu thần trộn đều theo phương pháp trộn bột kép

Dùng tăm bông (đã làm ẩm bằng nước chín), chấm bột thuốc, chấm vào các búi trĩ.

Hoặc dùng bài sau để làm rụng trĩ:

**Hồng đơn thanh phân thiêm tó tán:**

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Hồng đơn              | 32g |
| Thanh phân (Đỏm phân) | 32g |
| Thiêm tó              | 16g |
| Băng phiến            | 8g  |
| Châu thần             | 8g  |

**Cách dùng, liều lượng:**

Châu thần thủy phi để riêng, bốn vị còn lại tán chung thành bột mịn, hợp cùng với bột Châu thần theo phương pháp trộn bột kép. Dùng tăm bông (đã làm ẩm bằng nước chín) chấm bột thuốc chấm vào các búi trĩ.

Sau đó để diệt búi trĩ, làm búi trĩ teo thành sẹo bong ra dùng tiếp bài 3:

**Bài 3: Thang đốt trĩ**

|                        |     |
|------------------------|-----|
| Bột cùi trắng quả bưởi | 20g |
| Hạt châm bầu           | 16g |
| Khô phân               | 16g |
| Thực diêm              | 8g  |

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị cho vào nước (khoảng 200 - 300ml nước) nấu sôi kỹ, lấy tăm bông nhúng vào nước thuốc đang sôi chấm vào búi trĩ đã chấm thuốc làm rụng trĩ (chỗ chấm không nóng là búi trĩ) sau khi chấm thuốc đốt trĩ thì mặt trĩ (niêm mạc búi trĩ) sẽ tái ngắt. Nếu chấm thuốc đốt trĩ vào người bệnh thấy nóng thì chỗ đó là thịt không phải búi trĩ.

Khi búi trĩ khô bong ra, nơi bong ra sẽ chảy nhiều máu dùng bài 4 để cầm máu.

**Bài 4: Bột cùi bưởi tóc rối hương phụ**

|                             |     |
|-----------------------------|-----|
| Bột cùi trắng quả bưởi      | 20g |
| Hương phụ sao tồn tính      | 12g |
| Tóc rối (loạn phát) tán sao | 12g |
| Băng phiến                  | 8g  |

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị tán bột mịn, khi búi trĩ khô bong ra dùng một muống canh bột thuốc cho vào bát con thêm rượu trắng nấu sôi lên thoa vào chỗ chảy máu, sẽ cầm không chảy máu nữa.

Nếu nơi búi trĩ rụng bị viêm nhiễm hoặc người bệnh bị táo bón thì dùng bài 5 để chống viêm nhiễm, táo bón.

**Bài 5: Tiêu độc thang**

|               |     |
|---------------|-----|
| Vòi voi       | 12g |
| Muống trâu    | 20g |
| Vỏ cây sứ tây | 20g |
| Phác tiêu     | 20g |

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Uống liên tục trong khi điều trị trĩ.

**Chú ý gia giảm:**

Người bệnh táo bón ít thì bỏ phác tiêu, ăn các chất loãng.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng các thứ cay nóng.

## **100. THUỐC TIÊM MINH ĐỎM PHÂN**

|           |      |
|-----------|------|
| Minh phân | 15g  |
| Đỏm phân  | 2g   |
| Nước cất  | 90ml |

**Chủ trị:**

Các thể trĩ: Trĩ nội, trĩ ngoại, trĩ hỗn hợp, trĩ tụ máu (huyết).

**Cách dùng, liều lượng:**

Minh phân cho vào nước cất đun sôi trong bình thủy tinh nút kín cho tan hết, rồi cho tiếp Đỏm phân vào tiếp tục đun cho tan hết rồi lọc cho thật trong, đóng vào lọ thủy tinh sạch, hấp tiệt khuẩn.

Gây tê cục bộ mũi trĩ bằng dung dịch Novacain 0,5-1% để tiến hành thắt trĩ. Sau khi thắt trĩ tiêm thuốc Minh đỏm phân (điều chế như trên) vào nhân mũi trĩ đã thắt. Đợi cho niêm mạc búi trĩ tái màu thì rút kim ra.

Sau khi búi trĩ rụng dùng bài thuốc Cao sinh cơ dưới đây bơm vào hậu môn để chống viêm nhiễm và kích thích khả năng tạo niêm mạc của sẹo trĩ.

**Cao sinh cơ**

|                      |     |
|----------------------|-----|
| Hoàng cầm            | 55g |
| Hoàng liên           | 50g |
| Keo da trâu (A giao) | 50g |

|              |      |
|--------------|------|
| Bột đậu xanh | 100g |
| Long não     | 6g   |
| Vaselin      | 500g |

**Cách dùng, liều lượng:**

Hoàng liên, Hoàng cầm tán bột mịn trộn với bột Đậu xanh mịn. Keo da trâu hoà tan trong nước cho hỗn hợp bột Hoàng cầm, Hoàng liên, Đậu xanh vào trộn đều, rồi hoà vào Vaselin đã đun nóng chảy trộn đều, để nguội cho bột Long não vào quấy đều đặt kín.

Khi búi trĩ rụng, bôi vào hậu môn.

Trong khi điều trị để giảm đau chống nhiễm khuẩn và chống chảy máu cho người bệnh dùng bài sau:

**Thuốc ngâm trĩ**

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| Cúc hoa                       | 12g |
| Hoè hoa                       | 12g |
| Sa sàng tử                    |     |
| hoặc Ngũ bội tử               | 12g |
| Kính giới tuệ (Hoa kính giới) | 15g |

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, pha thêm nước sôi vừa đủ cho người bệnh ngâm trĩ, ngâm lúc nước thuốc còn ấm.

Hàng ngày cho người bệnh ngâm 1-2 lần.

**101. LỤC MA ẤM**

|            |    |
|------------|----|
| Trầm hương | 6g |
| Bình lang  | 6g |
| Chỉ thực   | 6g |
| Mộc hương  | 6g |
| Ô dược     | 8g |
| Đại hoàng  | 8g |

**Chủ trị:**

Viêm đại trường mạn thể khí uất, khí trệ do thấp nhiệt: Đại tiện không thông, bụng đầy trướng ậm ạch, ợ nhiều.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng các thức ăn cay, nóng, kích thích như: ớt, tiêu, rượu, giấm.

**102. XÍCH TIỂU ĐẬU ĐƯƠNG QUY TÁN**

|                        |      |
|------------------------|------|
| Xích tiểu đậu (đậu đỏ) | 500g |
| Đương quy              | 300g |

**Chủ trị:**

Viêm đại trường thể thấp nhiệt. Thanh nhiệt hoà huyết.

**Cách dùng, liều lượng:**

Xích tiểu đậu sao giòn thơm.

Đương quy sấy khô.

Tất cả các vị tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10-15g với nước chín.

**103. LONG ĐORM TẢ CAN THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Long đorm thảo | 12g |
| Đương quy      | 10g |
| Sài hồ         | 10g |
| Sinh địa       | 10g |
| Chi tử         | 8g  |
| Hoàng cầm      | 8g  |
| Trạch tả       | 8g  |
| Xa tiền        | 8g  |
| Mộc thông      | 8g  |
| Cam thảo       | 6g  |

**Chủ trị:**

Thanh giải đại trường thấp nhiệt: thấp nhiệt chứa tích ở đại trường gây viêm đại trường, đại tiện ra máu. Chết lưỡi vàng, rêu vàng nhạt, mạch nhu sắc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống nóng xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng các thức ăn cay nóng có tính kích thích như ớt, tiêu, rượu, giấm, cà phê và sữa.

**104. CHÂN NHÂN DƯỠNG TẠNG THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Nhân sâm   | 15g |
| Bạch thược | 12g |

|               |     |
|---------------|-----|
| Đương quy     | 12g |
| Nhục đậu khấu | 8g  |
| Bạch truật    | 8g  |
| Bạch lựu bì   | 8g  |
| Nhục quế      | 6g  |
| Mộc hương     | 6g  |
| Kha tử bì     | 6g  |
| Cam thảo      | 6g  |

**Chủ trị:**

Viêm đại trường thể tý hư: Đại trường hư nhiệt đại tiện không cầm, bụng lạnh đau, ưa chườm nóng, thoát giang (lòi trôn trê), chất lưỡi bệu, rêu ít, mạch hoãn nhược.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống nóng.

Ngày uống 1 thang.

**105. ÍCH HUYẾT NHUẬN TRƯỜNG HOÀN**

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Thục địa        | 15g |
| Đương quy       | 12g |
| A giao          | 10g |
| Kinh giới       | 8g  |
| Ma nhân         | 8g  |
| Nhục thung dung | 8g  |
| Chỉ xác         | 8g  |
| Hạnh nhân       | 8g  |
| Tô tử           | 8g  |
| Quất hồng bì    | 6g  |

**Chủ trị:**

Viêm đại trường thể tý hư.

Đại trường nóng khô, tinh huyết suy, đại tiện uất kết (bổ huyết lợi khí).

**Cách dùng, liều lượng:**

A giao sao cát khô giòn, các vị khác sấy khô giòn hợp cùng A giao tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 8 - 10g với nước chín ấm.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các thứ sống, lạnh.

**106. NGŨ NHÂN HOÀN**

|              |     |
|--------------|-----|
| Đào nhân     | 20g |
| Bá tử nhân   | 20g |
| Sung uỷ nhân | 20g |
| Hạnh nhân    | 20g |
| Úc lý nhân   | 12g |
| Trần bì      | 6g  |

**Chủ trị:**

Viêm đại trường thể tý hư

Dịch đại trường khô, đại tiện sáp kết, chất lưỡi bệu, rêu ít mạch hoãn nhược.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn.

Ngày uống 10g chia làm 2 lần, uống với nước chín ấm.

# CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH GAN MẬT

## 1. TIÊU GIAO GIA VỊ THANG

|            |     |
|------------|-----|
| Xuyên quy  | 12g |
| Bạch thực  | 12g |
| Bạch truật | 12g |
| Sài hồ     | 12g |
| Bạch linh  | 12g |
| Cam thảo   | 4g  |
| Thanh bì   | 12g |
| Hương phụ  | 12g |
| Uất kim    | 8g  |
| Bạc hà     | 8g  |

### Chủ trị:

Viêm gan mạn thể can khí uất kết: Hồng sườn như muốn đầy trướng căng ra, vùng ngực bứt rứt khó chịu, buồn nôn, ợ hơi, có khi nôn ra nước trong, hoặc tức nghịch lên, ăn uống sút kém, rêu lưỡi mỏng mạch huyền.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

### Chú ý gia giảm:

Nếu bệnh dai dẳng kèm chứng nhiệt: Miệng khô, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, lưỡi đỏ rêu vàng, mạch huyền sắc gia thêm:

|             |     |
|-------------|-----|
| Đan bì      | 12g |
| Chỉ tử      | 12g |
| Xuyên khung | 12g |

để thanh hoá điều khí

## 2. TIÊU GIAO GIA GIẢM THANG

|                |     |
|----------------|-----|
| Sài hồ         | 12g |
| Xuyên quy      | 16g |
| Cam thảo       | 4g  |
| Sâm đại hành   | 12g |
| Xuyên sơn giáp | 12g |

|              |     |
|--------------|-----|
| Trạch lan    | 15g |
| Quạ lâu nhân | 12g |
| Uất kim      | 12g |
| Đào nhân     | 12g |
| Chỉ xác      | 12g |

### Chủ trị:

Viêm gan mạn thể can huyết ứ: Hồng sườn đau, có cảm giác như kim châm, chỗ đau không di dịch, xoa nóng cảm giác thấy dễ chịu, chiều và đêm đau nặng hơn, lưỡi tía, mạch trầm sáp.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 3. TIÊU GIAO GIA GIẢM THANG

|            |     |
|------------|-----|
| Sài hồ     | 12g |
| Bạch thực  | 12g |
| Xuyên quy  | 12g |
| Mạch môn   | 12g |
| Chi tử     | 12g |
| Sa sâm     | 12g |
| Sinh địa   | 12g |
| Kỷ tử      | 12g |
| Xuyên liên | 8g  |

### Chủ trị:

Viêm gan mạn thể can huyết hư: Đau hồng sườn âm ỉ, miệng khô, lồng ngực bứt rứt, thỉnh thoảng có sốt đầu choáng, mắt mờ, tiểu tiện vàng, đại tiện táo, rêu lưỡi ít, mạch tế sắc.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 4. NHÂN TRẦN GIA VỊ THANG

|           |     |
|-----------|-----|
| Nhân trần | 12g |
| Chi tử    | 12g |

|           |     |
|-----------|-----|
| Đại hoàng | 8g  |
| Thanh bì  | 12g |
| Hương phụ | 12g |
| Ô dược    | 12g |
| Chỉ xác   | 12g |

**Chủ trị:**

Viêm gan siêu vi trùng (virus), thiếu năng gan (can khí uất kết): Bụng to, da vàng, mắt vàng, lưỡi hơi xám, giữa bụng nóng, lòng bàn tay bàn chân nóng, nước tiểu vàng đậm, ấn vào vùng hạ sườn phải đau, thường sốt 39°C, gan sa (3 khoát tay) dưới hạ sườn phải.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Nếu sau khi uống thang trên hết sốt, các triệu chứng đều giảm nhưng ăn còn chậm tiêu, gan còn sa dưới hạ sườn (1 khoát tay): thì:

- Giảm lượng: Đại hoàng xuống 4g
- Tăng lượng: Nhân trần lên 20g
- Chi tử lên 16g

- Kết hợp uống thêm bài *Tiểu giao gia giảm*:

|            |     |
|------------|-----|
| Bạch linh  | 12g |
| Xuyên quy  | 12g |
| Bạch thực  | 8g  |
| Bạch truật | 8g  |
| Cam thảo   | 4g  |
| Chi tử     | 12g |
| Hương phụ  | 12g |
| Chỉ xác    | 12g |
| Mạch nha   | 12g |
| Ý dĩ       | 12g |
| Cát cánh   | 12g |
| Ô dược     | 12g |

Sắc uống, mỗi ngày 1 thang, bình phục thì thôi.

**5. THANH CAN HOẠT HUYẾT THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Xuyên khung | 12g |
| Uất kim     | 12g |
| Xuyên quy   | 15g |

|                |     |
|----------------|-----|
| Ô dược         | 12g |
| Đan bì         | 10g |
| Nga truật      | 10g |
| Nhân trần      | 10g |
| Đào nhân       | 10g |
| Chỉ xác        | 10g |
| Hồng hoa       | 5g  |
| Xuyên luyện tử | 10g |
| Xích thực      | 10g |
| Thanh bì       | 10g |

**Chủ trị:**

Viêm gan mạn do nhiệt tà uất kết huyết ứ. Đau hông sườn bên phải, khi nằm ngửa chuyển sang sườn bên trái, thở cũng đau cựa mình cũng đau. Mắt, da hơi vàng tiêu hoá chậm, tiểu tiện ít, đại tiện táo, hạ sườn phải có cảm giác nặng khó chịu, mạch trầm huyền sắc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Sau khi uống thang trên, các triệu chứng giảm rõ rệt thì bỏ xích thực, gia thêm:

|           |     |
|-----------|-----|
| Bạch thực | 10g |
| Sinh địa  | 15g |

**6. THANH NHIỆT TIÊU HOÀNG  
LỢI TIỂU THANG**

|                           |       |
|---------------------------|-------|
| Rau má (khô)              | 15g   |
| Cây chó đẻ răng cưa (khô) | 15g   |
| Lá giấp cá (khô)          | 10g   |
| Bông mã đề (khô)          | 15g   |
| Rễ dền gai (khô)          | 20g   |
| Cỏ nhọ nồi (khô)          | 15g   |
| Ốc bươu (bỏ vỏ) sống      | 3 con |
| Gan lợn tươi              | 3 lát |

**Chủ trị:**

Viêm gan vàng da (Hoàng đản): Đau nhói vùng hạ sườn phải, tức ngực da vàng như nghệ tươi, mắt, mặt đều vàng. Mí mắt dày, ăn

ít, chậm tiêu, đại tiện táo, tiểu tiện vàng. ấn vào vùng gan tức, mạch huyền đới sắc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Tất cả các vị là cây cỏ đều sao vàng sau đó toàn bộ kể cả ốc bươu và gan lợn cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Trẻ em giảm nửa liều.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý:**

Kết hợp uống thêm: Viên nhân trần.

|                             |      |
|-----------------------------|------|
| Nhân trần (sấy khô giòn)    | 100g |
| Chi tử (sao đen)            | 50g  |
| Nga truyệt (sao vàng)       | 50g  |
| Cám gạo nếp (sao chín thơm) | 100g |

Các vị trên tán bột mịn trộn đều, luyện mật ong làm tễ (5g), ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 - 3 tễ.

## 7. VIÊM GAN HOÀN

|                                |      |
|--------------------------------|------|
| Nhân trần                      | 100g |
| Hương phụ chế                  | 100g |
| Thanh bì (sao thơm)            | 80g  |
| Uất kim (tẩm đồng tiện sao)    | 100g |
| Nga truyệt (tẩm đồng tiện sao) | 100g |
| Ngân kiều (củ đọt ?)           | 400g |

**Chủ trị:**

Viêm gan mạn: Đau tức vùng hông sườn bên phải, thỉnh thoảng ớn rét, gai sốt, da vàng rơm, mắt vàng, ăn ít chậm tiêu, đại tiện táo bón hoặc đi lỏng sống phân không thông, tiểu tiện vàng sền, ngủ kém, mệt mỏi, mạch trường hoạt sắc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Củ đọt ngâm nước gạo 1 đêm phơi khô, tẩm giấm sao vàng.

Tất cả sao giòn tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đỏ, mỗi lần uống 20 - 30 viên ngày uống 2 lần trước bữa ăn, uống với nước chín.

Nếu bệnh nhân có phù dùng:

|           |      |
|-----------|------|
| Mộc thông | 100g |
|-----------|------|

sao vàng, sắc lấy nước uống với thuốc hoàn.

## 8. TỨ VẬT GIA VỊ THANG

|             |     |
|-------------|-----|
| Xuyên khung | 8g  |
| Xuyên quy   | 12g |
| Thục địa    | 12g |
| Bạch thược  | 12g |
| Đan sâm     | 12g |
| Chỉ xác     | 8g  |
| Đan bì      | 8g  |
| Hồng hoa    | 4g  |
| Ô dược      | 12g |
| Mộc hương   | 4g  |
| Nhân trần   | 8g  |
| Hương phụ   | 8g  |

**Chủ trị:**

Teo gan: Đau sườn bên phải, có lúc chuyển sang đau lưng sắc da xám tối, thể trạng gầy yếu, môi thâm và quầng mắt thâm, thỉnh thoảng nhức đầu hoa mắt, đại tiện táo, tiểu tiện ít, mạch huyền nhược.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý kết hợp:**

Trong điều trị teo gan cần kết hợp uống gián phục với bài: Lục vị quy thực, sài hồ tức là khi uống hết bài Tứ vật gia vị thì uống đến bài Lục vị quy thực sài hồ cứ uống liên tiếp như vậy cho đến khi các chứng bệnh đều khỏi:

|            |     |
|------------|-----|
| Thục địa   | 16g |
| Đan bì     | 12g |
| Sơn thù    | 12g |
| Hoài sơn   | 12g |
| Bạch linh  | 12g |
| Trạch tả   | 8g  |
| Đương quy  | 12g |
| Bạch thược | 12g |
| Sài hồ     | 12g |

## 9. NHÂN TRẦN CHI TỬ THANG

|           |        |
|-----------|--------|
| Nhân trần | 30g    |
| Chi tử    | 24 quả |

Thạch cao 16g

**Chủ trị:**  
Hoàng đản: Toàn thân, mắt, mặt đều vàng như giấy vàng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Nhân trần và chi tử cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc. Thạch cao nung chín đổ vào bát nước thuốc quấy tan, uống khi nước thuốc còn nóng, nằm trùm kín chăn, ngoài xoa bột thạch cao.

Ngày uống 1 thang.

**10. SƠ CAN THUẬN KHÍ HÀNH Ứ THANG**

|                              |     |
|------------------------------|-----|
| Xuyên khung                  | 12g |
| Nga truyệt                   | 12g |
| Xuyên quy                    | 12g |
| Huyền hồ                     | 8g  |
| Ngũ linh chi                 | 12g |
| Hương phụ                    | 12g |
| Xích thực                    | 12g |
| Mộc hương (nam)              | 12g |
| Dây bìm bìm (khiên ngu đằng) | 12g |
| Chỉ xác                      | 12g |
| Ô dước                       | 12g |

**Chủ trị:**

Xơ gan cổ trướng (huyết cổ = can tỳ hư): bụng to phệ ấn vào vùng gan chắc đau, ăn uống sút kém, ấn vào khó chịu ách nghịch lên khó thở; tay chân gầy guộc da xám cổ trướng hợp nổi gân xanh ở bụng (tuần hoàn bàng hệ). Đại tiện bất thường khi táo bón, khi đi lỏng; tiểu tiện khi thông khi bí, đỏ vàng, rêu lưỡi trắng bọt, mạch sắc.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

- Bệnh sơ gan cổ trướng (huyết cổ) nguyên nhân là do hai tạng can tỳ đều hư do đó trong điều trị phải điều trị song song cả can - tỳ; điều trị can trước tỳ sau. Điều trị can dùng bài: Sơ can thuận khí hành ứ trên. Điều trị tỳ hư dùng Bài Lý tỳ dưới đây:

|                       |     |
|-----------------------|-----|
| Sa sâm (hay Đảng sâm) | 12g |
| Bạch linh             | 12g |

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Bạch truật      | 8g  |
| Cam thảo        | 4g  |
| Huyền hồ        | 12g |
| Đào nhân        | 12g |
| Ngũ linh chi    | 12g |
| Dây bìm bìm     | 12g |
| Tam lăng        | 12g |
| Ô dước          | 12g |
| Nga truyệt      | 12g |
| Hương phụ       | 12g |
| Mộc hương (nam) | 8g  |

Khi vận dụng vào lâm sàng cần vận dụng linh hoạt: Nhất công nhị bổ hoặc nhất bổ nhị công nghĩa là dùng bài thuốc sơ can thuận khí hành ứ hai tuần chuyển sang dùng bài Lý tỳ hai tuần, sau đó lại chuyển sang bài Sơ can thuận khí hành ứ ... luân phiên nhau mới có tác dụng kết quả tốt.

- Bệnh này là một bệnh rất khó chữa, dễ tái phát, phải dặn dò bệnh nhân kỹ lưỡng về chế độ ăn uống, phòng dục, vận động cơ thể.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn các chất khó tiêu như: Mỡ, rau sống, trứng, các chất tanh, các chất kích thích như ớt, tỏi, tiêu, giấm, rượu, cà phê, thuốc lá...  
Kiêng phòng dục.

**11. BÌNH VỊ HỢP NGŨ LINH GIA VỊ THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Thương truật | 15g |
| Trần bì      | 12g |
| Hậu phác     | 12g |
| Cam thảo     | 4g  |
| Bạch truật   | 12g |
| Bạch linh    | 12g |
| Trạch tả     | 12g |
| Trư linh     | 10g |
| Quế chi      | 4g  |
| Chỉ xác      | 10g |
| Bình lang    | 10g |

**Chủ trị:**

Cổ trướng: Da vàng xám, bụng to căng như cái trống, hai tay phù nhẹ, hai chân phù mềm, bụng nổi gân xanh, tiếng nói ách tức, hơi thở bình thường, ấn vào tức ách khó chịu, ngủ ít,

đại tiện táo, tiểu tiện vàng ít, ấn vào bụng căng, rêu lưỡi vàng, mạch trầm sắc, tinh thần tỉnh táo.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Kết hợp cho người bệnh ăn:

Cà trê 1 con khoảng 3 lạng

Rửa sạch, mổ bụng bỏ ruột, lấy mỡ xương rỗng 3 cạnh (bả vương tiên) xát khắp bụng cả nướg chín, ăn trong ngày trước khi ăn cơm (ăn xong ngày đi đại tiện 2 - 3 lần, phân xám đen, tiểu tiện thông da bụng nheo mềm đỡ ách tắc). Cho người bệnh ăn 2 - 3 con.

- Khi bệnh nhân bụng hết căng, hết bí trướng thì dùng bài thuốc trên nhưng bỏ: Chỉ xác, Bình lang và gia thêm hai vị:

Nhân sâm

(hoặc phòng đởg sâm) 15g

Bán hạ chế 10g

Sắc uống tiếp cho đến khi các triệu chứng hết, sức khoẻ trở lại bình thường.

**12. HÀNH KHÍ LỢI THUYẾT TRỪ THANG**

|                 |     |
|-----------------|-----|
| Hương phụ       | 12g |
| Mộc thông       | 12g |
| Trạch tả        | 10g |
| Hắc sủu         | 12g |
| Khương bì       | 10g |
| Bình lang       | 12g |
| Mộc hương (nam) | 15g |
| Ngũ gia bì      | 15g |
| Chỉ xác         | 10g |
| Tỳ giải         | 15g |
| Nga truyệt      | 12g |
| Mã đề           | 12g |

**Chủ trị:**

Xơ gan cổ trướng (do uống nhiều rượu): Bụng căng to, chân tay phù mềm, tinh thần yếu, mệt, ăn uống kém, tiếng nói yếu, tức thở, đại

tiện khi lỏng khi đặc, tiểu tiện ít dần ấn vào bụng mềm, hai dịch hoàn to long lỏng nước, không đứng dậy được. Rêu lưỡi trắng mỏng, mạch hai bộ quan xích huyền hoãn vô lực.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Hàng ngày dùng 15 lá trấu không tươi vò nhỏ và 1 củ gừng tươi nhỏ (10g) giã dập sắc lấy nước uống thay nước.

- Khi các triệu chứng phù giảm hẳn, đại tiện thông, tiểu tiện đi nhiều, bụng cảm giác nhẹ đỡ căng to thì chuyển uống tiếp bài:

**Lục quân gia vị**

|              |     |
|--------------|-----|
| Sa sâm       | 20g |
| Bạch linh    | 15g |
| Bạch truật   | 15g |
| Cam thảo     | 4g  |
| Bán hạ       | 12g |
| Trần bì      | 12g |
| Thương truật | 12g |
| Bình lang    | 10g |
| Hậu phác     | 10g |
| Mộc hương    | 4g  |

Sắc uống mỗi ngày 1 thang, uống đến khi hết các triệu chứng bệnh, sức khoẻ trở lại bình thường.

**13. KIẾN TỶ DƯỠNG VỊ HÀNH KHÍ TIÊU THỰC TRỪ TRƯỚG THANG**

|               |     |
|---------------|-----|
| Phòng Đởg sâm | 15g |
| Bạch truật    | 15g |
| Ý dĩ          | 15g |
| Hoài sơn      | 12g |
| Hương phụ     | 12g |
| Hậu phác      | 10g |
| Chỉ xác       | 8g  |
| Mộc hương     | 5g  |
| Nga truyệt    | 15g |
| Bình lang     | 10g |
| Cam thảo      | 5g  |

**Chủ trị:**

Xơ gan cổ trướng thể khí cổ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**14. SƠ CAN LÝ KHÍ HOẠT HUYẾT  
TIÊU Ứ THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Xuyên khung | 10g |
| Đương quy   | 15g |
| Nga truyệt  | 15g |
| Huyền hồ    | 15g |
| Chi tử      | 15g |
| Hoàng bá    | 10g |
| Nhân trần   | 20g |
| Hương phụ   | 10g |
| Mộc hương   | 5g  |

**Chủ trị:**

Xơ gan cổ trướng thể huyết cổ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

Nếu có xuất huyết ngoài da hoặc nội tạng gia thêm:

|              |     |
|--------------|-----|
| Kim ngân hoa | 8g  |
| Hoè hoa      | 10g |
| Hoàng liên   | 6g  |
| Cỏ nhọ nồi   | 12g |

**15. KIẾN TỶ LỢI THUYẾT TIÊU PHÙ THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Trư linh   | 10g |
| Trạch tả   | 15g |
| Ý dĩ       | 15g |
| Bạch truật | 15g |
| Xa tiền    | 15g |
| Đình lịch  | 15g |

|           |     |
|-----------|-----|
| Mộc thông | 12g |
| Hắc sủu   | 10g |
| Nhục quế  | 5g  |

**Chủ trị:**

Xơ gan cổ trướng thể thủy cổ.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**Chú ý gia giảm:**

- Nếu phù, bụng to căng trướng thì hợp thêm bài Ngũ bì ẩm dưới đây:

*Ngũ bì ẩm*

|              |    |
|--------------|----|
| Ngũ gia bì   | 9g |
| Đại phúc bì  | 9g |
| Phục linh bì | 9g |
| Tang bì      | 9g |
| Trần bì      | 9g |

- Nếu ỉa lỏng, sôi bụng, đầy bụng gia thêm:

|               |     |
|---------------|-----|
| Sa nhân       | 4g  |
| Nhục đậu khấu | 6g  |
| Mộc hương     | 6g  |
| Bình lang     | 10g |

- Nếu bệnh thuộc tý thận dương hư kết hợp dùng thêm bài phụ tử lý trung thang gia giảm:

*Phụ tử lý trung thang gia giảm*

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Phòng đẳng sâm          | 12g |
| Bạch truật              | 12g |
| Bào khương (cần khương) | 12g |
| Cam thảo (chích)        | 12g |
| Sa nhân                 | 4g  |
| Phụ tử                  | 8g  |

**16. THANH CAN GIẢI ĐỘC THANG**

|                   |    |
|-------------------|----|
| Rau đắng          | 6g |
| Nhân trần (bổ bổ) | 5g |
| Chi tử            | 5g |
| Cỏ xước           | 6g |
| Rau má            | 6g |
| Ké đầu ngựa       | 6g |

|             |    |
|-------------|----|
| Dây khổ qua | 6g |
| Cỏ mực      | 8g |
| Muồng trâu  | 6g |
| Rễ tranh    | 6g |
| Sài đất     | 6g |
| Cam thảo    | 4g |

**Chủ trị:**

Viêm gan vàng da, tiểu tiện ít.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**17. NHÂN TRẦN THANG**

|           |     |
|-----------|-----|
| Nhân trần | 24g |
| Chi tử    | 12g |
| Đại hoàng | 4g  |

**Chủ trị:**

Sốt vàng da do virus: ra mồ hôi ở đầu mà người không có mồ hôi, miệng khô, tiểu tiện khó khăn, nước tiểu vàng đậm, đầy bụng, bí đại tiện.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**18. NHÂN TRẦN NGŨ LINH THANG**

|            |     |
|------------|-----|
| Nhân trần  | 20g |
| Trư linh   | 10g |
| Trạch tả   | 10g |
| Phục linh  | 10g |
| Bạch truật | 10g |
| Quế chi    | 5g  |

**Chủ trị:**

Viêm gan virus mạn tính, vàng da, tiểu tiện không lợi, nước tiểu vàng đậm.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**19. NHÂN TRẦN BỔ CÔNG ANH THANG**

|              |     |
|--------------|-----|
| Nhân trần    | 30g |
| Bổ công anh  | 30g |
| Uất kim      | 30g |
| Khương hoàng | 12g |

**Chủ trị:**

Viêm: túi mật, ống dẫn mật.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**20. THANG TUA RỄ ĐÀ**

|                          |      |
|--------------------------|------|
| Tua rễ đa (cả vỏ và lõi) | 250g |
|--------------------------|------|

**Chủ trị:**

Xơ gan cổ trướng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Cho tua rễ đa vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**21. NÚC NÁC CỐI XAY THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Cối xay        | 20g |
| Rau sam        | 20g |
| Vỏ cây núc nác | 12g |
| Vỏ rứt         | 12g |
| Tua rễ si      | 10g |
| Vỏ vối         | 8g  |
| Vỏ quýt        | 8g  |

**Chủ trị:**

Viêm gan mạn

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày, ngày uống 1 thang.

**22. NÚC NÁC TƯ HỒNG PHÒNG KỶ THANG**

|                  |     |
|------------------|-----|
| Tư hồng          | 20g |
| Núc nác (vỏ cây) | 20g |

|              |     |
|--------------|-----|
| Phòng kỷ     | 20g |
| Lá bưởi      | 16g |
| Ô rô         | 16g |
| Cối xay      | 16g |
| Vỏ cam       | 8g  |
| Bạch truật   | 8g  |
| Cam thảo nam | 8g  |
| Tinh tre     | 6g  |

**Chủ trị:**

Viêm gan mạn thể nhiệt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**23. NGẢI TRUẬT TƯ HỒNG  
NÚC NÁC THANG**

|                  |     |
|------------------|-----|
| Tư hồng          | 20g |
| Núc nác (vỏ cây) | 20g |
| Ngải diệp        | 16g |
| Bạch truật       | 8g  |
| Lá bưởi          | 16g |
| Kim tiền thảo    | 16g |
| Chỉ thực         | 8g  |
| Vỏ cam           | 8g  |
| Tinh tre         | 6g  |
| Phòng kỷ         | 10g |

**Chủ trị:**

Viêm gan mạn thể hàn

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**24. MỘC TRẦN THANG**

|                         |     |
|-------------------------|-----|
| Mộc thông               | 16g |
| Nhân trần               | 16g |
| Rễ cỏ tranh             | 16g |
| Nàng nàng (cây tử châu) | 16g |

|                                   |     |
|-----------------------------------|-----|
| Sài đất                           | 16g |
| Lá gai                            | 12g |
| Rau má                            | 16g |
| Thổ phục linh                     | 16g |
| Ngũ gia bì dây<br>(đùm đùm hương) | 20g |

**Chủ trị:**

Xơ gan cổ trướng.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị sao vàng cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần vào 10 giờ sáng và 15 giờ chiều.

Ngày uống 1 thang; uống liên tục 3 - 6 tháng.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn mặn, mỡ và các thứ gia vị như ớt, tỏi, giấm, tiêu...

**25. TIÊU GIAO GIA GIẢM THANG**

|                |     |
|----------------|-----|
| Sài hồ         | 12g |
| Thổ phục linh  | 12g |
| Cam thảo       | 12g |
| Bạch truật     | 8g  |
| Đương quy      | 8g  |
| Nhân trần      | 20g |
| Vỏ cây núc nác | 16g |
| Hà thủ ô đỏ    | 16g |
| Tua rễ đa      | 12g |
| Quế chi        | 8g  |
| Long nhãn      | 8g  |
| Trần bì        | 8g  |
| Chỉ xác        | 8g  |
| Đại táo        | 8g  |

**Chủ trị:**

Viêm gan mạn có phù.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trước bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

**Kiêng kỵ:**

Kiêng ăn mỡ.

## 26. THÔNG MẬT THANG

|                  |     |
|------------------|-----|
| Rễ cây Rút       | 20g |
| Rễ cây Bướm bướm | 20g |
| Rễ cây Mật quỳ   | 20g |
| Rễ cây Dành dành | 20g |

### Chủ trị:

Vàng da tắc mật.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trước khi ăn.

Ngày uống 1 thang.

|           |     |
|-----------|-----|
| Bạch thực | 12g |
| Cam thảo  | 4g  |

### Chủ trị:

Viêm ống mật, sỏi mật: Đau hạ sườn phải, sốt cao ghê nóng, ghê rét, miệng đắng chán ăn, buồn nôn chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng mạch huyền (đông y gọi là Hiệp thống thể khí trệ).

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 27. RAU MÁ SÀI HỒ CHI TỬ THANG

|                   |     |
|-------------------|-----|
| Rau má            | 20g |
| Chi tử            | 20g |
| Sài hồ (nam)      | 12g |
| Rễ cỏ tranh       | 20g |
| Lá muống trâu     | 12g |
| Cây cứt lợn (heo) | 12g |
| Mơ tam thể        | 12g |
| Cỏ cú             | 8g  |
| Củ nghệ           | 8g  |
| Hậu phác          | 8g  |
| Vỏ quýt           | 8g  |
| Củ đèn (vỏ)       | 8g  |

### Chủ trị:

Viêm gan: Đau dữ dội vùng gan.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

|              |     |
|--------------|-----|
| Sài hồ       | 8g  |
| Bạch thực    | 12g |
| Đương quy    | 12g |
| Bạch linh    | 12g |
| Thương truật | 12g |
| Cam thảo     | 6g  |
| Đảng sâm     | 16g |
| Bán hạ       | 10g |
| Hậu phác     | 12g |
| Hoàng cầm    | 12g |
| Trần bì      | 12g |
| Đại táo      | 12g |
| Sa nhân      | 4g  |
| Mộc hương    | 2g  |

### Chủ trị:

Viêm túi mật thể khí trệ: Đau hạ sườn phải, đau tức âm ỉ miệng đắng, họng khô, chán ăn, không sốt cao, có hoặc không có hoàng đản, rêu lưỡi trắng, mỏng hơi vàng, mạch huyền khẩn.

### Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

## 28. TIÊU GIAO GIA GIẢM THANG

|                |     |
|----------------|-----|
| Phòng đảng sâm | 12g |
| Bán hạ         | 10g |
| Xuyên khung    | 10g |
| Sinh địa       | 12g |
| Sài hồ         | 16g |
| Đương quy      | 12g |

## 30. HƯƠNG SA HỢP NHỊ TRẦN GIA VỊ THANG

|           |    |
|-----------|----|
| Mộc hương | 6g |
| Sa nhân   | 6g |

|             |     |
|-------------|-----|
| Bán hạ chế  | 6g  |
| Trần bì     | 4g  |
| Bạch linh   | 10g |
| Cam thảo    | 6g  |
| Xuyên quy   | 12g |
| Mạn kinh tử | 6g  |

**Chủ trị:**

Hoàng đản, da vàng, mắt vàng, người bủng yếu, thường có hơi sốt hoặc bốc lên vàng đầu hoa mắt.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**31. NHÂN TRẦN CHI TỬ HOÀN**

|              |       |
|--------------|-------|
| Nhân trần    | 4000g |
| Chỉ xác      | 600g  |
| Vỏ núc nác   | 1600g |
| Chi tử (sao) | 600g  |
| Mộc thông    | 1600g |

**Chủ trị:**

Viêm gan siêu vi khuẩn: Da vàng, niêm mạc mắt vàng ăn kém, mệt mỏi, tiểu tiện ít, nước tiểu vàng, đau nhẹ vùng gan, ấn đau vùng gan...

**Cách dùng, liều lượng:**

Nhân trần, mộc thông nấu cao đặc (sền sệt).

Chỉ xác, vỏ núc nác, chi tử sao sấy giòn tán bột mịn trộn với cao đặc Nhân trần, Mộc thông thêm hồ nước luyện kỹ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 10 - 15g với nước chín.

Trẻ em dùng nửa liều người lớn.

**Ghi chú:**

Nếu dùng dạng thuốc thang thì liều lượng dùng như sau:

|              |     |
|--------------|-----|
| Nhân trần    | 40g |
| Vỏ núc nác   | 16g |
| Mộc thông    | 16g |
| Chi tử (sao) | 8g  |
| Chỉ xác      | 6g  |

Ngày sắc uống 1 thang.

**32. CAO BỔ GAN**

|                    |       |
|--------------------|-------|
| Hà thủ ô đỏ chế    | 100g  |
| Hà thủ ô trắng chế | 100g  |
| Hương phụ tử chế   | 50g   |
| Củ sả              | 30g   |
| Vỏ quýt            | 20g   |
| Rau má             | 5000g |
| Lá tre             | 4000g |
| Lá Dâu             | 3000g |

**Chủ trị:**

Viêm gan, suy gan

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho nấu cao lỏng.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 30-40ml trước khi ăn.

**33. CHÂN VŨ HỢP NHÂN SÂM THANG**

|             |     |
|-------------|-----|
| Hắc phụ     | 12g |
| Bạch thược  | 12g |
| Bạch linh   | 12g |
| Bạch truật  | 8g  |
| Sinh khương | 12g |
| Nhân sâm    | 12g |

**Chủ trị:**

Viêm túi mật: Có các triệu chứng bụng đau từng cơn quặn quại, sốt nóng và rét về chiều (ngày 1 cơn), cổ khô háo nhưng không uống nước nhiều, ăn kém, ỉa lỏng ngày 4 - 5 lần, tiểu tiện sền sệt, hai chân hơi nề, tiếng nói nhỏ thở không ra hơi, chóng mặt, mạch trầm tế vô lực.

**Cách dùng, liều lượng:**

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**34. BỘT NHÂN TRẦN CHI TỬ**

|                 |      |
|-----------------|------|
| Nhân trần       | 500g |
| Chi tử (sao)    | 150g |
| Ý dĩ (sao vàng) | 500g |